

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN

**HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC NGƯỜI
CAO TUỔI: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRUNG TÂM
BẢO TRỢ XÃ HỘI III, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN

HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC NGƯỜI

**CAO TUỔI: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRUNG TÂM
BẢO TRỢ XÃ HỘI III, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số:876101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS. TS. NGUYỄN THỊ THÁI LAN

HÀ NỘI – 2021

LỜI CAM KẾT

Tôi xin cam đoan bài luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất cứ một chương trình nghiên cứu nào. Các số liệu, nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và trung thực.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình.

Tác giả

Trần Thị Khánh Huyền

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập tại trường Đại học Lao động và Xã hội, sự giảng dạy nhiệt tình của các thầy cô đã truyền đạt cho tôi rất nhiều những kiến thức, kỹ năng học hỏi thêm được các kinh nghiệm thực tế, các bạn học viên trong lớp. Điều đó vô cùng bổ ích và nó giúp tôi rất nhiều trên con đường sự nghiệp sau này, những điều mà tôi chưa được nghe bao giờ nhưng khi đến với Đại học Lao động Xã hội, thì tôi đã được nghe. Từ đó tôi nâng cao nhận thức của bản thân, có thêm những kỹ năng để thực hành nghề nghiệp, nhằm phục vụ tốt hơn nhiệm vụ công tác của mình.

Sau khi đã hoàn thành xong lý thuyết, cũng là lúc bắt tay vào thực hành cho ra một “đứa con tinh thần” của chính bản thân mình đúc kết từ những kiến thức mà thầy cô chia sẻ. Phải nói rằng đây là thời gian vô cùng khó khăn không những cho toàn thế giới, toàn đất nước Việt Nam mà còn cho chính mỗi cá nhân. Vì ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống của chúng ta, và chính bản thân tôi trong quá trình thực hiện luận văn cũng gặp một số khó khăn nhất định. Tuy nhiên bằng sự cố gắng của bản thân và sự giúp đỡ của các thầy cô đặc biệt là Giảng viên hướng dẫn khóa luận cũng như Ban lãnh đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội III thì tôi đã hoàn thành luận văn của mình.

Qua đây tôi xin được biết ơn sâu sắc đến cô giáo: PGS.TS. Nguyễn Thị Thái Lan người đã luôn theo dõi, chỉ bảo, hướng dẫn tôi trong suốt quá trình tôi thực hiện luận văn này. Người đã giúp đỡ và cho tôi những lời khuyên xác đáng nhất để tôi hoàn thành nghiên cứu một cách hoàn thiện nhất.

Tôi xin chân thành cảm ơn Lãnh đạo khoa và tất cả các thầy, cô giảng viên trong Khoa Công tác xã hội – Trường Đại học Lao động - Xã hội đã trang bị kiến thức và tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong thời gian học tập và thực hiện luận văn tại Trường.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban giám đốc, lãnh đạo và cán bộ các phòng ban tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội, đã giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thành việc thu thập số liệu phục vụ luận văn này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, tháng 06 năm 2021

Tác giả

Trần Thị Khánh Huyền

MỤC LỤC

LỜI CAM KẾT
LỜI CẢM ƠN
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT
V
DANH MỤC CÁC BẢNG
VI
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒVII
LỜI MỞ ĐẦU1
PHẦN NỘI DUNG CHI TIẾT.....
18
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI
TRONG CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI
18
1.1. Một số khái niệm cơ bản
18
1.1.1. Công tác xã hội.....
18
1.1.2. Nhân viên công tác xã hội
20
1.1.3. Hoạt động và hoạt động công tác xã hội
20

1.1.4. Cơ sở bảo trợ xã hội	22
1.1.5. Chăm sóc	22
1.1.6. Người cao tuổi	23
1.1.7. Một số đặc điểm cơ bản của người cao tuổi	24
1.1.7.1. Đặc điểm sinh lý	24
1.1.7.2. Đặc điểm tâm lý	25
1.2. Lý luận về hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi.....	28
1.2.1. Khái niệm hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi ..	28
1.2.2. Nội dung các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi.....	28
1.2.2.1 Hoạt động tư vấn và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	29
1.2.2.2. Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí nâng cao sức khỏe của người cao tuổi	29
1.2.2.3. Hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người cao tuổi	30

1.2.2.4. Hoạt động kết nối các nguồn lực trong cộng đồng	30
1.2.3. Ý nghĩa của hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi	31
1.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi	31
1.2.4.1. Yếu tố thuộc về bản thân người cao tuổi	31
1.2.4.2. Yếu tố thuộc về Trung tâm Bảo trợ xã hội	32
1.2.4.3. Yếu tố thuộc về nhân viên công tác xã hội	33
1.2.4.4. Yếu tố thuộc về xã hội	34
1.2.4.5. Yếu tố thuộc về chính sách và Pháp luật của Nhà nước	34
1.2.5. Các lý thuyết	36
1.2.5.1. Lý thuyết nhu cầu	36
1.2.5.2. Lý thuyết hệ thống- sinh thái	38
1.2.6. Chính sách, pháp luật liên quan đến công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi	41

1.2.6.1. Những chủ trương của Đảng
41

1.2.6.2. Luật pháp và chính sách của Nhà nước với người cao tuổi
43

1.2.6.3. Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ về công tác xã hội
44

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI
48

2.1. Khái quát chung về địa bàn và khách thể nghiên cứu
48

2.1.1. Khái quát về trung tâm Bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội
48

2.1.1.1. Lịch sử hình thành của Trung tâm Bảo trợ Xã hội III, thành phố Hà Nội.....48

2.1.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm Bảo trợ xã hội III
48

2.1.1.3. Một số thành tích của Trung tâm Bảo trợ xã hội III
49

2.1.1.4. Cơ cấu, cán bộ nhân viên làm việc tại Trung tâm
50

2.1.1.5. Các nhiệm vụ hiện tại của Trung tâm
51

2.1.1.6. Về cơ sở vật chất:	
51 2.1.3. Nhu cầu của người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III	59
2.2. Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi tại Trung tâm...61	
2.2.1. Các hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	61
2.2.2. Hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí	67
2.2.2.1. Thành lập các câu lạc bộ dành cho người cao tuổi	67
2.2.2.2. Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí của trung tâm	72
2.2.3. Hoạt động cung cấp thông tin cho người cao tuổi	75
2.2.4. Hoạt động kết nối nguồn lực trong cộng đồng	79
2.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi	84
2.3.1. Yếu tố thuộc về người cao tuổi	84
2.4.2. Yếu tố thuộc về Trung tâm	86

2.4.3. Nhân viên công tác xã hội	88
--	----

2.3.5. Về hệ thống chính sách, pháp luật	91
--	----

Tiêu	kết	chương
2.....		94

CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI		
.....		95

3.1. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động công tác xã hội trong	chăm	sóc	người	cao	tuổi
.....					95

3.1.1. Một số giải pháp chung	95
-------------------------------------	----

3.1.1.1. Về pháp luật, cơ chế chính sách an sinh xã hội dành cho người cao tuổi và công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi	95
--	----

3.1.1.2. Về công tác quản lý của Trung tâm Bảo trợ xã hội III trong chăm sóc người	cao	tuổi
.....		96

3.1.1.3. Nâng cao năng lực của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi.	97
--	----

3.1.1.4. Kết nối các nguồn lực trong cộng đồng để chăm sóc người cao tuổi.....	98
--	----

3.1.2. Giải pháp cụ thể	
99 3.1.2.1 Giải pháp với hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí về giải pháp với hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí thì có một số giải pháp như sau:	
99	
3.1.2.2. Giải pháp về hoạt động truyền thông cung cấp thông tin	
99	
3.2. Khuyến nghị	100
3.2.1. Với Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội	100
3.2.2. Với Trung tâm Bảo trợ xã hội III	100
3.2.3. Với người cao tuổi	101
Tiểu kết chương 3	103
KẾT LUẬN	104
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	107

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT	TỪ VIẾT TẮT
4	CLB	Câu lạc bộ
5	CSSKTC	Chăm sóc sức khỏe thể chất
6	CSSKTT	Chăm sóc sức khỏe tinh thần
2	CTXH	Công tác xã hội
1	NCT	Người cao tuổi
3	NVCTXH	Nhân viên công tác xã hội
7	TĐTDS	Tổng điều tra dân số

8	UBND	Ủy ban nhân dân
---	------	-----------------

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1 Những thông tin nhân khẩu học về người cao tuổi tại trung tâm BTXH.....	52
Bảng 2.2 Đánh giá tình trạng sức khỏe của NCT tại Trung tâm	58
Bảng 2.3 Nhu cầu của người cao tuổi tại trung tâm	60
Bảng 2.4 Đánh giá mức độ tham gia CLB, và hoạt động thể chất của NCT...69	
Bảng 2.5 Tần suất của các hoạt động kết nối nguồn lực trong chăm sóc NCT	81

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2. 1. Nghề nghiệp của NCT trước khi vào trung tâm	54
Biểu đồ 2. 2 Hoàn cảnh gia đình của người cao tuổi tại trung tâm	55
Biểu đồ 2. 3 Sức khỏe thể chất của NCT tại trung tâm	56
Biểu đồ 2. 4 Đánh giá hoạt động của NVCTXH trong tư vấn và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe NCT	62
Biểu đồ 2. 5 Đánh giá mức độ tham gia CLB, và hoạt động thể chất của NCT	63
Biểu đồ 2. 6 Tần suất tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí của người cao tuổi tại trung tâm	73
Biểu đồ 2. 7 Mức độ hiệu quả của các thông tin được cung cấp cho NCT	79
Biểu đồ 2. 8 Đánh giá các hình thức cung cấp thông tin, tuyên truyền của trung tâm	84
Biểu đồ 2. 9 Đánh giá mức độ hiệu quả của sự hỗ trợ từ các nguồn lực	86
Biểu đồ 2. 10 Các yếu tố thuộc về đặc điểm của người cao tuổi	87
Biểu đồ 2. 11 Mức độ hài lòng của người cao tuổi về trung tâm	90

Biểu đồ 2. 12 Đánh giá mức độ hài lòng về nhân viên CTXH của NCT

90

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Theo kết quả tổng điều tra dân số (TĐTDS) vào ngày 1/4/2019, tổng số dân của Việt Nam là 96.208.984 người. Số người từ 60 tuổi trở lên là 11,409 triệu người. Số người từ 65 tuổi trở lên là 7,417 triệu người. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê dân số trung bình năm 2019 là 96,484 triệu người, tỷ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên theo TĐTDS là 11,8%, tỷ lệ người 65 tuổi trở lên là 7,7%. Có thể thấy số người cao tuổi ở nước ta đang tăng lên rất nhanh chóng đang đặt ra những cơ hội và thách thức lớn cho đất nước trong việc chuẩn bị nguồn lực để đón nhận số lượng dân số cao tuổi ngày càng tăng nhất là khi Việt Nam được xếp vào một trong các nước có thu nhập trung bình thấp.

Với tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu dân số, người cao tuổi là một trong những nhóm người dễ tổn thương trong xã hội, cần được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe toàn diện. Hiện nay, Việt Nam đã bước vào giai đoạn già hóa dân số với tốc độ rất nhanh, trong giai đoạn cuối của thời kỳ cơ cấu dân số vàng, bước đầu vào giai đoạn già hóa. Già hóa dân số nhanh đặt Việt Nam trước nhiều thách thức liên quan đến chăm sóc sức khỏe và các chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi như chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và trợ cấp xã hội...

Người cao tuổi là những người có sức khỏe suy yếu cho nên vấn đề mà họ quan tâm nhất đó là chăm sóc y tế. Người cao tuổi chủ yếu mắc các bệnh mạn tính nên chi phí chăm sóc sức khỏe luôn thường trực, ngoài ra một số người cao tuổi còn có những yêu cầu khác biệt, đặc thù về chăm sóc sức khỏe. Đặc điểm bệnh lý của người thường là lão hóa các cơ quan, tính chất đa bệnh lý, các hội chứng đặc trưng ở người cao tuổi; sử dụng nhiều thuốc và bị phụ thuộc; tăng nguy cơ tai biến. Bệnh nhân cao tuổi thường có các hội chứng lão

khoa đặc trưng như: Trí nhớ giảm sút, rối loạn vận động, suy dinh dưỡng, suy giảm hoạt động chức năng, trầm cảm...

Già hóa dân số dẫn tới việc số người cao tuổi sống phụ thuộc vào sự hỗ trợ sẽ tăng lên. Già hóa dân số đem đến những khó khăn, thách thức trong việc thực hiện chính sách, đảm bảo các nhu cầu trong cuộc sống, đặc biệt là nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

Đã là người cao tuổi bất kể họ là ai thì họ đều có những khó khăn nhất định như: Sức khỏe suy giảm, họ cảm thấy cô đơn và thiếu sự chăm sóc, họ thường hồi tưởng về quá khứ, cảm thấy tủi thân và thậm chí là có một số người cao tuổi hoặc người cao tuổi cô đơn bị trầm cảm.

Công tác xã hội là một ngành nghề sinh ra nhằm trợ giúp các cá nhân, nhóm, cộng đồng phục hồi hay tăng cường chức năng xã hội góp phần đảm bảo nền an sinh xã hội, nhất là các đối tượng yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa... Đặc biệt là từ ngày 25 tháng 3 năm 2010 Thủ tướng Chính Phủ ký Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg Phê duyệt đề án phát triển nghề Công tác xã hội với mục tiêu phát triển Công tác xã hội là một nghề ở Việt Nam. Thông qua đề án phát triển nghề công tác xã hội thì vai trò của CTXH với người cao tuổi nói chung và hoạt động Công tác xã hội với người cao tuổi nói riêng được đặt ra như một nhiệm vụ cấp bách đối và cũng từ đó khẳng định được thương hiệu nghề công tác xã hội, những điều mà công tác xã hội mang lại cho người cao tuổi nói riêng và các đối tượng yếu thế nói chung, và được toàn xã hội biết nhiều hơn. Tuy nhiên, vai trò của công tác xã hội cũng như các hoạt động mà công tác xã hội vẫn chưa được phổ biến như nhiều ngành nghề khác trong xã hội.

Trên thế giới NCT trở thành đối tượng quan tâm đặc biệt và được chăm sóc chu đáo, được hưởng nhiều phúc lợi xã hội. Và cả thế giới cũng như Việt

Nam đều có rất nhiều các nghiên cứu về người cao tuổi, tuy nhiên đa phần các nghiên cứu xoay quanh vấn đề già hóa dân số và thách thức, vấn đề chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và vấn đề an sinh xã hội cho người cao tuổi, còn nghiên cứu về mô hình chăm sóc và nuôi dưỡng tại các trung tâm bảo trợ xã hội còn ít và thiếu hệ thống.

Trung tâm Bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội là đơn vị trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội, có địa chỉ tại số 3 Tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm. Có chức năng tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng người già cô đơn không nơi nương tựa, trẻ mồ côi, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Mặc dù Trung tâm Bảo trợ Xã hội III nằm ngay ở Hà Nội nhưng cũng chưa có nghiên cứu nào đi sâu tìm hiểu về các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng người cao tuổi ở đây, đó chính là lý do tôi chọn đề tài ***“Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi: Nghiên cứu trường hợp tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội”*** làm đề tài nghiên cứu cho luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Người cao tuổi (NCT) trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đang có xu hướng tăng nhanh. Theo WHO, trung bình cứ một giây có hai người bước vào tuổi 60, tức mỗi năm thế giới có thêm khoảng 58 triệu người trên 60 tuổi. Hiện nay, thế giới có khoảng 901 triệu người cao tuổi (năm 2015), chiếm 12,3% dân số. Số này sẽ tăng lên hơn hai tỷ người vào năm 2050, chiếm 22% dân số thế giới [1]. Các đề tài nghiên cứu trên thế giới cũng xoay quanh các vấn đề già hóa dân số, vấn đề an sinh xã hội cho NCT và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần NCT.

2.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới

Trong cuốn sách "Aging and health: *Asian and Pacific Islander*

American Elders" (Người già và sức khỏe: Người cao tuổi Mỹ đến từ châu Á và Thái Bình Dương) nhóm tác giả đã nghiên cứu sự đa dạng văn hóa, hệ thống niềm tin, cấu trúc gia đình ảnh hưởng đến việc CCSK của những NCT đến từ các nước khác nhau thuộc khu vực châu Á- Thái Bình Dương hiện đang sống ở Mỹ. Từ đó, nhóm tác giả đánh giá nhu cầu, xác định những thuận lợi, rào cản trong việc chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để NCT thể hiện được những mong muốn và nhu cầu một cách tự nhiên nhất.

Quỹ dân số Liên hợp quốc (UNFPA) và tổ chức hỗ trợ người cao tuổi quốc tế (Help Age International) đã thực hiện đề tài "*Già hóa trong thế kỷ 21: Thành tựu và thách thức*" (2012). Theo báo cáo, năm 1950, toàn thế giới có 205 triệu người từ 60 tuổi trở lên. Đến năm 2012, số người cao tuổi tăng gần 810 triệu người. Dự tính con số này là 1 tỷ người trong vòng mười năm nữa và đến 2050 sẽ tăng gấp đôi là 2 tỷ người. Trong khi đó, có sự khác nhau giữa các vùng, các dân tộc, các giới tính ... Tác giả cho rằng vì sự già hóa dân số rất nhanh chóng như thế mà mỗi Quốc gia phải xây dựng cho mình một chiến lược nhằm hỗ trợ riêng cho từng đối tượng đạt hiệu quả cao nhất.

Trong nghiên cứu: "*Triển vọng Việc làm và Xã hội Thế giới*" của Tổ chức Lao động Quốc tế, năm 2018 đã phân tích và chỉ ra rằng: Dân số già hóa sẽ tạo thêm áp lực đối với những thách thức của thị trường lao động tương lai [2]. Nghiên cứu chỉ ra già hóa dân số sẽ dẫn đến tuổi trung bình của những người trong lực lượng lao động tăng lên, thách thức khả năng của người lao động theo kịp tốc độ đổi mới và thay đổi cơ cấu trong thị trường lao động.

Những xu hướng này cùng nhau sẽ tạo nên một số thách thức, bao gồm việc giữ cho những người về hưu khỏi đói nghèo, thúc đẩy kết quả việc làm bền vững vì một lực lượng lao động ngày một già hóa và giúp những lao động lớn tuổi thích ứng với sự thay đổi trong thế giới việc làm. Nghiên cứu cho

rằng cần thúc đẩy khả năng tìm việc của người lao động bằng cách học tập suốt đời là chìa khóa mở rộng cơ hội việc làm cho họ, kể cả khi họ nhiều tuổi hơn. Khuyến khích người lao động lớn tuổi tham gia các chương trình đào tạo và cải thiện kỹ năng nhằm giảm nguy cơ không được thị trường lao động tiếp nhận và nghỉ hưu sớm, tạo thêm áp lực cho các hệ thống hưu trí.

Nghiên cứu “*Nghiên cứu tình huống cho quốc gia trợ cấp cho người cao tuổi ở Thái Lan*” năm 2013 của Worawet Suwanrada Đại học tổng hợp Chulalongkorn theo ông đề người cao tuổi được hưởng trợ cấp xã hội hiệu quả thì nền tảng pháp luật phải mạnh mẽ. từ năm 1993 đối tượng được hưởng trợ cấp là người trên 60 tuổi, sống ở làng bản, nơi có các Trung tâm Trợ giúp xã hội của làng bản. Trong ba trường hợp một là bị bỏ rơi. Hai là không có người chăm sóc, ba là nghèo hoặc bốn là không thể làm việc thì năm 2002 thì đối tượng người cao tuổi được hưởng trợ cấp tăng thêm rất nhiều như: Người cao tuổi, có nhiều đặc điểm hơn những đặc điểm nêu trên và không thể tiếp cận các dịch vụ công hoặc sống ở nơi xa xôi, được ưu tiên.

Trong phiên họp ngày 18/12/2014, Liên Hợp Quốc đã thông qua Nghị quyết GA/RES/69/146 về công tác người cao tuổi, trong đó Nghị quyết đã đưa ra 52 điều cần thực hiện. Nghị quyết đã đánh giá cao hiệu quả của nhóm công tác mở của Liên Hợp Quốc về NCT(OEWG) được thành lập từ năm 2010, trong đó có dự thảo về Công ước về Quyền của NCT để đệ trình tại phiên họp lần thứ 70 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc; nội dung Nghị quyết cũng kêu gọi các quốc gia thành viên đóng góp ý kiến, đề xuất biện pháp cụ thể trong việc đề xuất chiến lược chăm sóc, trợ giúp NCT; vấn đề đáng chú ý là Nghị quyết đã đồng ý tổ chức các phiên họp định kỳ để lấy ý kiến của các quốc gia thành viên và của các tổ chức phi chính phủ vào ngày 14 đến 16/07/2015 tại trụ sở Liên hợp quốc tại New York, Hoa Kỳ về hoạt động chăm sóc, trợ giúp người cao tuổi.

Trong nghiên cứu “*Social Work with Older Adults in the United States*” của tác giả Andrew E. Scharlach viết năm 2015. Bài viết này xem xét các dịch vụ dành cho người già ở Hoa Kỳ, được cung cấp và tài trợ thông qua một nền kinh tế chăm sóc hỗn hợp bao gồm chính phủ, khu vực tự nguyện và thị trường tư nhân. Do nhu cầu chưa được đáp ứng đáng kể, hệ thống phối hợp kém, và chênh lệch xã hội và kinh tế giữa những người lớn tuổi ở Hoa Kỳ, các dịch vụ công tác xã hội có vai trò quan trọng trong việc vượt qua các rào cản để đạt được chức năng tối ưu và hạnh phúc về mặt tinh thần cho NCT trong cuộc sống sau này. Các bằng chứng hiện có cho thấy khả năng đáp ứng nhu cầu của dân số già đang gia tăng của công tác xã hội bị cản trở do không đủ số lượng nhân viên công tác xã hội được đào tạo và có đủ năng lực về già. (Andrew E. Scharlach, 2015)

Trong nghiên cứu: “*Responsibilities of Social Workers in Elderly Homes*” của Ashley Miller. Nghiên cứu chỉ ra nhân viên xã hội làm việc tại nhà cho người cao tuổi thực hiện một số chức năng, bao gồm giúp người lớn tuổi thích nghi với cuộc sống ở nơi ở mới, vận động cho nhu cầu và quyền của thân chủ, cung cấp tư vấn hỗ trợ và đánh giá tâm lý xã hội. Những chuyên gia này, được gọi là nhân viên xã hội lão khoa, làm việc trong các viện dưỡng lão, các cơ sở hỗ trợ sinh hoạt và các môi trường tương tự. Nhiều tiểu bang yêu cầu các ứng viên theo học phải có bằng thạc sĩ về công tác xã hội cũng như được tiểu bang cấp phép. (Ashley Miller, 2018)

Từ một số nghiên cứu trên thế giới có thể thấy vấn đề chăm sóc, trợ giúp

NCT đã và đang là một vấn đề rất được các cơ quan, tổ chức, các nhà nghiên cứu quan tâm. Và trước tình hình già hóa dân số nhanh chóng như đã được dự kiến vấn đề đó lại một lần nữa được làm nổi bật lên và là một thách thức lớn cho các nước trên thế giới về các chính sách an sinh xã hội và chăm sóc dành cho NCT.

2.2. Tình hình nghiên cứu tại Việt Nam

Ngoài các nghiên cứu trên thế giới thì ở Việt Nam cũng có rất nhiều các công trình nghiên cứu liên quan đến NCT. Các nghiên cứu về NCT tại Việt Nam cho thấy với tốc độ già hoá dân số nhanh chóng như hiện nay, NCT Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn về sức khoẻ thể chất, tâm lý, tinh thần và tình cảm.

Nghiên cứu về dân số và già hoá dân số

Theo tài liệu “*Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam*” của UNFPA- Quỹ dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam, xuất bản năm 2011. Tài liệu này phân tích thực trạng, dự báo về quá trình già hóa dân số và người cao tuổi sẽ cung cấp những luận cứ quan trọng cho việc đề xuất các chính sách, chương trình. Từ đó thì UNFPA cũng đưa ra một số khuyến nghị: Nâng cao ý thức và hiểu biết của các nhà quản lý, hoạch định chính sách, cộng đồng về những thách thức của già hóa dân; Giải quyết các chính sách tăng trưởng, phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội cho NCT; Tăng cường chăm sóc sức khỏe, xây dựng và mở rộng các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp trong việc xây dựng, vận động và thực hiện chính sách cho già hóa dân số và người cao tuổi; Xây dựng được cơ sở dữ liệu có tính đại diện quốc gia và thực hiện các nghiên cứu toàn diện về dân số cao tuổi [3].

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng dự báo “*Xu hướng già hoá dân số nhanh*” là một trong những thách thức lớn mà Việt Nam phải giải quyết. Quan điểm và định hướng trong văn kiện Đại hội XIII, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của nước ta cần phải tính đến những nhiệm vụ, giải pháp, điều kiện thích ứng với dân số già, chuẩn bị cho một xã hội có dân số già cả về phương

diện chính sách, luật pháp, cơ sở vật chất, kỹ thuật và tâm lý xã hội. Văn kiện cũng chỉ ra rằng, cần coi trọng những vấn đề cụ thể:

Thứ nhất, về quan điểm, cần nhìn nhận người cao tuổi, nhóm dân số già có vai trò, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, là chỗ dựa cho các thế hệ trẻ, thay vì nhìn nhận chỉ như các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.

Thứ hai, ban hành, thực hiện các giải pháp thích ứng với dân số già:

- (1) Hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi
- (2) Mở rộng, nâng cao năng lực chăm sóc, khám chữa bệnh cho người cao tuổi;
- (3) Khuyến khích tạo việc làm phù hợp cho người cao tuổi, để người cao tuổi vừa có thu nhập cải thiện đời sống, vừa được chăm sóc y tế khi bệnh tật, ốm đau, bảo đảm chất lượng sống cho người cao tuổi
- (4) Xây dựng môi trường sống thân thiện với người cao tuổi
- (5) Huy động các nguồn lực đa dạng để đáp ứng nhu cầu của sự già hóa dân số
- (6) Khuyến khích khu vực tư nhân tham gia vào việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội
- (7) Thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách vào hạ tầng y tế, văn hóa, xã hội cho người cao tuổi...[4].

Theo tài liệu “*Mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam – Xu hướng, các yếu tố và sự khác biệt*” của UNFPA- Quỹ dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam, xuất bản năm 2014 đã chỉ ra sự mất cân bằng giới tính khi sinh trên thế

giới, nguyên nhân lựa chọn giới tính trước sinh mà nguyên nhân ban đầu của mất cân bằng giới tính khi sinh cao được phát hiện là do thực hành lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới, đặc biệt là việc lựa chọn giới tính trước khi sinh. Nghiên cứu chỉ ra cơ chế lựa chọn giới tính ở Việt Nam là phức tạp hơn so với các quốc gia khác [5].

Đề tài nghiên cứu khoa học “*Vấn đề già hóa dân số và chính sách BHXH, BHYT ở Việt Nam*” năm 2015 của Ths. Đỗ Thị Kim Oanh. Công trình này nghiên cứu mối quan hệ, tác động qua lại giữa vấn đề già hóa dân số và một số mặt của chính sách xã hội, chính sách y tế ở Việt Nam. Đề tài đã bao quát được những tác động tích cực và tiêu cực chủ yếu của việc cân đối và xử lý quỹ BHXH, BHYT mà chưa thực sự quan tâm, đánh giá tới ảnh hưởng toàn bộ các mặt của chính sách như: Sự tác động, đối tượng hay tổ chức thực hiện chính sách. Đề tài đã cung cấp được nguồn số liệu mới, gần như chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu, phân tích của luận văn [6].

Một số nghiên cứu về sức khỏe thể chất người cao tuổi

Nghiên cứu: “*Người Cao Tuổi và Sức Khỏe tại Việt Nam*” xuất bản năm 2020 thuộc Viện Nghiên cứu Kinh Tế ASEAN và Đông Á (ERIA) và Viện Dân số, Sức khỏe và Phát triển (PHAD). Là nghiên cứu dọc đại diện toàn quốc đầu tiên về lão hóa ở Việt Nam với những thông tin từ người cao tuổi, người chăm sóc và người con trưởng thành của họ. Dữ liệu điều tra ban đầu cung cấp thông tin toàn diện về sức khỏe, tình trạng kinh tế và sự khỏe mạnh nói chung của những người từ 60 tuổi trở lên trên toàn quốc. Nghiên cứu nhằm mục đích tìm hiểu tình trạng sức khỏe và sự khỏe mạnh của người cao tuổi ở Việt Nam, cũng như các mối liên quan có thể có và đánh giá các yếu tố quyết định tình trạng sức khỏe, sự chuyển đổi trong tình trạng sức khỏe và sự khỏe mạnh nói chung [7].

Đề tài “*Tìm hiểu các bệnh thường gặp ở người cao tuổi, từ đó đề xuất các giải pháp chăm sóc, hỗ trợ*” của tác giả Vũ Đình Minh thực hiện vào tháng 4 năm 2012, tác giả đã chỉ ra các căn bệnh thường gặp như loãng xương, giảm sút trí nhớ, bệnh tim mạch, huyết áp thấp, huyết áp cao... và chỉ ra các giải pháp chăm sóc như khám định kỳ cho người cao tuổi, tập thể dục... Tuy nhiên nghiên cứu này chỉ mang tính màu sắc của Công tác xã hội chứ độ thực tiễn để áp dụng chưa có.

Tác giả Đặng Phương Liên với nghiên cứu “*Dịch vụ Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi thuộc hộ nghèo từ thực tiễn huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang*” năm 2018 đã nghiên cứu, tìm hiểu việc cung cấp các dịch vụ CTXH trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thuộc hộ nghèo đó là dịch vụ tuyên truyền, nâng cao nhận thức; dịch vụ tư vấn, tham vấn tâm lý trong chăm sóc sức khỏe; dịch vụ hỗ trợ, giải quyết chế độ chính sách. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng đa phần các hoạt động mà hiện tại địa phương đang triển khai chỉ mang màu sắc CTXH chứ chưa có tính chuyên nghiệp do địa phương chưa có Nhân viên CTXH và các cán bộ cung cấp dịch vụ chủ yếu là cán bộ Phòng Lao động thương binh và xã hội và cán bộ y tế nhưng chưa được đào tạo, tập huấn các kiến thức, kỹ năng về CTXH.

Trong nghiên cứu: “*Hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại trung tâm y tế thị xã An Nhơn tỉnh Bình Định*” của tác giả Nguyễn Văn Quang và Lại Thị Minh Trà năm 2020. Tác giả đã chỉ ra rằng hệ thống thông tin quản lý ca bệnh chưa được đồng bộ cho tất cả các trạm y tế, chưa chú trọng thực hiện các mô hình CSSK NCT tại cộng đồng. Nhân lực hầu hết chưa được đào tạo, tập huấn về bệnh không lây nhiễm và công tác CSSK NCT. Thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ cho công tác sàng lọc, chẩn đoán và điều trị các bệnh không lây nhiễm chưa đáp ứng theo tiêu chuẩn của

Bộ Y tế, Tổ chức Y tế thế giới. Kinh phí cho hoạt động truyền thông và quản lý bệnh không lây nhiễm chủ yếu dựa vào nguồn thu bảo hiểm y tế và nguồn hỗ trợ hạn hẹp của UBND xã/phường cho các đợt khám sức khỏe NCT. Tác giả đưa ra kết luận tại thời điểm nghiên cứu, năng lực cung cấp dịch vụ phòng chống các bệnh không lây nhiễm và CSSK NCT tại hệ thống y tế cơ sở thị xã An Nhơn chưa đáp ứng cung cấp đầy đủ theo tiêu chí của Bộ y tế và Tổ chức Y tế thế giới.

Trong nghiên cứu: *Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi ở nông thôn Việt Nam hiện nay và hoạt động của công tác xã hội (nghiên cứu tại xã Quỳnh Bá- Quỳnh Lưu- Nghệ An)* của tác giả Trương Thị Điềm năm 2014 đã cho thấy rằng tỷ lệ NCT tại địa bàn nghiên cứu xu hướng NCT là nữ giới nhiều hơn nam giới. NCT vẫn tham gia lao động tạo thu nhập, hỗ trợ con cháu về vật chất và công việc nhà. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy gia đình không còn giữ vai trò chính trong việc CSSK NCT mà dần được chuyển sang nhà nước, các tổ chức xã hội, dịch vụ y tế tư nhân, dịch vụ thị trường. Đề tài cũng đã nêu lên những triển vọng của CTXH trong việc CSSK cho NCT, giúp nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với việc CSSK cho NCT và đảm bảo quyền lợi cho NCT [11].

Nghiên cứu của Trần Quốc Bảo (2019) trong công trình nghiên cứu về chăm sóc sức khỏe cho NCT, tác giả đã chỉ ra những thuận lợi và khó khăn của gia đình, bản thân người cao tuổi và Nhà nước với việc lấy chính sách gia đình chăm sóc NCT làm trọng tâm trong việc chăm sóc NCT.

Một số nghiên cứu về an sinh xã hội với người cao tuổi

Trong nghiên cứu: *“Chính sách phúc lợi xã hội và phát triển dịch vụ xã hội: Chăm sóc người cao tuổi trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập”* của tác giả Đàm Hữu Đức năm 2010 cho thấy người cao tuổi có

thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh thường đối mặt với nguy cơ bị “phân biệt đối xử” do các cơ sở khám chữa bệnh muốn tránh những thủ tục thanh toán rườm rà [12].

Đề tài “*Hỗ trợ xã hội đối với người cao tuổi tại địa bàn Thành phố Quy Nhơn khảo sát tại phường Nguyễn Văn Cừ –Thành phố Quy Nhơn*” của tác giả Nguyễn Quỳnh Anh thực hiện vào tháng 5 năm 2011, tác giả này đã nêu lên trợ cấp hằng tháng mà địa phương Quy Nhơn đã thực hiện và những giải pháp như chăm sóc sức khỏe, đề xuất các chính sách dành cho người cao tuổi... [13].

Đề tài nghiên cứu khoa học “*Thực trạng đời sống người nghỉ hưu, những giải pháp về cung cấp các dịch vụ xã hội nhằm cải thiện đời sống vật chất tinh thần người nghỉ hưu*” năm 2013-2014 của TS. Phạm Đình Thành. Một trong những số ít công trình nghiên cứu đánh giá chính sách hưu trí đối với đối tượng NCT. Đề tài nghiên cứu mang tính thời sự, tại thời điểm mà Nhà nước và Quốc hội đang xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006. Thông qua việc nghiên cứu thực trạng đời sống của người nghỉ hưu, đề tài cung nêu lên những nguyện vọng, mong muốn của bộ phận NCT muốn đề đạt tới các thẩm quyền, những người làm chính sách để bổ sung, hoàn thiện chính sách hơn nữa, và đáp ứng được nhu cầu của NCT.

Các nghiên cứu về chăm sóc người cao tuổi trước đây đã đề cập đến công tác xã hội với người cao tuổi, các nhu cầu của người cao tuổi, tầm quan trọng an sinh xã hội với người cao tuổi, các bệnh thường gặp ở người cao tuổi... Các nghiên cứu đều rất hữu ích cho việc giảng dạy và nghiên cứu về sau. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào mang tính tổng thể về mô hình chăm sóc NCT và chỉ ra được các điểm mạnh, điểm yếu trong mô hình đó.

Và đó chính là lý do mà tôi chọn đề tài “*Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi tại Trung tâm bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội*”

làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình. Nghiên cứu này sẽ đi tìm câu trả lời khoa học cho vấn đề chăm sóc người cao tuổi tại Trung tâm chăm sóc tập trung, góp phần đưa ra những giải pháp, những đề xuất nhằm bảo vệ quyền lợi, những hỗ trợ và chăm sóc cho người cao tuổi tại Trung tâm bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội nói riêng và công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi nói chung.

3. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm xây dựng cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng các hoạt động công tác xã hội, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động công tác xã hội tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội. Từ kết quả nghiên cứu, nghiên cứu đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả các hoạt động công tác xã hội tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Xây dựng cơ sở lý luận cho nghiên cứu

Đánh giá việc thực hiện các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc NCT tại Trung tâm bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc NCT

Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

5. Đối tượng nghiên cứu

Các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

6. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu của đề tài được xác định bao gồm:

Người cao tuổi hiện đang sống tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội (90 người)

Nhân viên CTXH (1 người)

Điều dưỡng (1 người)

7. Phạm vi nghiên cứu

7.1. Thời gian nghiên cứu

01/12/2020 - 01/08/2021

7.2. Địa bàn nghiên cứu

Trung tâm Bảo trợ xã hội III, số 3 Tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

7.3. Nội dung nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu

Các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội, bao gồm:

Hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi

Hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí

Hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức

Hoạt động kết nối các nguồn lực trong cộng đồng.

8. Ý nghĩa luận và ý nghĩa thực tiễn

8.1. Ý nghĩa luận

Với mục tiêu tìm hiểu thực tế để nâng cao hiệu quả trong quá trình học tập và nghiên cứu. Những thông tin thực nghiệm thu được từ thực tế sẽ đóng

góp thêm vào nguồn tham khảo cho việc phân tích và nghiên cứu lí luận của khoa học xã hội trong lĩnh vực người cao tuổi.

- Kết quả nghiên cứu cũng sẽ là nguồn tư liệu tham khảo cho nghiên cứu sâu về lĩnh vực này.

- Đóng góp thêm số liệu, thông tin đầy đủ và rõ hơn trong nền công tác nghiên cứu các vấn đề về người cao tuổi của nước nhà.

8.2. Ý nghĩa thực tiễn

Trong xã hội hiện đại người cao tuổi trở thành vấn đề toàn cầu và đang là mối quan tâm của cộng đồng quốc tế bởi người cao tuổi đang ngày càng gia tăng về số lượng và đang có xu hướng tăng nhanh do tác động của 2 yếu tố: Tuổi thọ bình quân tăng cũng với tiến bộ của y học và tăng trưởng kinh tế. Kéo theo đó là những vấn đề về các chính sách hỗ trợ, trợ cấp xã hội hằng tháng, chăm sóc sức khỏe, vấn đề tinh thần, giao thông, y tế, vui chơi – giải trí, đối với người cao tuổi cũng được quan tâm một cách toàn diện, đặc biệt hơn là đối tượng người cao tuổi neo đơn. Chăm lo cho cuộc sống người cao tuổi là một trong những nhiệm vụ quan trọng không chỉ của cá nhân, gia đình mà toàn xã hội. Vì vậy, kết quả nghiên cứu sẽ tập trung vào việc cải thiện mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cơ sở trợ giúp công lập. Góp phần nâng cao sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần NCT, giúp cơ sở bảo trợ xã hội thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả nhất.

9. Phương pháp nghiên cứu

9.1. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Mục đích của việc tạo lập bảng hỏi trong đề tài Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi là giúp cho tác giả luận văn khai thác các thông tin từ người cao tuổi một cách đầy đủ, chính xác. Từ đó đánh giá các thông tin một cách khách quan dựa trên câu trả lời và hoàn cảnh từng đối

tượng. Để thực hiện bảng hỏi cho việc phỏng vấn những người cao tuổi thì tác giả soạn mỗi phiếu có 26 câu hỏi bao gồm câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi mở. Sau đó tác giả tổng hợp tất cả các phiếu đánh giá của người cao tuổi để hiểu về hoàn cảnh của NCT và những hoạt động công tác xã hội hiện có của Trung tâm bảo trợ xã hội III có đáp ứng được những mong muốn và nhu cầu của họ không, và đáp ứng ở mức nào, cùng với đó là biết thêm những mong muốn của họ nhằm đưa ra khuyến nghị. Trong số 90 người cao tuổi tại đây thì có đến 25 người cao tuổi có sức khỏe yếu, không tự phục vụ được bản thân nhưng họ vẫn minh mẫn và trả lời được câu hỏi cho nên tác giả lựa chọn tất cả 90 người cao tuổi ở đây tham gia khảo sát bảng hỏi. Trong đó có 65 người có thể tự điền vào bảng hỏi, còn lại 25 người cao tuổi tác giả hỏi người cao tuổi và điền vào bảng hỏi.

9.2. Phương pháp quan sát

Quan sát là hoạt động mà các nhân viên công tác xã hội tiến hành trong quá trình tiếp xúc trực tiếp với đối tượng. Mục đích quan sát đòi hỏi phải được thể hiện thành một chương trình quan sát, tập trung vào những mặt chủ yếu cần tìm.

Mục tiêu cơ bản của quan sát là phải thu thập được những đặc điểm chính của đối tượng mà đối tượng ở đây là những người cao tuổi, để nắm được một cách chính xác và sâu sắc nhất về bản thân họ và các hoạt động công tác xã hội đang thực hiện trong việc chăm sóc họ. Phương pháp quan sát có ưu điểm là người điều tra tiếp xúc trực tiếp với đối tượng nhưng cũng có khó khăn là đối tượng không dễ dàng bộc lộ mọi bản chất của nó mà lại luôn luôn biến đổi qua các thời kỳ. Do đó, cái quyết định sự thành công của quan sát là người quan sát phải có thái độ rất khách quan và khoa học và phải sử dụng mọi cách hợp lý nhất các hình thức quan sát khác nhau.

9.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Ngay sau khi có số liệu tại xã về các đối tượng là người cao tuổi thì tôi tiến hành các bước phỏng vấn sâu. Phỏng vấn sâu là phương pháp được sử dụng để có được những thông tin cần thiết từ các cán bộ công tác ở Trung tâm Bảo trợ xã hội III. Thông qua cách hỏi và trả lời trực tiếp giữa tác giả luận văn với cán bộ tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội. Mục đích của phương pháp này là tìm hiểu rõ hơn về tình hình thực hiện các hoạt động công tác xã hội với người cao tuổi hiện đang sinh sống tại đây.

Tiến hành 6 cuộc phỏng vấn sâu: 4 người cao tuổi đang sinh sống tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội, 1 nhân viên công tác xã hội, 1 điều dưỡng viên.

9.4. Phương pháp thống kê toán học

Tác giả sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý thông tin. Đây có thể coi là một phương pháp khoa học phân tích và xử lý dữ liệu có được nhờ các thí nghiệm, các cuộc điều tra nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề kỹ thuật cũng như các vấn đề xã hội. Những dữ liệu ở đây có thể là những đặc tính định tính, cũng có thể là những đặc tính định lượng. Từ những dữ liệu thu thập được, dựa vào các quy luật xác suất để đưa ra những quyết định, những đánh giá và các dự báo về những hiện tượng đang được thí nghiệm hoặc đang được quan sát là mục đích của thống kê toán học. Tác giả sử dụng phương pháp này nhằm thống kê số lượng, đặc điểm NCT người cao tuổi và đánh giá tính hiệu quả của hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT tại đơn vị.

10. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được kết cấu 3 chương nội dung như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về những vấn đề liên quan đến công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

Chương 2: Đánh giá thực trạng hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

Chương 3: Một số giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi.

PHẦN NỘI DUNG CHI TIẾT

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Công tác xã hội

Trên thế giới và Việt Nam có rất nhiều hiệp hội nghề nghiệp và các tác giả khác nhau đưa ra khái niệm về công tác xã hội sau đây sẽ là một số khái niệm về công tác xã hội.

Theo quan niệm của Hiệp hội quốc gia nhân viên xã hội Mỹ (NASW) năm 1970: *Công tác xã hội là một chuyên ngành để giúp đỡ cá nhân, nhóm hoặc cộng đồng tăng cường hay khôi phục việc thực hiện các chức năng xã hội của họ và tạo những điều kiện thích hợp nhằm đạt được các mục tiêu đó.*

Khái niệm của hiệp hội cán sự công tác xã hội Quốc tế thông qua tháng 7/2000 tại Montreal - Canada (IFSW): *“Nghề Công tác xã hội thúc đẩy sự thay đổi xã hội, giải quyết vấn đề trong mối quan hệ của con người, tăng năng lực và giải phóng cho người dân nhằm giúp cho cuộc sống của họ ngày càng thoải mái, dễ chịu. Vận dụng các lý thuyết về hành vi con người và hệ thống*

xã hội, công tác xã hội tương tác vào những điểm giữa con người với môi trường của họ. Nhân quyền và công bằng xã hội là các nguyên tắc căn bản của nghề” [14, tr 48].

Vào tháng 7/2014, Đại hội đồng Hiệp hội Nhân viên CTXH Quốc tế (IFSW General Meeting) và Đại hội đồng Hiệp hội quốc tế các trường đào tạo CTXH (IASSW General Assembly) đã thống nhất toàn cầu về định nghĩa nghề CTXH. *“CTXH là một ngành khoa học và là nghề thực hành thúc đẩy nâng cao năng lực, sự tự do, liên kết xã hội, thay đổi xã hội và phát triển. Nguyên tắc chủ đạo của CTXH là tôn trọng sự đa dạng, trách nhiệm tập thể, quyền con người và công bằng xã hội. Trên nền tảng lý thuyết CTXH, khoa học xã hội, kiến thức bản địa và nhân văn, CTXH kết nối nhân dân và tổ chức để bày tỏ những thách thức trong cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống”.*

Theo Viện Khoa học Lao động năm 2013: *“CTXH là một chuyên ngành để giúp đỡ cá nhân, nhóm hoặc cộng đồng tăng cường hay khôi phục việc thực hiện các chức năng xã hội của họ và tạo những điều kiện thích hợp nhằm đạt được các mục tiêu đó. Nghề Công tác xã hội thúc đẩy sự thay đổi xã hội, giải quyết vấn đề trong mối quan hệ của con người, tăng năng lực và giải phóng cho người dân nhằm giúp cho cuộc sống của họ ngày càng thoải mái, dễ chịu. Vận dụng các lý thuyết về hành vi con người và hệ thống xã hội, Công tác xã hội tương tác vào những điểm giữa con người với môi trường của họ. Nhân quyền và Công bằng xã hội là các nguyên tắc căn bản của nghề”.*

Theo tác giả Nguyễn Thị Oanh (trích từ tài liệu hội thảo 2004): *CTXH nhằm giúp cá nhân và cộng đồng tự giúp. Nó không phải là một hành động ban bố của thiện mà nhằm phát huy sức mệnh của hệ thống thân chủ (cá nhân, nhóm và cộng đồng để họ tự giải quyết vấn đề của mình.*

Theo Quyết định 32/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010-2020: *CTXH góp phần giải quyết hài hòa*

mối quan hệ giữa con người và con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội 20 lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

Trong đề tài nghiên cứu này tác giả sử dụng khái niệm của tác giả Bùi Thị Xuân Mai (Giáo trình nhập môn công tác xã hội 2012) Khái niệm công tác xã hội được diễn giải như sau: *“Công tác xã hội là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội, đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội thay đổi về chính sách, nguồn lực, dịch vụ nhằm giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội”* [16, tr 19]

1.1.2. Nhân viên công tác xã hội

“Nhân viên công tác xã hội là những người hoạt động trong nhiều lĩnh vực, được đào tạo chính quy và cả bán chuyên nghiệp, được trang bị các kiến thức và kỹ năng trong CTXH để trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với vấn đề trong cuộc sống; tạo cơ hội để các đối tượng tiếp cận được nguồn lực cần thiết; thúc đẩy sự tương tác giữa các cá nhân, giữa cá nhân với môi trường tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn”. (Theo Hiệp hội Nhân viên công tác xã hội quốc tế -IFSW)

Trong bối cảnh luận văn tác giả sử dụng khái niệm nhân viên CTXH được Hiệp hội các nhà CTXH chuyên nghiệp Quốc tế- IASW định nghĩa:

“NVCTXH là người được đào tạo và trang bị các kiến thức, kỹ năng trong CTXH họ có nhiệm vụ: Trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với các vấn đề trong cuộc sống; tạo cơ hội để các đối tượng

tiếp cận các nguồn lực cần thiết, thúc đẩy sự tương tác giữa các cá nhân, giữa các cá nhân với môi trường tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn”. [16]

1.1.3. Hoạt động và hoạt động công tác xã hội

Khái niệm hoạt động:

Trong mỗi lĩnh vực lại có một khái niệm về hoạt động, dưới đây là một số khái niệm về hoạt động theo triết học, sinh học, tâm lý học...

Theo tâm lý học mácxít, hoạt động là phương thức tồn tại của con người, cuộc sống con người là một dòng hoạt động, con người là chủ thể của các hoạt động thay thế nhau. Hoạt động là quá trình con người thực hiện các quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên, xã hội. Đó là quá trình chuyển hóa năng lực lao động và các phẩm chất tâm lý khác của bản thân thành sự vật, thành thực tế và quá trình ngược lại là quá trình tách những thuộc tính của sự vật, của thực tế quay trở về với chủ thể, biến thành vốn liếng tinh thần của chủ thể [17].

Theo tài liệu hoạt động và nhân cách của học viện Quân y, xuất bản năm 2007 thì có rất nhiều khái niệm về hoạt động:

Khái niệm của Triết học: hoạt động là quan hệ biện chứng của chủ thể với khách thể bao gồm: Quá trình khách thể hoá: chủ thể chuyển những đặc điểm của mình vào đối tượng. Quá trình chủ thể hoá khách thể: chủ thể tiếp thu những đặc điểm của khách thể vào năng lực của bản thân.

Khái niệm của Sinh lý học: hoạt động là sự tiêu hao năng lượng thần kinh và cơ bắp của con người khi tác động vào hiện thực khách quan [18].

Tuy nhiên trong nghiên cứu này tác giả chọn khái niệm Tâm lý học để áp dụng vào đề tài của mình: *“Hoạt động là phương thức tồn tại của con người*

bằng cách tác động vào đối tượng, tạo ra sản phẩm nhằm thoả mãn những nhu cầu (trực tiếp/gián tiếp) của bản thân và xã hội”.

Hoạt động là sự thể hiện mối quan hệ của con người với môi trường xung quanh.

Hoạt động luôn nhằm thoả mãn nhu cầu nhất định.

Kết hợp các khái niệm trên đề tài sử dụng khái niệm hoạt động công tác xã hội sau đây: *“Hoạt động công tác xã hội là hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội, đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, gia đình và cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội”.*

Và các hoạt động công tác xã hội hướng tới tạo ra sự thay đổi tích cực trong xã hội, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người đặc biệt là những nhóm người yếu thế. Hoạt động công tác xã hội thúc đẩy sự biến đổi xã hội, tăng cường các mối tương tác hài hoà giữa cá nhân, gia đình và xã hội hướng tới tiến bộ và công bằng xã hội.

Hoạt động công tác xã hội hướng tới 2 mục đích cơ bản sau:

Một là, nâng cao năng lực cho các nhóm đối tượng như cá nhân, gia đình và cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn.

Hai là, cải thiện môi trường xã hội để hỗ trợ cá nhân, gia đình và cộng đồng thực hiện các chức năng, vai trò của họ có hiệu quả.

1.1.4. Cơ sở bảo trợ xã hội

Theo dự thảo văn bản nghị định về thành lập và hoạt động của cơ sở Bảo trợ xã hội năm 2007 thì “Cơ sở bảo trợ xã hội” là đơn vị hoạt động sự nghiệp xã hội được thành lập với mục đích cung cấp dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng

đối tượng xã hội có hoàn cảnh đặc biệt, không có điều kiện sống ở gia đình, bao gồm: Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc nhiều nhóm đối tượng bảo trợ xã hội; Cơ sở chăm sóc người già; cơ sở chăm sóc người tâm thần; cơ sở chăm sóc người tàn tật; cơ sở chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt [19].

1.1.5. Chăm sóc

Theo trang web của hội đồng biên soạn từ điển bách khoa Quốc gia, khái niệm “chăm sóc” được định nghĩa là: hoạt động nhằm duy trì, điều chỉnh vào lúc cần thiết để phục hồi khả năng hoạt động bình thường của cơ thể, tạo được trạng thái thoải mái về vật chất, tinh thần cho mỗi người dân.

Chăm sóc người cao tuổi được hiểu là các hoạt động tổ chức chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần cho nhóm Người cao tuổi trong xã hội, đảm bảo cho họ những quyền lợi cơ bản, như quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, quyền được tiếp cận các dịch vụ y tế, văn hóa, xã hội, có môi trường sống tốt đẹp trong gia đình và xã hội.

1.1.6. Người cao tuổi

Người cao tuổi có rất nhiều cách gọi như: người già, người cao niên và cũng có nhiều quan niệm khác nhau về độ tuổi của NCT:

Trong cuốn từ điển xã hội học của G.Endrweit và G.Trommsdorff trong phân xã hội học người cao tuổi hay còn gọi là lão khoa, nghiên cứu những người cao tuổi trên 65 tuổi, nhưng trong nhiều trường hợp những người từ 50-60 tuổi cũng được coi là đối tượng nghiên cứu của chuyên ngành này. [11, tr.25].

Trong cuốn Bách khoa quốc tế về Xã hội học (International encyclopedia of sociology) phân người cao tuổi và sự quan tâm của các tổ chức xã hội khi đưa ra khái niệm về Người cao tuổi, các tác giả có phân chia theo độ tuổi như sau: từ 65 tuổi đến 74 tuổi gọi là nhóm người cao tuổi trẻ (Young-old), từ 75

tuổi đến 84 tuổi gọi là nhóm trung cao tuổi (Middle-old) và từ 84 tuổi trở lên gọi là nhóm già (Verry-old).

Theo định nghĩa của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) thì người cao tuổi là những người từ 70 tuổi trở lên. Theo Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12, ngày 23/11/2009, người cao tuổi trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên. Trong luận văn này khái niệm Người cao tuổi được sử dụng theo Luật Người cao tuổi là những người từ đủ 60 tuổi trở lên [20].

Theo quan điểm của Công tác xã hội: Với đặc thù là một nghề trợ giúp xã hội, công tác xã hội nhìn nhận về người cao tuổi như sau: Người cao tuổi với những thay đổi về tâm sinh lý, lao động – thu nhập, quan hệ xã hội sẽ gặp nhiều khó khăn, vấn đề trong cuộc sống. Do đó, người cao tuổi là một đối tượng yếu thế, đối tượng cần sự trợ giúp của công tác xã hội.

1.1.7. Một số đặc điểm cơ bản của người cao tuổi

1.1.7.1. Đặc điểm sinh lý

Đặc điểm lão hóa

Quá trình lão hóa là quá trình tất yếu của cơ thể sống. Lão hóa có thể đến sớm hay muộn tùy thuộc vào cơ thể từng người. Khi tuổi già các đáp ứng kém nhanh nhạy, khả năng tự điều chỉnh và thích nghi cũng giảm dần, tất nhiên sức khỏe về thể chất và tinh thần giảm sút. Về thể xác trong giai đoạn này cơ thể bắt đầu có những thay đổi theo chiều hướng đi xuống.

Diện mạo thay đổi: Tóc bạc, da môi, có thêm nhiều nếp nhăn. Da trở nên khô và thô hơn. Trên cơ thể, đầu và mặt xuất hiện mụn cơm nhiều hơn. Ở tuổi già có những nếp nhăn là do lớp mỡ ở dưới lớp da mất đi cũng như do da không còn tính chất đàn hồi. Các mạch máu mỏng vỡ ra, tạo thành các chất xanh đen nhỏ dưới da

Bộ răng yếu làm cho người cao tuổi ngại dùng các thức ăn cứng, khô, dai dù thức ăn này giàu vitamin, đạm và chất khoáng. Người cao tuổi thường chọn các thức ăn mềm

Các cơ quan cảm giác: Cảm giác - nghe nhìn, nếm và khứu giác cùng với tuổi tác ngày càng cao thường bắt đầu hoạt động kém hiệu quả. - Các cơ quan nội tạng: Tim là một cơ bắp có trình độ chuyên môn hoá cao cùng với tuổi tác cũng phải chịu những vấn đề tương tự như các cơ bắp khác của cơ thể. Tim phụ thuộc vào hiệu quả hoạt động của hệ tuần hoàn, mà có thể là nguyên nhân phát sinh nhiều vấn đề liên quan đến lão hoá. Phổi của người già thường làm việc ít hiệu quả khi hít vào và lượng ôxy giảm. Khả năng dự phòng của tim, phổi và các cơ quan khác cùng với cũng giảm sút. Người già thích nghi với các điều kiện rét chậm hơn. Người già dễ dàng bị cảm lạnh, nhiệt độ có thể hạ thấp sẽ rủi ro nghiêm trọng cho sức khoẻ của họ. Họ cũng phải chịu đựng những khó khăn tương tự khi trong trường hợp cần thiết phải tiếp cận với nhiệt độ cao. Ở người già xương và khớp không còn linh hoạt, mềm dẻo, các cơ đều yếu đi dẫn đến mọi cử động đều chậm chạp, vụng về. Người già hay bị mệt mỏi, mọi hành vi, cử chỉ gặp khó khăn.

Các bệnh thường gặp ở người cao tuổi người cao tuổi thường mắc các bệnh về:

Tim mạch và huyết áp: Cao huyết áp, nhồi máu cơ tim, suy tim, loạn nhịp

tim...

Các bệnh về xương khớp: Thoái hóa khớp, loãng xương, bệnh gút...

Các bệnh về hô hấp: Cảm sốt, viêm họng – mũi, cúm, viêm phế quản, viêm phổi, ung thư phổi...

Các bệnh răng miệng: Khô miệng, sâu răng, bệnh nha chu...

Các bệnh về tiêu hóa và dinh dưỡng: Rối loạn tiêu hóa, suy dinh dưỡng...

Ngoài ra người cao tuổi còn hay mắc các bệnh về ung bướu, bệnh thần kinh và các bệnh về sức khỏe tâm thần... [21].

1.1.7.2. Đặc điểm tâm lý

Trạng thái tâm lý và sức khỏe của người cao tuổi không chỉ phụ thuộc vào nội lực của bản thân mà còn phụ thuộc vào môi trường xã hội, đặc biệt là môi trường văn hóa - tình cảm và quan trọng nhất là môi trường gia đình. Khi bước sang giai đoạn tuổi già, những thay đổi tâm lý của mỗi người mỗi khác, nhưng tựu trung những thay đổi thường gặp là:

Hướng về quá khứ

Để giải tỏa những ưu phiền thường nhật trong cuộc sống hiện tại, người cao tuổi thường thích hội họp, tìm lại bạn cũ, cảnh xưa, tham gia hội ái hữu, hội cựu chiến binh... Họ thích ôn lại chuyện cũ, viết hồi ký, tái hiện kinh nghiệm sống cũng như hướng về cội nguồn: Viếng mộ tổ tiên, sưu tầm cổ vật...

Chuyển từ trạng thái “tích cực” sang trạng thái “tiêu cực” Khi về già người cao tuổi phải đối mặt với bước ngoặt lớn lao về lao động và nghề nghiệp. Đó là chuyển từ trạng thái lao động (bận rộn với công việc, bạn bè) sang trạng thái nghỉ ngơi, chuyển từ trạng thái tích cực khẩn trương sang trạng thái tiêu cực xả hơi. Do vậy người cao tuổi sẽ phải tìm cách thích nghi với cuộc sống mới do đó họ dễ gặp phải “hội chứng về hưu”.

Những biểu hiện tâm lý của người cao tuổi

Những biểu hiện tâm lý của người cao tuổi có thể được liệt kê như sau:

Sự cô đơn và mong được quan tâm chăm sóc nhiều hơn: Con cháu thường bận rộn với cuộc sống. Điều này làm cho người cao tuổi cảm thấy

mình bị lãng quên, bị bỏ rơi. Họ rất muốn tuổi già của mình vui vẻ bên con cháu, muốn được người khác coi mình không là người vô dụng. Họ rất muốn được nhiều người quan tâm, lo lắng cho mình và ngược lại. Họ sợ sự cô đơn, sợ phải ở nhà một mình.

Cảm nhận thấy bất lực và tủi thân: Đa số người cao tuổi nếu còn sức khỏe vẫn còn có thể giúp con cháu một vài việc vặt trong nhà, tự đi lại phục vụ mình, hoặc có thể tham gia được các sinh hoạt giải trí, cộng đồng. Nhưng cũng có một số người cao tuổi do tuổi tác đã cao, sức khỏe giảm sút nên sinh hoạt phần lớn phụ thuộc vào con cháu. Do vậy dễ nảy sinh tâm trạng chán nản, buồn phiền, hay tự dằn vặt mình. Người cao tuổi mà tuổi càng cao thì sức khỏe lại càng giảm sút, đi lại chậm chạp, không còn khả năng lao động, quan niệm sống khác với thế hệ sau... nên chỉ một thái độ hay một câu nói thiếu tế nhị có thể làm cho họ tự ái, tủi thân cho rằng mình già rồi nên bị con cháu coi thường.

Nói nhiều hoặc trầm cảm: Vì muốn truyền đạt kinh nghiệm sống cho con cháu, muốn con cháu sống theo khuôn phép đạo đức thế hệ mình nên họ hay bắt lỗi, nói nhiều và có khi còn làm cho người khác khó chịu. Với một bộ phận người cao tuổi bảo thủ và khó thích ứng với sự thay đổi, cộng với sự giảm sút của sức khỏe, khả năng thực hiện công việc hạn chế, nếu thời trẻ có những ước mơ không thực hiện được, hoặc không thỏa đáng, không hài lòng... có thể xuất hiện triệu chứng của bệnh trầm cảm. Họ trở thành những người trái tính, hay ghen tỵ, can thiệp sâu vào cuộc sống riêng tư của con cháu vì họ cho rằng mình có quyền đó. Sợ phải đối mặt với cái chết: Sinh – tử là quy luật của tự nhiên, dù vậy người cao tuổi vẫn sợ phải đối mặt với cái chết.

Cũng có những trường hợp các cụ bàn việc hậu sự cho mình, viết di chúc cho con cháu... có những cụ không chấp nhận, lảng tránh điều đó và sợ chết. Với những thay đổi chung về tâm lý của người cao tuổi đã trình bày ở trên

dẫn đến việc một bộ phận người cao tuổi thường thay đổi tính nết. Con cháu cần chuẩn bị sẵn tâm lý để đón nhận thực tế này nhằm có những ứng xử phù hợp [21].

Như đã lý luận ở trên người cao tuổi là những người đã dành cả cuộc đời để cống hiến cho đất nước để mang lại nền độc lập dân tộc cho Việt Nam, cũng như dạy dỗ và rèn rũa biết bao thế hệ con cháu để chúng ta có một nền văn minh như hiện nay, và giờ đây khi họ đang ở tuổi xế chiều không còn sức khỏe, mối quan hệ và thu nhập bị hạn chế gây ra rất nhiều xáo trộn cho họ, thì họ rất cần có sự trợ giúp của công tác xã hội. Cho nên các hoạt động công tác xã hội với người cao tuổi nhằm mục đích giúp họ sống vui, sống khỏe và sống một cuộc sống an lành ở tuổi này.

1.2. Lý luận về hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

1.2.1. Khái niệm hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

Từ các khái niệm ở mục trên, rút ra khái niệm: *“Hoạt động tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi là các hoạt động chuyên nghiệp do các cơ sở có chức năng cung cấp dịch vụ CTXH, các nhân viên CTXH thực hiện nhằm hỗ trợ, trợ giúp, trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng cho người cao tuổi giúp họ được hưởng sự chăm sóc đầy đủ về vật chất và tinh thần, giúp họ có thêm kinh nghiệm, kỹ năng để ứng phó với những khó khăn, thử thách, nguy cơ và có thêm nghị lực để sống vui, sống khỏe, sống có ích. Ngoài ra, còn kết nối với các tổ chức, các dịch vụ khác nhằm nâng cao đời sống người cao tuổi”*.

Có thể thấy hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc NCT là hoạt động chăm sóc về mọi mặt của NCT đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần, cung cấp các kiến thức cần thiết về chính sách pháp luật của nhà nước cho

NCT, kết nối với các nguồn lực như bệnh viện, phòng khám đa khoa, các doanh nghiệp, các tổ chức thiện nguyện để hỗ trợ tốt nhất cho NCT.

1.2.2. Nội dung các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

Bên cạnh các chính sách, pháp luật cũng như các chương trình dành riêng cho người cao tuổi nhằm nâng cao đời sống và hỗ trợ người cao tuổi ra thì các hoạt động công tác xã hội với người cao tuổi còn rất là quan trọng vì nhân viên công tác xã hội chính là những người thực thi các hoạt động công tác xã hội nhằm hỗ trợ cho người cao tuổi. Các hoạt động có thể kể đến như: Tìm hiểu nhu cầu ăn uống của NCT để giúp trung tâm lên thực đơn vừa ngon miệng vừa đảm bảo dinh dưỡng, hoạt động tìm hiểu nhu cầu chăm sóc sức khỏe của NCT, phối hợp tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí dành cho người cao tuổi nhằm nâng cao sức khỏe tinh thần cho họ, ngoài ra còn có cung cấp thông tin cần thiết cho người cao tuổi, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng dành cho người cao tuổi và một hoạt động cũng vô cùng quan trọng nữa đó là kết nối các nguồn lực bên ngoài nâng cao hiệu quả trong việc chăm sóc người cao tuổi.

1.2.2.1 Hoạt động tư vấn và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Là hoạt động mà các nhân viên CTXH tìm hiểu nhu cầu ăn uống của NCT, sau đó tổng hợp lại lên đề xuất để giúp trung tâm lên thực đơn hàng ngày vừa hợp khẩu vị lại đảm bảo dinh dưỡng.

Các nhân viên CTXH bằng những kiến thức, kỹ năng của mình thông qua phương pháp như quan sát, phương pháp phỏng vấn sâu với NCT mà có sự đánh giá khách quan về những cảm nhận và nhu cầu ăn uống của NCT.

Nhân viên CTXH là người gần gũi người cao tuổi, nắm bắt các tâm tư nguyện vọng người cao tuổi tư vấn cho người cao tuổi về việc ăn uống, ngủ nghỉ hợp lý nhằm nâng cao sức khỏe NCT.

Do tuổi cao sức yếu vấn đề chăm sóc sức khỏe được NCT rất quan tâm, nhân viên CTXH còn thường xuyên thực hiện cung cấp các thông tin về chăm sóc sức khỏe cho NCT.

1.2.2.2. Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí nâng cao sức khỏe của người cao tuổi

Các hoạt động vui chơi, giải trí chắc chắn là một trong những hoạt động không thể thiếu và đóng vai trò rất lớn giúp người cao tuổi được vui chơi, giải trí nhằm giảm căng thẳng, thoải mái đầu óc và tăng cường sự vui vẻ, yêu đời cho người cao tuổi. Ngoài ra các hoạt động vui chơi, giải trí còn giúp các cụ rèn luyện sự dẻo dai của cơ thể, từ đó cảm thấy mình sống có ích hơn

Ngoài ra thì các hoạt động mít tinh kỷ niệm, các buổi ca nhạc, talkshow, giao lưu văn hóa còn giúp các cụ giải tỏa những căng thẳng mệt mỏi. Từ đó họ dễ dàng chia sẻ những khó khăn của bản thân mình, cũng như tìm được lời khuyên từ người khác. Qua đó, họ được trang bị thêm kiến thức, kỹ năng về sức khỏe về đời sống tăng động lực cho họ.

1.2.2.3. Hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người cao tuổi

Hoạt động công tác xã hội không thể thiếu trong chăm sóc NCT đó là hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin và trang bị kiến thức cho đối tượng, ở đây là người cao tuổi.

Như trình bày bên trên, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến việc chăm lo đời sống cho người cao tuổi, bằng chứng là qua hàng loạt các quan điểm của Đảng về người cao tuổi, bộ Luật người cao tuổi ban hành năm 2009, cũng như hàng loạt các chính sách, chương trình hỗ trợ dành cho người cao tuổi.

Và vai trò của nhân viên công tác xã hội là truyền thông và cung cấp các thông tin về luật pháp, chính sách đó đến với người cao tuổi để họ nắm bắt được thông tin, các quyền lợi của bản thân và vai trò của họ trong đời sống xã hội khiến họ cảm thấy mình sống có ích cho xã hội.

Nhân viên CTXH còn truyền thông tới NCT về các chương trình, các đại biểu, các đơn vị về làm việc và thăm người cao tuổi tại trung tâm.

Các hình thức tuyên truyền: Tổ chức lễ mít tinh, kỷ niệm, hội diễn văn nghệ và thông qua nhân viên CTXH.

1.2.2.4. Hoạt động kết nối các nguồn lực trong cộng đồng

Đây là một hoạt động không thể thiếu trong công tác xã hội nhằm chăm sóc người cao tuổi. Nhân viên công tác xã hội bằng những kiến thức, hiểu biết và mối quan hệ của mình giúp cho trung tâm và các đối tượng tìm kiếm, liên hệ và kết nối các nguồn lực đó hỗ trợ cho giải quyết vấn đề cho người cao tuổi.

Các nguồn lực vô cùng đa dạng có thể là con người, cơ sở vật chất, tài chính, chính sách... Đến từ các cơ quan ban ngành, các doanh nghiệp, các bệnh viện, các phòng khám, các tổ chức thiện nguyện và các nhà hảo tâm.

1.2.3. Ý nghĩa của hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

Trước hết phải kể đến hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giúp cho người cao tuổi đảm bảo chất lượng sống, chế độ dinh dưỡng và sống vui khỏe có ích và lành mạnh tuổi già.

Thứ hai, hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi giúp cho người cao tuổi có kỹ năng để ứng phó một cách tự tin và hiệu quả tuổi già và các nguy cơ trong cuộc sống thông qua các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông tại trung tâm.

Thứ ba, hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi giúp cho người cao tuổi có một cuộc sống vui vẻ, bình yên và an lạc ở tuổi xế chiều thông qua các hoạt động vui chơi, giải trí dành cho các cụ.

Thứ tư, hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi mang một ý nghĩa rất nhân văn và cao đẹp mà Đảng và Nhà nước ta luôn hướng đến, đó là hỗ trợ đối tượng yếu thế mà đối tượng ở đây là NCT, những người đã dùng cả cuộc đời để xây dựng đất nước và thực hiện đúng theo truyền thống tốt đẹp “Kính lão đắc thọ”, “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc ta từ bao đời nay.

1.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

1.2.4.1. Yếu tố thuộc về bản thân người cao tuổi

Yếu tố tiếp theo được đề cập đến là yếu tố thuộc về bản thân người cao tuổi. Người cao tuổi là những người đã dùng cả cuộc đời của mình để cống hiến, xây dựng đất nước để chúng ta có được sự phát triển như ngày hôm nay. Mỗi người cao tuổi đều sinh ra trong một hoàn cảnh khác nhau, có sức khỏe khác nhau, với trình độ học vấn khác nhau, nghề nghiệp khác nhau và hoàn cảnh gia đình khác nhau.

Nếu người cao tuổi có sức khỏe tốt, có thể tự phục vụ bản thân mình thì họ sẽ dễ dàng tham gia vào các hoạt động vui chơi giải trí, các buổi lễ kỷ niệm để nắm bắt các thông tin về chủ trương, chính sách của Nhà nước dành cho họ. Qua đó họ được rèn luyện, trao đổi kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm để có thêm kinh nghiệm, có thêm hiểu biết để nâng cao sức khỏe. Còn nếu NCT có sức khỏe yếu không nhận thức được thì sẽ rất khó khăn trong việc tham gia các hoạt động nâng cao thể chất và vui chơi giải trí cũng như nắm bắt các thông tin về chủ trương, chính sách.

Tiếp theo, sự chủ động của NCT cũng ảnh hưởng trực tiếp đến việc chăm sóc NCT. Bởi vì khi người cao tuổi chủ động tìm hiểu các chính sách, chủ động tham gia các hoạt động vui chơi giải trí, thì họ chính là những người ở thế chủ động vì họ có hiểu biết pháp luật, bên cạnh đó họ được nâng cao sức khỏe và cảm thấy mình sống vui vẻ và có ý nghĩa hơn khi NCT cảm nhận điều đó thì hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT cũng đạt được hiệu quả. Ngược lại nếu NCT không có suy nghĩ tích cực và cố gắng vươn lên trong cuộc sống thì họ sẽ cảm thấy buồn phiền, không có động lực và không phát huy được những điểm mạnh của mình. Ngoài ra thì còn một số yếu tố cũng không thể không nhắc đến làm ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc NCT đó là tuổi tác, tính cách, về tâm lý người cao tuổi hoặc do các yếu tố khác.

1.2.4.2. Yếu tố thuộc về Trung tâm Bảo trợ xã hội

Trung tâm Bảo trợ xã hội cần phải tìm hiểu và nắm bắt được tâm tư, nhu cầu của NCT mà có những kế hoạch hoạt động CTXH cho thiết thực và hiệu quả. Ngược lại nếu không nắm bắt được nhu cầu của NCT, Trung tâm sẽ không thể đưa ra được những định hướng, nội dung và các hoạt động trợ giúp hiệu quả.

Ngoài ra Trung tâm còn cần phân công đúng nhiệm vụ, chức trách của các phòng ban: Như phòng y tế, phòng Quản lý và nuôi dưỡng hay thậm trí là từng nhân viên. Khuyến khích nhân viên học tập, rèn luyện trau dồi kiến thức, kỹ năng nghề và không ngừng đổi mới sáng tạo và có những hoạt động CTXH hiệu quả ý nghĩa trong chăm sóc NCT.

Trung tâm là đơn vị trực tiếp thi hành, thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người cao tuổi. Để chính sách phát huy được hiệu quả cao Trung tâm cần thực hiện đầy đủ và đúng các chính sách của Nhà nước và phối

hợp với các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội tổ chức thêm các hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi.

1.2.4.3. Yếu tố thuộc về nhân viên công tác xã hội

Người cao tuổi là những người có sức khỏe suy giảm, họ mang trong mình nhiều nỗi lo âu chất chứa, họ cảm thấy cô đơn khi người thân, bạn bè chạc tuổi họ dần ra đi. Nhân viên CTXH cần phải là những người được đào tạo bài bản, có kiến thức và kỹ năng nghề CTXH, và thẩm nhuần triết lý và tư tưởng của ngành công tác xã hội. Sẽ rất nguy hiểm khi một số bộ phận không hiểu tư tưởng ngành CTXH họ cho rằng nghề CTXH là nghề từ thiện, ban phát tình thương đến người yếu thế chứ không phải hỗ trợ họ vượt qua khó khăn. Điều đó rất nguy hiểm và ảnh hưởng đến nền công tác xã hội mà toàn thế giới, Nhà nước ta cũng như các nhân viên CTXH đang gây dựng.

Bên cạnh kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, nhân viên CTXH cần phải có thái độ, phẩm chất đạo đức của người làm nghề CTXH để trợ giúp đối tượng hiệu quả. Thái độ cởi mở được xem là một yếu tố nhân cách cần có đối với nhân viên CTXH trong chăm sóc NCT. Nếu nhân viên CTXH cởi mở, vui vẻ, hòa đồng sẽ giúp cho quá trình thực hiện các hoạt động đạt hiệu quả cao. Ngược lại nếu nhân viên CTXH không có thái độ cởi mở thân thiện sẽ làm giảm hiệu quả của các hoạt động.

1.2.4.4. Yếu tố thuộc về xã hội

Ngoài các chính sách và hỗ trợ cho NCT đến từ Nhà nước ra thì yếu tố xã hội hóa đến từ các đơn vị tư nhân, các nhà hảo tâm, các tổ chức từ thiện là không thể thiếu được. Tại Luật Người cao tuổi, mục 3, khoản 1 điều 14 có ghi rõ: *Nhà nước đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần và rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi* [23]. Vai trò của xã hội

trong chăm sóc đối tượng bảo trợ nói chung và NCT nói riêng là vô cùng quan trọng và được nhà nước đề cao.

Khi mà mức hỗ trợ của nhà nước dành cho NCT còn thấp, và ngoài xã hội còn rất nhiều người cao tuổi có cuộc sống vô cùng khó khăn thì sự hỗ trợ của xã hội về các mặt như: Tài chính, nhu yếu phẩm, tiếp cận các dịch vụ lại vô cùng ý nghĩa và giúp họ vượt qua khó khăn cả về mặt vật chất và tinh thần. Ngày 18 tháng 02 năm 2011 Bộ tài chính đã ban hành thông tư 21/2011/TTBTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi. Tại khoản 3, Điều 2 có ghi: *Nguồn vận động, đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước* [24]. Cho nên có thể nói yếu tố xã hội là yếu tố vô cùng quan trọng ảnh hưởng to lớn đến việc chăm sóc NCT.

1.2.4.5. Yếu tố thuộc về chính sách và Pháp luật của Nhà nước

Với mỗi quốc gia hệ thống chính sách và pháp luật là vô cùng quan trọng, nhằm đảm bảo an sinh xã hội và giải quyết các vấn đề của xã hội nhằm thúc đẩy sự phát triển xã hội theo tiến trình đề ra. Mỗi ngành mỗi lĩnh vực đều có hệ thống chính sách riêng và các hệ thống chính sách đó đều có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong đời sống xã hội. Và việc có được một hệ thống chính sách đầy đủ, chặt chẽ, minh bạch và phù hợp với các điều kiện thực tiễn về kinh tế, xã hội luôn là tiền đề quan trọng nhất để lĩnh vực đó có thể phát triển mạnh mẽ. Ngược lại nếu thiếu đi một hệ thống chính sách đầy đủ, minh bạch sẽ làm hạn chế sự phát triển của lĩnh vực đó.

Đối tượng NCT được Đảng và Nhà nước rất quan tâm và đã có một bộ Luật về NCT và những hỗ trợ kèm theo. Những quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước là yếu tố đầu tiên chi phối đến các hoạt động

Chăm sóc NCT được thực hiện trên các văn bản, Thông tư, Nghị định của Chính phủ, Đảng, Nhà nước. Cụ thể được thể hiện qua Hiến pháp năm 1946 điều 14; Điều 32 của Hiến pháp 1959; Điều 64 của Hiến pháp; Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 36; khoản 1 Điều 41 của Luật Bảo vệ chăm sóc sức khoẻ nhân dân; Luật Lao động quy định tại Điều 124; Điều 151 của Bộ luật Hình sự, Ngoài ra còn rất nhiều nghị định khác cũng ghi rất rõ.

Bên cạnh đó với việc ban hành Quyết định 32/2010/QĐ-TTG phê duyệt đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 thì CTXH đã có bước chuyển căn bản từ các bộ ngành trung ương, địa phương và toàn xã hội. CTXH đã trở thành một nghề chuyên nghiệp, được Nhà nước công nhận về mặt pháp lý, được xã hội thừa nhận.

Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và các cơ quan của Quốc hội, Bộ, ngành có liên quan cũng đã hoàn thành nghiên cứu, rà soát, báo cáo làm rõ vai trò, nhiệm vụ của cán bộ, viên chức và cộng tác viên CTXH, trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung một số Luật, Bộ luật liên quan phát triển nghề CTXH như: Bộ luật Lao động, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới. Các Bộ, ngành liên quan cũng đã chủ động xây dựng, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về CTXH. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật này đã tạo tiền đề pháp lý quan trọng để các Bộ, ngành, địa phương từng bước phát triển nghề CTXH chuyên nghiệp tại Việt Nam.

Với hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp thì hệ thống Luật pháp thì nhà nước phải ban hành được một hệ thống các quy định liên quan đến nghề CTXH nói chung và hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp nói riêng. Như về nguyên tắc trong hoạt động công tác xã hội, các vai trò của hoạt động công tác xã hội, các yêu cầu, điều kiện của hoạt động công tác xã hội... Và các vai trò của người cao tuổi, các quyền của người cao tuổi, chế độ, trách nhiệm trợ

giúp của nhà nước, gia đình, cộng đồng với người cao tuổi và các quy định khác có liên quan. Bên cạnh đó các địa phương cũng cần căn cứ vào đặc điểm kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương, căn cứ vào nhu cầu của người cao tuổi mà ban hành những chính sách cho phù hợp.

Có thể thấy yếu tố chính sách và Pháp luật có ảnh hưởng rất lớn tới việc chăm sóc NCT. Các Trung tâm Bảo trợ xã hội nói riêng, và toàn thể xã hội nói chung cùng dựa vào Hệ thống Chính sách Pháp luật đó để NCT được hưởng những ưu đãi một cách kịp thời và hiệu quả nhất.

1.2.5. Các lý thuyết

1.2.5.1. Lý thuyết nhu cầu

Nhà tâm lý học Abraham Maslow (1908-1970) được xem như một trong những người tiên phong trong trường phái Tâm lý học nhân văn (humanistic psychology), trường phái này được xem là thế lực thứ 3 (the Third Force) khi thế giới lúc ấy đang biết đến 2 trường phái tâm lý chính: Phân tâm học (Psychoanalysis) và Chủ nghĩa hành vi (Behaviorism)

Năm 1943, ông đã phát triển một trong các lý thuyết mà tầm ảnh hưởng của nó được thừa nhận rộng rãi và được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm cả lĩnh vực giáo dục. Đó là lý thuyết về thang bậc nhu cầu (Hierarchy of Needs) của con người.

Lý thuyết này nhận định rằng để tồn tại, con người cần phải được đáp ứng các nhu cầu thiết yếu cơ bản cần cho sự sống, như: ăn, mặc, nhà ở và chăm sóc y tế...; để phát triển, con người cần được đáp ứng các nhu cầu cao hơn, như: nhu cầu được an toàn, được học hành, được yêu thương, được tôn trọng và khẳng định. Theo thuyết động cơ của A.Maslow, con người là một thực thể sinh - tâm lý xã hội. Do đó, con người có nhu cầu cá nhân cần cho sự

sống (nhu cầu về sinh học) và nhu cầu xã hội. Theo đó, ông chia nhu cầu con người thành 5 thang bậc từ thấp đến cao:

Nhu cầu sống còn, bao gồm: Nhu cầu về không khí, nước, thức ăn, quần áo, nhà ở, nghỉ ngơi...

Nhu cầu an toàn: Nhà ở, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an ninh

Nhu cầu thuộc vào một nhóm nào đó: Như có gia đình, thuộc về nhóm xã hội nào đó

Nhu cầu được tôn trọng:

Nhu cầu hoàn thiện: Được học hành, được phát triển những tiềm năng cá nhân. Khi trợ giúp các nhóm đối tượng, nhân viên xã hội cần xem xét những nhu cầu nào của họ chưa được đáp ứng và cần giúp họ làm gì để đáp ứng được nhu cầu đó để đảm bảo cho cá nhân được tồn tại và phát triển [22].

Trong cuộc đời này mỗi con người sinh ra ai cũng có những nhu cầu riêng của họ. Tuy nhiên không phải ai cũng may mắn được đáp ứng những nhu cầu đó, có những người do hoàn cảnh xô đẩy khiến họ thiếu thốn các nguồn lực để có thể tồn tại, những người này cần sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

Dựa vào thuyết nhu cầu chúng ta có thể nhận định được các nhu cầu thiết thực nhất của mỗi con người mà ở đây là đối tượng người cao tuổi đang sinh sống tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III. Tìm hiểu về họ và đánh giá các nhu cầu của đối tượng, nhằm hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho họ theo hướng chủ quan. Tiếp cận theo thuyết nhu cầu nhân viên CTXH còn biết được những tâm tư, nguyện vọng của đối tượng biết họ đang thiếu cái gì, họ đang mong muốn điều gì để lắng nghe và có những hỗ trợ kịp thời dành cho họ.

Với các đối tượng có những người nhu cầu của họ là ăn, ở, ngủ, nghỉ nhưng sau khi những nhu cầu đó được đáp ứng thì tất yếu dĩ tượng sẽ mong

muốn được đáp ứng các nhu cầu ở bậc cao hơn là được tôn trọng hay có những người mong muốn được lao động. Nhu cầu của mỗi người không giống nhau và có những nhu cầu cũng chưa được đáp ứng và rất cần sự trợ giúp của các nhân viên CTXH và xã hội.

Tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III sứ mệnh và nhiệm vụ quan trọng nhất của Trung tâm là đảm bảo cho NCT có nơi ăn chốn ngủ thoải mái, đáp ứng được nhu cầu sống còn và nhu cầu được an toàn của người cao tuổi trước tiên. Đó cũng là những nhu cầu quan trọng nhất và cấp thiết nhất của NCT tại Trung tâm vì đa số họ đều là NCT neo đơn có hoàn cảnh khó khăn và thậm chí không thể tự mình lo được cho bản thân. Sau khi được đảm bảo những nhu cầu sinh lý như thế thì NCT cũng có những nhu cầu cao hơn như nhu cầu được khám chữa bệnh, nhu cầu được tham gia vào một nhóm cộng đồng, nhu cầu được tôn trọng và nhu cầu được bày tỏ quan điểm...

1.2.5.2. Lý thuyết hệ thống- sinh thái

Thuyết hệ thống được sử dụng trong công tác xã hội như một công cụ trợ giúp nhân viên xã hội khi học phải sắp xếp, tổ chức những lượng thông tin lớn thu thập được để xác định mức độ nghiêm trọng của vấn đề và tìm cách can thiệp. Ví dụ như khi nhân viên xã hội với cá nhân/ nhóm/ cộng đồng với rất nhiều những tác động phức tạp giữa đối tượng và những sự kiện xảy ra. Việc tổ chức thông tin thành hệ thống sẽ giúp nhân viên xã hội nhìn nhận vấn đề sáng tỏ hơn. Mỗi thành viên trong hệ thống gia đình đều có sự tương tác lẫn nhau, và mỗi hệ thống gia đình lại tương tác với môi trường xã hội mà nó đang sống.

Thuyết hệ thống sinh thái là một lý thuyết rất quan trọng trong nền tảng triết lý của ngành CTXH nó nói lên sự liên hệ giữa các hệ thống (các tổ chức

nhóm) và vai trò của cá nhân trong môi trường sống. Lý thuyết này dựa trên giả thiết rằng, mỗi cá nhân đều trực thuộc vào môi trường và hoàn cảnh sống. Cả cá nhân và môi trường đều được coi là một sự thống nhất, mà trong đó các yếu tố liên hệ và trực thuộc lẫn nhau rất chặt chẽ (Compton, 1989). Trong mỗi môi trường sinh thái, các hệ thống hoạt động vừa có tính chất riêng biệt và phức tạp, vừa có sự trao đổi liên kết chặt chẽ giữa chúng. Để hiểu biết về một yếu tố nào đó trong môi trường (ví dụ như một cá nhân), chúng ta phải nghiên cứu để hiểu cả hệ thống môi trường xung quanh của nó. Vì vậy, trong CTXH bất cứ một việc can thiệp hoặc giúp đỡ một cá nhân của một tổ chức nào đó đều có liên quan và ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống đó.

Trong lý thuyết này, tất cả các vấn đề của con người phải được nhìn nhận một cách tổng thể trong mối quan hệ với các yếu tố khác, chứ không chỉ nhìn nhận và tác động một cách đơn lẻ. Mọi người trong hoàn cảnh sống đều có những hành động và phản ứng ảnh hưởng lẫn nhau, và một hoạt động can thiệp hoặc giúp đỡ với một người sẽ có ảnh hưởng đến những yếu tố xung quanh. Vì thế, trong các hoạt động CTXH, chúng ta phải nhìn vấn đề cần thay đổi trên nhiều phương diện và ở nhiều mức độ khác nhau, trên lĩnh vực cá nhân, gia đình, cộng đồng, xã hội và thế giới. Môi trường bao gồm ba cấp độ:

1. Cấp độ vi mô là các quan hệ trực tiếp của từng cá nhân, hay nó cách khác, nó chính là cuộc sống của cá nhân mỗi con người. Ví dụ gia đình là nơi cá nhân sinh ra và lớn lên có ảnh hưởng trực tiếp; lớp học là nơi cá nhân tham gia hàng ngày để thu thập kiến thức kỹ năng; cơ quan là nơi cá nhân cống hiến sức lao động và sự sáng tạo để khẳng định mình...

2. Cấp độ trung mô bao gồm hai loại: Cấp trung mô nội sinh và cấp trung mô ngoại sinh. Cấp trung mô nội sinh: ví dụ mối liên lạc giữa gia đình và nhà trường, gây nên sự ảnh hưởng trực tiếp tới học sinh. Cấp trung mô ngoại sinh: Ví dụ nơi làm việc của người cha, nhưng sự kiện xảy ra tại nơi làm việc của

cha như bị sa thải, hoặc tăng lương có thể ảnh hưởng đến thái độ của anh ta với con mình khi anh ta trở về nhà từ đó ảnh hưởng đến đứa trẻ

3. Cấp độ vĩ mô: Là những yếu tố là bản chất hay quy định của xã hội, cộng đồng có ảnh hưởng đến cá nhân nằm trong đó. Như chính sách, văn hóa, tôn giáo, kinh tế, chính trị ... đã tác động tới cuộc sống các thành viên [22].

Luận văn vận dụng lý thuyết hệ thống- sinh thái trong việc nghiên cứu đề tài nhằm nhìn nhận sự tác động của cấp độ vi mô bao gồm các yếu tố như: Bản thân người cao tuổi, cán bộ nhân viên làm việc với NCT. Với người cao tuổi các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT là các yếu tố về sức khỏe, về tuổi tác, về tâm lý của NCT và một số các yếu tố khác. Với cán bộ nhân viên làm việc với NCT hoàn thành vai trò của mình đến đâu và được người cao tuổi đánh giá như thế nào. Cấp độ trung mô: bao gồm các yếu tố nguồn lực tác động lên kết quả trong công tác chăm sóc người cao tuổi. Cụ thể, những nguồn lực đó là nguồn lực nào, những nguồn lực đó mang lại lợi ích gì hay có hỗ trợ gì cho NCT hay có tác động gì trong công tác chăm sóc NCT. Cuối cùng cấp độ vĩ mô được xét trên bình diện chính trị, kinh tế, luật pháp, chính sách của nhà nước tác động lên công tác chăm sóc NCT, thông qua Luật người cao tuổi năm 2009 quy định về quyền và nghĩa vụ của người cao tuổi; trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc phụng dưỡng, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; Hội người cao tuổi Việt Nam, Nghị định 136/NĐ-CP quy định về chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; trợ giúp xã hội đột xuất; hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội và nhà xã hội. Từ đó trung tâm xây dựng kế hoạch chăm sóc NCT phù hợp với công việc được Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội giao phó.

1.2.6. Chính sách, pháp luật liên quan đến công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

1.2.6.1. Những chủ trương của Đảng

Sau khi Hội Người cao tuổi Việt Nam được thành lập (10/5/1995), Ban Bí thư TW đã ban hành Chỉ thị 59/CT-TW “Về chăm sóc người cao tuổi”, quy định: Việc chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Hội Người cao tuổi Việt Nam mới được thành lập, cần được nhanh chóng ổn định về tổ chức và mở rộng hoạt động ở cơ sở. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các ban đảng, các đoàn thể nhân dân cần giúp đỡ Hội hoạt động có hiệu quả thiết thực, phối hợp với Hội trong việc vận động gia đình và xã hội chăm sóc, bồi dưỡng, phát huy người cao tuổi phục vụ công cuộc đổi mới. Đảng đoàn Quốc hội, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban của Đảng, các ban cán sự đảng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp phối hợp với Hội nghiên cứu, soát xét các chính sách luật pháp hiện hành, đề xuất những văn bản pháp quy của Nhà nước nhằm bảo vệ, chăm sóc và phát huy người cao tuổi.

“Nhà nước cần dành ngân sách để giải quyết các vấn đề xã hội, trong đó có vấn đề chăm sóc người cao tuổi. Trước hết cần quan tâm chăm sóc 20 những người cao tuổi có công, cô đơn không nơi nương tựa, tàn tật và bất hạnh, nhanh chóng xóa bỏ tình trạng người già lang thang trên đường phố, ngõ xóm. Đề nghị Chính phủ hỗ trợ Hội người cao tuổi Việt Nam về kinh phí và điều kiện hoạt động”. Báo cáo chính trị tại Đại hội IX của Đảng đã nêu: “Đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, các cán bộ nghỉ hưu, những người cao tuổi thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất trong điều kiện mới; đáp ứng nhu cầu thông tin, phát huy khả năng tham gia đời sống chính

trị của đất nước và các hoạt động xã hội; nêu gương tốt, giáo dục lí tưởng và truyền thống cách mạng cho thanh niên, thiếu niên... ”.

Thông báo số 12-TB/TW ngày 13 tháng 6 năm 2001 đã khẳng định Hội Người cao tuổi Việt Nam là tổ chức xã hội của người cao tuổi, có các nhiệm vụ đã được quy định cụ thể tại Pháp lệnh Người cao tuổi; Hội có Ban đại diện ở cấp tỉnh và cấp huyện; Cấp tỉnh có từ 2 đến 3, cấp huyện có từ 1 đến 2 cán bộ chuyên trách đồng thời khẳng định: *“Nhà nước tiếp tục trợ cấp kinh phí hoạt động cho Hội. Các cơ quan có chức năng của Nhà nước tạo thuận lợi, bảo đảm cấp kinh phí kịp thời cho Hội”.* Trong bài phát biểu tại cuộc gặp mặt nhân ngày quốc tế NCT (01/10/2002) do TW Hội Người cao tuổi Việt Nam tổ chức tại Hà Nội, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đã nói: *“...Chưa bao giờ lực lượng người cao tuổi nước ta lại đông đảo như hiện nay. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta tự hào về lớp người cao tuổi nước ta. Với uy tín cao, sự mẫu mực về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống cùng với vốn tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng lao động và nghiệp vụ phong phú, đa dạng của mình, người cao tuổi thực sự là một bộ phận hợp thành nguồn lực nội sinh quý giá của cả dân tộc. Chúng ta tôn trọng, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực ấy” ...*

Báo cáo chính trị tại Đại hội X của Đảng ghi rõ: *“Vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với lão thành cách mạng, những người có công với nước, người hưởng chính sách xã hội. Chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người già, nhất là những người già cô đơn, không nơi nương tựa...”.* Như vậy, từ Chỉ thị 59/CT-TW, các văn kiện Đại hội Đảng và Thông báo số 12- TB/TW của Ban Bí thư TW Đảng đều khẳng định: Người cao tuổi là nền tảng của gia đình, là tài sản vô giá, nguồn lực quan trọng cho sự phát triển xã hội. Vì thế, chăm sóc và phát huy tốt vai trò người cao tuổi là thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta và đạo đức người Việt Nam, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân vì sự

nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. [8, tr. 19-21]

1.2.6.2. Luật pháp và chính sách của Nhà nước với người cao tuổi

Quan điểm trên của Đảng và Bác Hồ được thể hiện trong Hiến pháp năm 1946, Điều 14 quy định: *“Những công dân già cả hoặc tàn tật không làm được việc thì được giúp đỡ”*. Điều 32 của Hiến pháp 1959 ghi rõ: *“Giúp đỡ người già, người đau yếu và tàn tật. Mở rộng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm sức khoẻ và cứu trợ xã hội...”*. Điều 64 của Hiến pháp 1992 quy định: *“...Cha mẹ có trách nhiệm nuôi dạy con cái. Con cái có trách nhiệm kính trọng và chăm sóc ông bà, cha mẹ...”*. Và Điều 87 Hiến pháp ghi rõ: *“Người già, người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa được Nhà nước và xã hội giúp đỡ”*.

Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 36 quy định: *“Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ ốm đau, già yếu, tàn tật...”*. Và khoản 2 Điều 47 Luật này quy định: *“Cháu có bổn phận chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ngoại”*.

Luật Bảo vệ chăm sóc sức khoẻ nhân dân đã dành một chương riêng: Bảo vệ sức khoẻ người cao tuổi ... trong đó, khoản 1 Điều 41 của Luật này quy định: *“Người cao tuổi ... được ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh, được tạo điều kiện thuận lợi để đóng góp cho xã hội phù hợp với sức khoẻ của mình”*.

Luật Lao động quy định tại Điều 124: *“Người sử dụng lao động có trách nhiệm quan tâm chăm sóc sức khoẻ người lao động cao tuổi, không được sử dụng người lao động cao tuổi làm việc nặng nhọc, nguy hiểm... ảnh hưởng sức khoẻ”*. Điều 151 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình”* và Điều 152 quy định *“Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng”*. Bên cạnh đó, luật cũng quy định một số tình tiết giảm nhẹ khi *“người phạm tội là người già”*.

Điều 151 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, người cao tuổi nuôi dưỡng mình*” và Điều 152 quy định: “*Tội t chối bỏ trách nhiệm chăm sóc người cao tuổi*”. Bên cạnh đó, Luật cũng quy định một số tình tiết giảm nhẹ khi người phạm tội là người già. Từ ngày 01/7/2010, Luật Người cao tuổi có hiệu lực, Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của người cao tuổi, trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc phụng dưỡng, chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

Với những chủ trương, Luật, Chính sách có thể thấy được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta dành cho người cao tuổi, góp phần chăm lo đời sống người cao tuổi. Trong luật cũng đã đề ra việc quan tâm, chăm sóc tới người cao tuổi là trách nhiệm của mỗi mỗi gia đình, của Nhà nước và của cả xã hội. [9, tr 21-22]

1.2.6.3. Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ về công tác xã hội

Ngày 25/3/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội (CTXH) giai đoạn 2010 – 2020 (Đề án 32) về phát triển công tác xã hội trở thành một nghề ở Việt Nam. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nghề công tác xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng gắn với phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cấp, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến. Điều này đã đánh dấu mốc quan trọng với nghề công tác xã hội nói chung và công tác xã hội trong chăm sóc NCT nói riêng để dần phát triển nghề công tác xã hội ở Việt Nam. Và từ đó mà công tác xã hội có thể bước chân vào các lĩnh vực trong toàn xã hội như: Bệnh viện, trường học, cơ sở bảo trợ xã hội, và địa phương... Nhằm giải quyết và hỗ trợ những người yếu thế trong xã hội.

Năm 2013, Bộ Nội vụ đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; trong đó lần đầu tiên quy định tiền lương của viên chức công tác xã hội.

Thông tư Liên tịch số 09/2013/TTLT/BLĐTBXH-BNV ngày 10/6/2013 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội; Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24/5/2013 hướng dẫn tiêu chuẩn công tác viên công tác xã hội cấp xã.

Ngày 26 tháng 11 năm 2015 Bộ Y tế ban hành Thông tư số 43/2015/TTBYT quy định về nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện. Thông tư này quy định về nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện. Nhờ có thông tư này mà hiện nay tất cả các bệnh viện đều có đội ngũ nhân viên CTXH hỗ trợ tư vấn, giúp đỡ bệnh nhân trong quá trình họ thăm khám và chữa bệnh.

Ngày 10/06/2013 Bộ Nội vụ và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư liên tịch 09/2013/TTLT/BNV-BLĐTBXH hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm công tác xã hội để hướng dẫn cấp huyện, các tỉnh, thành phố thành lập Trung tâm công tác xã hội. Các mô hình Trung tâm công tác xã hội giúp cho Việt Nam học hỏi để chuyển đổi hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội sang hoạt động theo mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội đối với người già, người tâm thần, bảo vệ trẻ em, trợ giúp người khuyết tật phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã xây dựng và ban hành Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn tiêu chuẩn công tác viên công tác xã

hội cấp xã/phường, quy định nhiệm vụ chung, nhiệm vụ cụ thể và các yêu cầu về trình độ, năng lực của cộng tác viên công tác xã hội.

Và gần đây nhất, ngày 22 tháng 01 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định 112/QĐ-TTg Ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030 với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh phát triển công tác xã hội tại các ngành, các cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, tác giả đề tài đã đi sâu làm rõ các khái niệm liên đến công tác xã hội, nhân viên công tác xã hội, hoạt động, hoạt động công tác xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội, người cao tuổi, các phương pháp công tác xã hội đối với người cao tuổi.

Bên cạnh đó tác giả cũng đưa ra các đặc điểm cơ bản của người cao tuổi với những đặc trưng về thể chất, tâm lý cũng như nhu cầu như: cơ thể ốm yếu, sức khỏe có chiều hướng giảm sút, kèm theo những căn bệnh do tuổi tác, tâm lý lo lắng không có người nương tựa, thường hay cô đơn và tủi thân.

Các hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc NCT để phân tích, đánh giá vấn đề nghiên cứu một cách sâu sắc và toàn diện giúp người đọc có sự nhìn nhận tổng quan về đề tài và về vấn đề nghiên cứu. Ý nghĩa của công tác xã hội trong chăm sóc NCT và các lý thuyết công tác xã hội cũng được tác giả trình bày tại chương này.

Thêm vào đó, trong chương này, tác giả cũng trình bày hệ thống quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về người cao tuổi và phát triển nghề CTXH nhằm làm rõ sự quan tâm của Đảng và nhà nước trong lĩnh vực này.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI

2.1. Khái quát chung về địa bàn và khách thể nghiên cứu

2.1.1. Khái quát về trung tâm Bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội

2.1.1.1. Lịch sử hình thành của Trung tâm Bảo trợ Xã hội III, thành phố

Hà Nội

Trung tâm Bảo trợ Xã hội III - Hà Nội nằm tại địa chỉ: số 3 Tổ dân phố 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Có tiền thân là Trung tâm nuôi dưỡng người già cô đơn không nơi nương tựa, được thành lập năm 1992 theo Quyết định số: 1515/QĐ-UB ngày 15/7/1992 của UBND thành phố Hà Nội. Khi mới thành lập số lượng cán bộ 14 và số lượng người cao tuổi cô đơn 52.

Ngày 19/11/1996 UBND Thành phố Hà Nội ra quyết định 3901/ QĐUB về việc xác nhập trung tâm nuôi dưỡng người già cô đơn với trung tâm Bảo trợ xã hội III tại Đông Anh – Hà Nội và lấy tên là Trung tâm bảo trợ xã hội III

Tháng 3/ 2004 trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi suy dinh dưỡng quận Đống Đa sát nhập với trung tâm Bảo trợ xã hội III. Và từ đó đến nay vẫn lấy tên là Trung tâm Bảo trợ xã hội III và đóng tại thôn Miêu Nha- Tây Mỗ- Từ Liêm- Hà Nội, trực thuộc sở Lao động Thương binh Xã hội Hà Nội.

2.1.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm Bảo trợ xã hội III

Tổ chức quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bao gồm: người cao tuổi cô đơn và trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Thường xuyên theo dõi nhằm đảm bảo chăm sóc sức khoẻ cho các đối tượng theo quy định chung và điều kiện có của trung tâm cũng như khi cần thiết phải có trách nhiệm chuyển đối tượng đến các cơ sở y tế- bệnh viện.

Chăm lo và đảm bảo cho trẻ em mồ côi được học văn hoá ở mọi cấp học khi trẻ đến độ tuổi đi học và chịu trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí cho các em tại trường theo quy định của ngành Giáo dục.

Luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường- Trung tâm- địa phương- người thân cũng như với các tổ chức đoàn thể xã hội trong công tác quản lí giáo dục các em về mọi mặt nhằm giúp các em phát triển toàn diện.

Tổ chức tốt công tác tiếp cận và sử dụng có hiệu quả đúng mục đích nguồn kinh phí, nguồn tài trợ của các cơ quan tổ chức, gia đình và cá nhân làm từ thiện trong và ngoài nước vào mọi hoạt động của Trung tâm.

2.1.1.3. Một số thành tích của Trung tâm Bảo trợ xã hội III

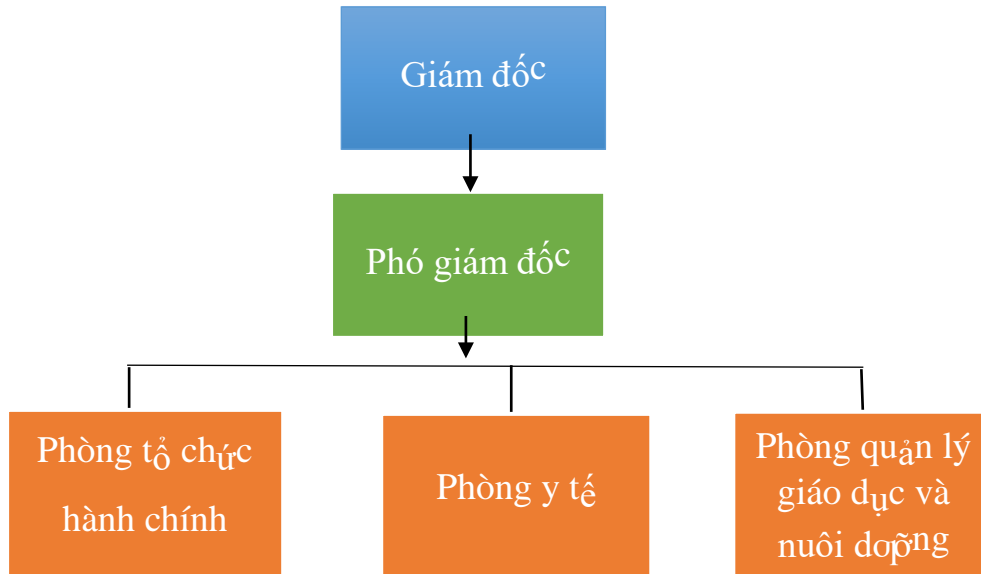
Trung tâm Bảo trợ Xã hội III trong gần 30 năm qua đã tiếp nhận, chăm sóc và nuôi dưỡng hơn 1000 lượt đối tượng người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, và trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trung tâm đang chăm sóc nuôi dưỡng 90 người cao tuổi, người cao tuổi ở đây được sống chung dưới một mái nhà, được chăm sóc tận tình chu đáo, được yêu thương đùm bọc và được tham gia các hoạt động rèn luyện thể chất và tinh thần.

Người cao tuổi được đóng hội phí người cao tuổi, được tổ chức lễ mừng thọ hàng năm theo quy định của Luật người cao tuổi, người cao tuổi được tham gia các hoạt động, câu lạc bộ và các chương trình do trung tâm tổ chức. Ngoài ra trung tâm còn rất quan tâm đến việc chăm sóc y tế cho NCT.

2.1.1.4. Cơ cấu, cán bộ nhân viên làm việc tại Trung tâm

Sơ đồ tổ chức



Các phòng:

1) Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng này nhiệm vụ thực hiện trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại đối tượng để có biện pháp hỗ trợ theo quy định. Đề xuất, xây dựng chương trình ế hoạch công tác, theo dõi các hoạt động của cơ quan, tổng hợp báo cáo theo quy định của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội. Tổ chức tốt công tác thông tin nội bộ cơ quan. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí, thực hiện các chế độ về tài chính theo đúng quy định của nhà nước, thực hiện các chế độ về tiền lương, bảo hiểm xã hội.

2) Phòng Y tế

Phòng ban này đúng với tên gọi có nhiệm vụ chăm sóc trực tiếp cho các đối tượng trong trung tâm. Nhân viên phòng ban này phải phối hợp với ngành y tế khám sức khỏe cho đối tượng mới vào trung tâm để xác định tình trạng sức khỏe, bệnh tật và lập hồ sơ ban đầu, tổ chức chữa trị theo phác đồ của

ngành y tế. Phục hồi sức khỏe cho từng loại đối tượng đúng theo quy định của Pháp luật, giúp đối tượng phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần.

3) Phòng Quản lý Giáo dục và Nuôi dưỡng.

Phòng này nhiệm vụ thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh phòng ở đối tượng, nhà ăn, nguồn nước sinh hoạt và thực hiện chính sách cho người cao tuổi.

Số lượng cán bộ nhân viên của đơn vị là 69 người. Trong gần 30 năm qua đang làm việc tại Trung tâm.

2.1.1.5. Các nhiệm vụ hiện tại của Trung tâm

Trung tâm Bảo trợ Xã hội III - Hà Nội đã và đang thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng người già cô đơn không nơi nương tựa, trẻ mồ côi, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hiện tại Trung tâm đang chăm sóc, nuôi dưỡng 90 cụ già và hơn 80 trẻ nhỏ không nơi nương tựa

2.1.1.6. Về cơ sở vật chất:

Cơ sở hạ tầng của trung tâm Bảo trợ xã hội III khá tốt, có khu ở riêng cho các cụ khu ở này hiện có sáu tòa, trong đó một tòa là nhà tầng còn năm nhà còn lại là nhà cấp bốn, khu nhà cấp bốn do xây đã lâu nên hơi cũ và xuống cấp. Trung tâm có phòng y tế chăm sóc sức khỏe, có khu nấu ăn, có hội trường, có thư viện đọc sách, và có khu vực riêng để các cụ có thể xem ti vi.

Ngoài ra Trung tâm còn có vườn cây ghế đá và khu vực sân vườn rộng rãi mát mẻ nhiều cây xanh để các cụ ngồi thư giãn trò chuyện. Một phòng của các cụ có 4 giường nằm, các cụ có tủ để đồ, trong phòng có quạt trần, được lát gạch hoa và có nhà vệ sinh khép kín.

2.1.2. Khái quát về người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III

Tính đến thời điểm hiện tại thì Trung tâm Bảo trợ xã hội III đang nuôi dưỡng 90 người cao tuổi, và hiện số người cao tuổi già yếu nằm bất động hoặc không tự phục vụ được bản thân phải có người bón ăn, tắm giặt, vệ sinh và chăm sóc sức khỏe thường xuyên là khoảng 25 cụ.

Bảng 2. 1 Những thông tin nhân khẩu học về người cao tuổi tại trung tâm BTXH III

Thông tin nhân khẩu học	Số lượng	Tỷ lệ
<i>Độ tuổi</i>		
Số cụ từ 60 – 69 tuổi	23	25,5
Số cụ từ 70 – 79 tuổi	36	40
Số cụ trên 80 tuổi trở lên	31	34,4
<i>Tổng</i>	90	100
<i>Giới tính</i>		
Nam	41	45,5
Nữ	49	54,4
<i>Dân tộc</i>		
Kinh	90	100
<i>Trình độ học vấn</i>		
Không đi học	11	12,2
Tiểu học	36	40
Trung học cơ sở	23	25,5
Trung học phổ thông	12	13,3
Trung cấp, Cao đẳng, Đại học	8	8,8
<i>Thu nhập của Người cao tuổi</i>		
Lương hưu	15	16,6
Trợ cấp xã hội	37	41,1
Con cháu giúp đỡ	21	23,3
Không có thu nhập	24	26,6

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Về độ tuổi

Qua khảo sát về 3 nhóm tuổi tại Trung tâm thì Người cao tuổi trong độ tuổi 60 đến 69 tuổi chiếm tỷ lệ 25,5%. Ở nhóm tuổi này đa số người cao tuổi vẫn còn sức khỏe, có khả năng tự phục vụ bản thân, họ có thể tham gia được các hoạt động văn nghệ, thể thao của Trung tâm. Nhóm chiếm tỷ lệ cao nhất tại Trung tâm là nhóm từ 70 đến 79 tuổi với tỷ lệ 40%. NCT trong nhóm tuổi này khỏe giảm sút hơn, lúc này người cao tuổi không tham gia nhiều vào các hoạt động xã hội nữa, tuy nhiên họ có lượng kiến thức, kinh nghiệm uyên bác để truyền lại cho thế hệ trẻ là các em bé sinh sống tại Trung tâm Bảo trợ. Còn nhóm độ tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất là nhóm trên 80 tuổi chiếm tỷ lệ 34,4%. Nhóm này cũng là nhóm người cao tuổi thường thì sức khỏe của họ suy giảm, họ mắc các bệnh thông thường của người già và nhiều người thậm chí không thể tự phục vụ bản thân và cần có sự trợ giúp của các nhân viên tại Trung tâm.

“Ở Trung tâm đang nuôi dưỡng 90 cụ già, cụ ít tuổi nhất là 56 tuổi, còn có cụ gái cao tuổi nhất là 104 tuổi” (Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH)

Về giới tính

Theo khảo sát thì có 45,5% người cao tuổi là nam giới, và có 54,4% người cao tuổi là nữ giới, tỷ lệ chênh lệch người cao tuổi nữ nhiều hơn người cao tuổi nam là 9%.

Về dân tộc

Người cao tuổi tại đây đều thuộc dân tộc Kinh vì nhà của họ chủ yếu trên 9 huyện thuộc địa bàn Hà Nội, một số ít là các khu vực lân cận.

Về trình độ học vấn

Theo khảo sát thì có 12,2% người cao tuổi không đi học. Số người cao tuổi học đến tiểu học chiếm tỷ lệ là 40%. Tiếp theo có 25,5% người cao tuổi chia sẻ rằng họ đã học hết cấp Trung học cơ sở. Có 13,3% người cao tuổi học

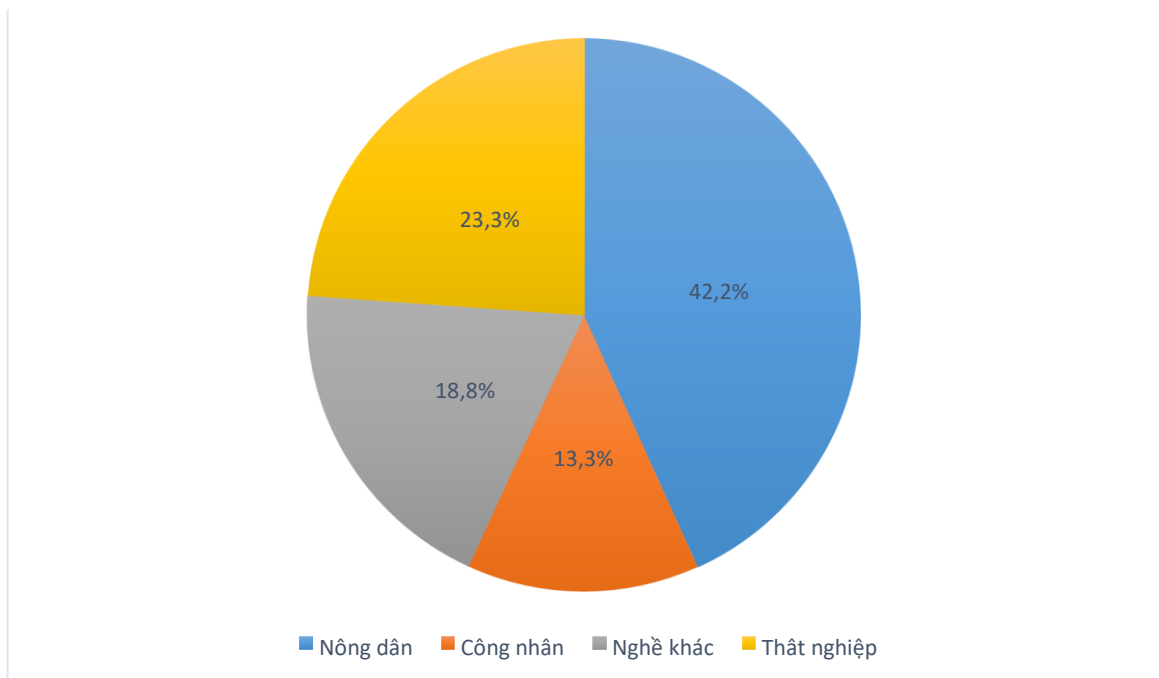
đến trình độ Trung học phổ thông. Và cuối cùng còn lại 8,8% người cao tuổi học đến cấp trung cấp, cao đẳng, đại học.

Về thu nhập

Theo số liệu bảng khảo sát thì có tỷ lệ 16,6% người cao tuổi có lương hưu. Trong khi 41,1% người cao tuổi thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội. Tiếp theo đó là 23,3% người cao tuổi có thu nhập dựa vào sự giúp đỡ của con, cháu. Và cuối cùng 26,6% người cao tuổi chia sẻ rằng họ không có thu nhập.

Biểu đồ 2. 1. Nghề nghiệp của NCT trước khi vào trung tâm

(Đơn vị tính: %)



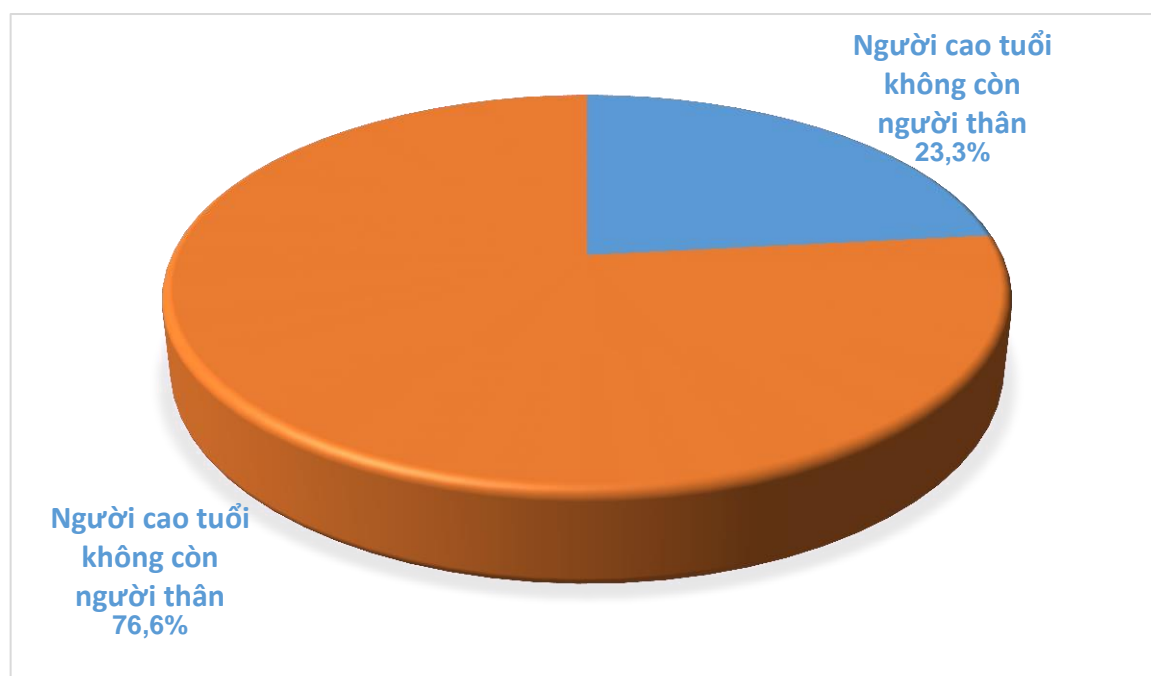
(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Kết quả biểu 2.1 cho thấy trước khi vào Trung tâm Bảo trợ, thì số lượng lớn người cao tuổi làm nghề nông chiếm tỷ lệ 42,2%. Với tỷ lệ làm nông nghiệp lớn như vậy có thể thấy thiệt thòi của NCT tại trung tâm khi không có thu nhập từ các hoạt động nghề nghiệp như lương hưu. Tiếp theo là 23,3% NCT thất nghiệp trước khi vào trung tâm, đây thực sự là điều đáng lo lắng về

tài chính của NCT. Tỷ lệ NCT làm trong các khu nhà máy xí nghiệp là 13,3%. Có thể thấy tỷ lệ người cao tuổi đã từng làm việc tại khu công nghiệp rất thấp. Bên cạnh đó có khoảng gần 1/5 NCT đã từng làm các công việc khác như làm thuê gạch, bán hàng rong, mò cua bắt ốc.... Như vậy thông tin về nghề nghiệp trước khi vào trung tâm của NCT trong nghiên cứu cho thấy sự không ổn định và bất lợi về mặt tài chính khi không có lương hưu.

Biểu đồ 2. 2 Hoàn cảnh gia đình của người cao tuổi tại trung tâm

(Đơn vị tính: %)



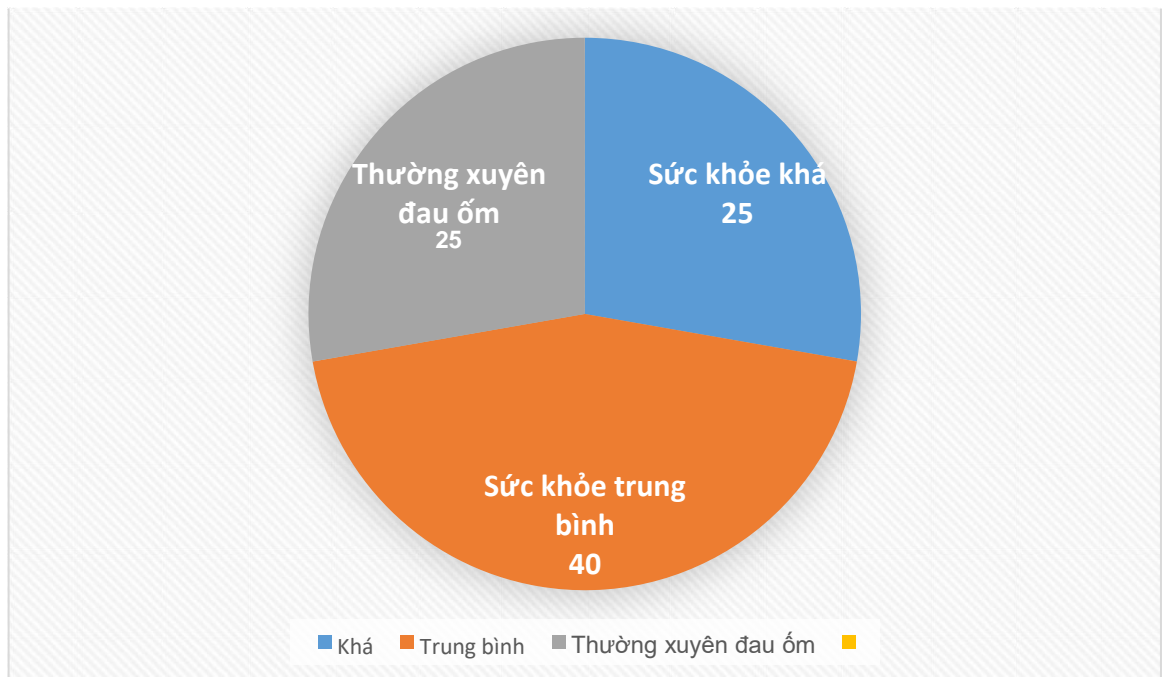
(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Kết quả nghiên cứu cho thấy số người cao tuổi còn người thân chiếm số lượng khá ít tỷ lệ là 23,3%, vì một số lý do như gia đình thuộc hộ nghèo, không có điều kiện sống tại cộng đồng. Còn số lượng người cao tuổi không còn người thân chiếm số lượng rất cao đó chiếm 76,6%. Những người cao tuổi ở đây không những phải chịu những thiệt thòi về mặt vật chất mà họ còn chịu nhiều thiệt thòi về mặt tinh thần, tình cảm. “Tôi vào trung tâm cũng được ngọt bốn

năm rồi, tôi có đứa con trai nhưng nó mất vì nghiện năm 2010, thành ra cô đơn, chẳng có ai để trò chuyện chia sẻ. Buồn lắm, vào đây mới thấy các cụ ở đây nhiều người cũng giống tôi ai cũng có hoàn cảnh thương tâm lắm”. (Bà T, 69 tuổi).

Biểu đồ 2.3 Sức khỏe thể chất của NCT tại trung tâm

(Đơn vị tính: Người)



(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Về vấn đề sức khỏe của người cao tuổi tại Trung tâm thì số lượng người cao tuổi có sức khỏe ở mức khá là 25 cụ, đa số các cụ này trong độ tuổi 60 đến 69 tuổi, các cụ có thể tự phục vụ bản thân, tham gia các câu lạc bộ văn hóa thể thao của Trung tâm. Và số lượng người cao tuổi có sức khỏe trung bình 40 cụ, những người cao tuổi này mắc một số bệnh của người già như cao huyết áp, đái tháo đường, tiền đình, loãng xương nên họ cần một số lưu ý trong ăn uống và vận động, tuy nhiên thì họ vẫn có thể tự phục vụ được bản thân mình. Còn lại 25 người cao tuổi có sức khỏe không tốt thường xuyên đau yếu, nằm bất động hoặc không tự phục vụ được bản thân phải có người

bón ăn, tắm giặt, vệ sinh và chăm sóc sức khỏe thường xuyên. “*Có 1/4 người cao tuổi tại trung tâm là không tự phục vụ được bản thân, và cần có người hỗ trợ. Nếu NCT muốn ra ngoài sân chơi, hay tham dự các buổi lễ thì trung tâm có xe lăn để phục vụ việc đi lại của các cụ*” (Nữ, 35 tuổi, điều dưỡng viên).

Người cao tuổi cô đơn đã thiệt thòi rồi, nhưng việc ốm đau liên miên không tự phục vụ, chăm sóc được bản thân điều đó còn thiệt thòi hơn rất nhiều. “*Tôi sống ở trung tâm được 8 năm rồi, tuổi già sức khỏe kém đau ốm liên miên, tôi vẫn tự ăn uống được nhưng đi lại thì khó khăn lắm. Muốn ra ngoài thì ngồi xe lăn nhờ các nhân viên ho c các ông, bà khác đưa đi* (Bà Th, 83 tuổi).

Nhân viên CTXH tại trung tâm chính là cầu nối giữa ban lãnh đạo trung tâm với người cao tuổi. Các công việc đều đặn của nhân viên CTXH là thăm nom, hỏi han tình trạng sức khỏe của NCT, bằng những kiến thức, kỹ năng và lòng nhiệt huyết của mình giúp cho người cao tuổi thoải mái chia sẻ với nhân viên CTXH, về những nhu cầu về ăn uống, nhu cầu được chăm sóc sức khỏe, và các nhu cầu được có sân chơi để vận động nhằm nâng cao sức khỏe của NCT. Nhân viên CTXH hiểu được những suy tư trong lòng họ, những mong muốn của họ để tư vấn cho ban lãnh đạo trung tâm hiểu thêm và có phương án đáp ứng và hỗ trợ chính đáng cho người cao tuổi.

Tình trạng sức khỏe thể chất của người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III

Phần lớn người cao tuổi ở Trung tâm có rất nhiều người mắc các bệnh của người cao tuổi như: Huyết áp, xương khớp, hô hấp, tiền đình, suy giảm trí nhớ... Cụ thể như sau:

Bảng 2. 2 Đánh giá tình trạng sức khỏe của NCT tại Trung tâm

STT	Loại bệnh	Số lượng (Người)	Tỷ lệ
1	Xương khớp	71	78,8%
2	Huyết áp	43	47,7%
3	Hô hấp	32	35,5%
4	Tiền đình	20	22,2%
5	Suy giảm trí nhớ	18	20%

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Thông qua bảng khảo sát, có thể thấy người cao tuổi tại Trung tâm hiện tại đang gặp một số vấn đề về tình trạng sức khỏe. Cụ thể là bệnh về xương khớp chiếm tỷ lệ khá cao 78,8%, lý do này cũng là lẽ dĩ nhiên vì tuổi càng cao thì hiện tượng lão hóa các cơ quan càng mạnh, trong đó có khớp xương. Bên cạnh đó thì có các yếu tố như: di truyền, tình trạng béo phì, có các vi chấn thương xảy ra thường xuyên ở khớp, chính vì vậy nên người cao tuổi hay gặp phải các vấn đề về xương khớp.

Tiếp theo là đến bệnh huyết áp chiếm tỷ lệ 47,7%, người lớn tuổi thường có nguy cơ mắc cao huyết áp cao bởi thành động mạch đã bị mất đi tính đàn hồi, lão hóa và trở nên xơ cứng hơn. Từ đó, khiến mỡ dễ dàng tích tụ và bám thành từng mảng tạo nên xơ vữa động mạch và khiến huyết áp tăng cao. Bên cạnh đó, những người lớn tuổi bị cao huyết áp cũng có thể là do chế độ ăn uống không phù hợp, môi trường sống ô nhiễm, khói bụi, thần kinh không ổn định. Đây cũng được coi là một bệnh khá phổ biến của người cao tuổi.

Bệnh về đường hô hấp chiếm 35,5%, có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến người cao tuổi mắc bệnh hô hấp trong đó nguyên nhân thường gặp nhất là sự

thay đổi thời tiết làm tái phát các bệnh mạn tính của hệ hô hấp, các yếu tố ô nhiễm môi trường, các bệnh lý nhiễm khuẩn vùng răng miệng... đặc biệt các bệnh do tuổi tác như: đái tháo đường, tăng huyết áp, tim mạch, suy gan, suy thận... làm hệ miễn dịch cơ thể suy yếu khiến dễ mắc bệnh hô hấp. Có thể thấy người cao tuổi không những mất đi sức khỏe mà họ còn phải đối mặt với rất nhiều bệnh ở tuổi xế chiều.

Cuối cùng là tiền đình chiếm tỷ lệ 22,2% và suy giảm trí nhớ là 20%. Mặc dù tỷ lệ suy giảm trí nhớ chỉ có 20% nhưng đây là bệnh khá phổ biến của NCT và gây ra nhiều rắc rối cho NCT và người chăm sóc.

Nhân viên CTXH thông qua các hoạt động thăm hỏi, phỏng vấn và tư vấn hàng ngày cho người cao tuổi một chế độ vận động, ăn uống, ngủ nghỉ một cách hợp lý nhằm giúp cho người cao tuổi đảm bảo được sức khỏe tốt nhất.

“Tôi bị huyết áp cao lâu năm, mỗi lần huyết áp lên cao là thấy bức bối, đau đầu chóng mặt. Ở Trung tâm các nhân viên xã hội rất thường xuyên hỏi thăm, bác sĩ thì ngày hay tối nào cũng xuống kiểm tra sức khỏe, tư vấn cho tôi phải tập thể dục đều đặn, ăn uống điều độ, đi ngủ sớm. Giờ ngày nào ngủ dậy tôi ăn sáng xong thì ra sân tập thể dục cùng các cụ khác. Tôi cũng tham gia lớp dưỡng sinh nữa, cảm thấy khoan khoái trong người, sức khỏe tốt lên” (Bà C, 69 tuổi)

Qua chia sẻ của bà C có thể thấy các cán bộ, nhân viên CTXH đã và đang thực hiện các vai trò của mình. Thường xuyên thăm hỏi NCT và những tư vấn hợp lý cho thể trạng của từng người cao tuổi. Điều này thể hiện sức khỏe thể chất của người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ III rất được quan tâm.

“Các cụ ở đây nhiều cụ có bệnh lắm, toàn các bệnh của người cao tuổi chủ yếu là huyết áp, xương khớp, trái gió trở trời cũng hay ho với mệt. Các buổi tối trong tuần nhân viên phòng y tế đi thăm khám tình hình sức khỏe các

cụ, cụ nào ốm sốt, hay cảm mùa th điều trị ngay cấp phát thuốc". (Nữ, 35 tuổi, điều dưỡng viên).

Người cao tuổi vào sống ở trung tâm đều được các bác sĩ lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và được kiểm tra các chỉ số: huyết áp, mạch, nhiệt độ hàng ngày rất thường xuyên. Mỗi buổi sáng các cụ đều được hướng dẫn tập thể dục dưỡng sinh, tập thở đúng cách để tăng cường thể lực.

2.1.3. Nhu cầu của người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III

NCT tại Trung tâm chủ yếu là trên 60 tuổi, Trung tâm Bảo trợ Xã hội III có kinh nghiệm gần 30 năm trong việc chăm sóc người cao tuổi. Vì NCT tại trung tâm đa số là những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, neo đơn, dựa theo thuyết nhu cầu của Maslow thì khi vào trung tâm các nhu cầu sống còn là nhu cầu quan trọng nhất của NCT cho nên chăm sóc dinh dưỡng, đảm bảo an toàn cho NCT là nhiệm vụ được trung tâm đề cao nhất. Sau khi đáp ứng được những nhu cầu đó NCT có những nhu cầu ở bậc cao hơn, người cao tuổi là những người bị suy giảm sức khỏe, họ có nhu cầu được chăm sóc sức khỏe, được phát hiện bệnh sớm, được tham gia các hoạt động vui chơi giải trí nâng cao sức khỏe tinh thần, được cung cấp các thông tin về bản thân mình và những chính sách của nhà nước dành cho mình, ngoài ra NCT là đối tượng thiếu thốn tình cảm họ còn có nhu cầu được thăm hỏi, động viên được yêu thương. Dưới đây là bảng điều tra các nhu cầu của người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III.

Bảng 2. 3. Nhu cầu của người cao tuổi tại trung tâm

STT	Các nhu cầu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nhu cầu được chăm sóc sức khỏe, khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm	76	84,4

2	Nhu cầu được vui chơi giải trí: Tham gia các CLB, hoạt động vui chơi	70	77,7
3	Nhu cầu được cung cấp thông tin: Về chính sách của nhà nước trong chăm sóc NCT	68	75,5
4	Nhu cầu được thăm hỏi, động viên, được quan tâm	72	80

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Từ kết quả khảo sát, phỏng vấn NCT trong tổng số NCT tại Trung tâm để tìm hiểu về nhu cầu của NCT, giúp tác giả xác định các nhu cầu cơ bản của NCT tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III như sau:

Nhu cầu được chăm sóc sức khỏe và được khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm là 84,4%, điều này rất thực tế vì người cao tuổi là đối tượng có sức khỏe bị suy yếu, hệ miễn dịch suy yếu, họ cũng dễ mắc một số bệnh lý mạn tính của người cao tuổi cho nên vấn đề này được người cao tuổi rất quan tâm. Nhu cầu tiếp theo là nhu cầu được vui chơi giải trí: Tham các CLB, hoạt động vui chơi nhu cầu này được 77,7% người cao tuổi lựa chọn. Nhu cầu tiếp theo là nhu cầu được cung cấp thông tin về chính sách của nhà nước trong chăm sóc NCT, có 75,5% người cao tuổi lựa chọn nhu cầu này. Cuối cùng là nhu cầu được thăm hỏi, động viên thì có đến 80% người cao tuổi chọn nhu cầu này, điều này thể hiện sự mong muốn được quan tâm, được yêu thương của người cao tuổi tại đây.

2.2. Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi tại Trung tâm

2.2.1. Các hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

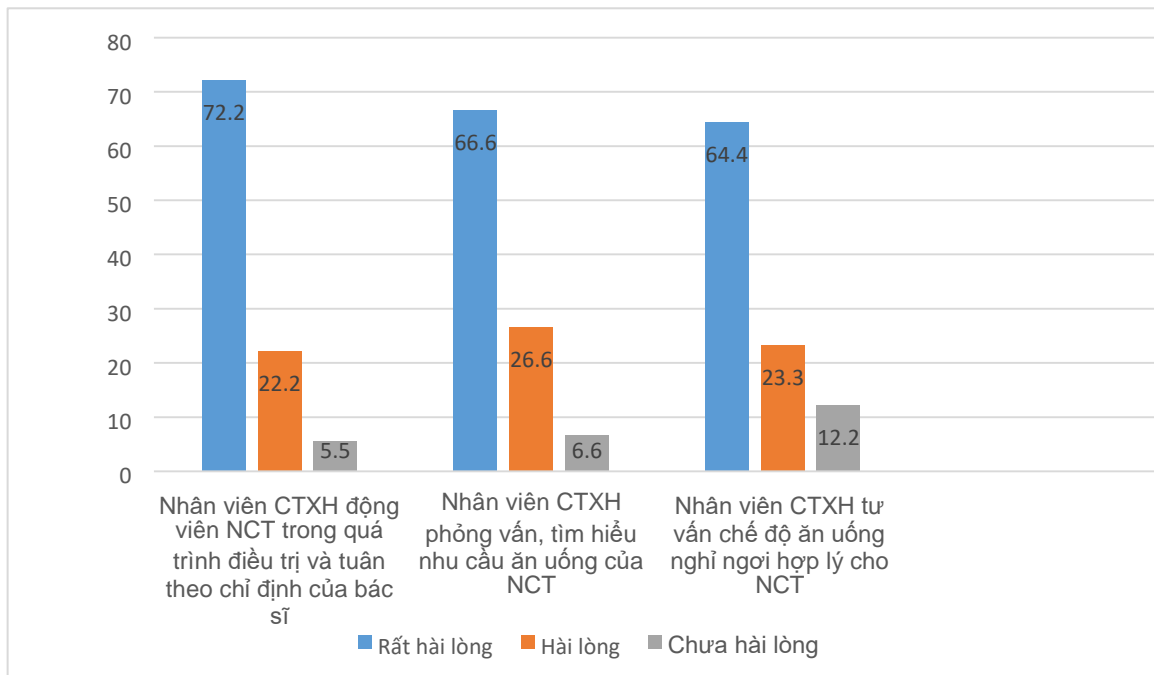
Vai trò của nhân viên CTXH trong tư vấn chăm sóc sức khỏe NCT là tìm hiểu, đánh giá các nhu cầu ăn uống của người cao tuổi, đưa ra những tư vấn về chế độ ăn uống, ngủ, nghỉ hợp lý dành cho họ. Ngoài ra, nhân viên CXTX còn phải phối hợp chặt chẽ với các bộ phận khác tại trung tâm như phòng y tế và nhà bếp để chế biến thức ăn đầy đủ dinh dưỡng cho NCT và phù hợp với từng thể trạng của họ.

Đa số người cao tuổi tại trung tâm đều có bệnh nền các bệnh mạn tính của người cao tuổi, tùy theo thể trạng và bệnh của NCT mà nhân viên CTXH tư vấn cho NCT các kiến thức về chăm sóc sức khỏe, để họ có thể tự chăm sóc bản thân như mát xa cơ thể, thả lỏng cơ thể, các chỉ định liên quan đến việc uống thuốc...

CTXH là nghề hỗ trợ đối tượng cho nên không thể thiếu được vai trò hỗ trợ tâm lý cho NCT trong quá trình điều trị bệnh và tuân theo chỉ định của bác sĩ. Trong quá trình điều trị NCT sẽ có thể mệt mỏi, chán nản hoặc vì tuổi cao đôi khi họ quên các chỉ định của bác sĩ, và việc làm của NCT lúc này là động viên, chia sẻ với NCT, tăng cường động lực cho họ trong quá trình điều trị bệnh và nhắc nhở họ tuân theo các chỉ định của bác sĩ.

Biểu đồ 2. 4 Đánh giá hoạt động của NVCTXH trong tư vấn và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe NCT

(Đơn vị tính : %)



(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Từ kết quả của bảng điều tra có thể thấy các hoạt động của nhân viên công tác xã hội trong tư vấn và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe NCT được thể hiện rất rõ ràng. Với hoạt động đầu tiên nhận được đánh giá cao nhất đó là hoạt động động viên NCT trong quá trình điều trị bệnh và tuân thủ theo chỉ định của bác sĩ có 72,2% người cao tuổi đánh giá rất hài lòng với hoạt động này, có 22,2% NCT đánh giá hài lòng và chỉ có 5,5% NCT cho rằng họ chưa hài lòng với hoạt động này của nhân viên CTXH. Hoạt động thứ hai, hoạt động tìm hiểu nhu cầu ăn uống của NCT, ở hoạt động này có đến 66,6% NCT cho rằng rất hài lòng với hoạt động này của NVCTXH, 26,6% NCT nhận định rằng hài lòng với hoạt động này, còn lại 6,6% NCT cho rằng chưa hài lòng với hoạt động này của các NVCTXH. Cuối cùng hoạt động tư vấn chế độ ăn uống nghỉ

ngơi hợp lý cho NCT chiếm tỷ lệ chưa hài lòng cao nhất với 64,4% người cao tuổi cảm thấy rất hài lòng với hoạt động này của nhân viên CTXH, 23,3% NCT hài lòng với hoạt động này, còn lại chỉ có 12,2% NCT chưa hài lòng với những hoạt động này của nhân viên CTXH. Dựa vào bảng điều tra thì hoạt động tư vấn chế độ ăn uống nghỉ ngơi hợp lý cho NCT chưa được bản thân họ đánh giá cao, từ đó NVCTXH cần chủ động hơn trong việc tìm hiểu các kiến thức liên quan đến người cao tuổi và có những tư vấn hiệu quả dành cho NCT trong việc chăm sóc và nâng cao sức khỏe của họ.

“Từ ngày vào trung tâm đến giờ được 4 năm rồi, các nhân viên rất thường xuyên quan tâm hỏi han người cao tuổi thích ăn uống gì, rồi đồ ăn có hợp khẩu vị không, tôi sống ở đây thì cũng không lo ăn uống, đồ ăn được nhà bếp chế biến thay đổi đa dạng mỗi bữa ăn một món khác chứ không ăn hoài một món đâu”. (Bà C, 69 tuổi)

“Ở trung tâm ăn uống thì mỗi người một suất cơm với canh, thực đơn phong phú đa dạng, sống ở đây tôi thấy rất yên tâm, chứ cứ nghĩ tôi mà sống ở ngoài hoàn cảnh cô đơn không có con cái lúc ốm lúc đau tôi sợ rằng bát cơm còn không nấu được” (Bà Q, 80 tuổi).

Thức ăn chính chủ yếu ở Trung tâm là cơm, rau, đậu, thịt bò, thịt heo, thịt gà, vịt và cá, trứng gà, vịt, sữa uống, trái cây... Mỗi cụ có một phần ăn riêng được đựng vào khay. Về chế biến thức ăn được nấu tại khu bếp riêng, thực phẩm được mua bên ngoài có hợp đồng và chọn lựa thực phẩm sạch, tươi sống hàng ngày để chế biến cho Người cao tuổi, và thực đơn thay đổi thường xuyên hàng ngày để đảm bảo chế độ dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

“Buổi sáng người cao tuổi thường ăn xôi, mỳ, bánh mỳ, bánh chưng tày hôm. Buổi trưa hôm thì ăn tôm, hôm thì ăn đậu hôm thì ăn thịt băm hôm thì ăn gà xào, hôm thì ăn cá. Buổi chiều có hôm ăn thịt luộc, rau xào thịt lợn với

canh, có hôm ăn thịt bò hầm khoai tây, thực đơn được thay đổi thường xuyên” (Bà Th, 83 tuổi).

Thức ăn hàng ngày đều được lưu mẫu để theo dõi theo quy định. Trung tâm thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường, ngăn ngừa dịch bệnh. Trong năm 2016, bếp ăn tập thể của Trung tâm đã được UBND quận Nam Từ Liêm cấp chứng nhận là “Bếp ăn đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm”.

Khi được hỏi về các hoạt động tư vấn chế độ ăn uống, nghỉ ngơi hợp lý cho NCT: *“Tôi trước đây chẳng bao giờ biết tập thể dục với dưỡng sinh là gì cả, nhưng khi vào trung tâm tôi được các nhân viên CTXH tư vấn sáng ngủ dậy đánh răng rửa mặt xong ăn sáng, sau đó nghỉ ngơi ít phút rồi đi tập thể dục, có cô nhân viên ngày nào cũng hướng dẫn tập thể dục, vận động như thế thấy người khỏe ra. Các cô chủ tư vấn tham gia tập dưỡng sinh nữa, ăn uống đúng bữa, không nên thức khuya nên NCT ở đây 10 giờ đến 10 rưỡi là lên giường đi ngủ rồi”*. (Bà C, 69 tuổi)

Những điều rất cơ bản nhằm bảo vệ sức khỏe bản thân, nhưng không phải ai cũng biết và thực hiện theo, nhân viên CTXH cần là người thường xuyên bên cạnh người cao tuổi, dõi theo người cao tuổi và nắm rõ tình hình sức khỏe, thói quen ăn uống cũng như thói quen sinh hoạt của người cao tuổi để có những tư vấn trong chế độ sống hợp lý cho họ.

“Được tư vấn của các nhân viên CTXH dưỡng sinh nâng cao sức khỏe và giúp phục hồi các chức năng của cơ thể tôi thích lắm, tôi tham gia tập dưỡng sinh vào các buổi sáng trong tuần, đây là một môn thể thao phải nói là rất bổ ích cho NCT, trước đây tôi hay bị đau mỗi tê bì tay chân, thế mà cứ tập thường xuyên thành ra giờ cảm giác đau nhức chân, tay giảm hẳn đi lại nhanh nhẹn hơn, khí huyết lưu thông, ăn cơm cũng cảm thấy ngon miệng hơn” (Bà Q, 80 tuổi).

Người cao tuổi tại trung tâm mắc rất nhiều các bệnh của người cao tuổi phổ biến như hô hấp, tiểu đường, huyết áp cao, xương khớp, tim mạch... Chắc chắn rằng khi điều trị bệnh NCT cảm thấy rất mệt mỏi và đôi khi không nhớ được mình cần uống thuốc gì, nhân viên CTXH cần thường xuyên thăm hỏi, động viên NCT để họ có tinh thần lạc quan điều trị bệnh và uống thuốc đúng chỉ định. *“Ở ngoài đâu có đi khám bệnh bao giờ đâu mà biết mình tiểu đường, vào trung tâm được khám tôi mới biết mình tiểu đường ở mức rất cao chỉ số luôn trên 10 thậm chí có lúc lên 17, 18. Các cô chú nhân viên có xuống tư vấn chế độ ăn và tập thể dục để kiểm soát lượng đường trong máu. Thời gian này tôi vẫn đang điều trị tiểu đường bằng thuốc tuổi già mà lúc nhớ lúc quên uống, các cô chú nhân viên CTXH mỗi lần xuống hỏi thăm đều nhắc nhở để tôi không quên uống thuốc”* (Ông M, 75 tuổi).

Nhân viên CTXH còn thường xuyên hướng dẫn và động viên người cao tuổi các hoạt động vận động để nâng cao sức khỏe. Bà C, 69 tuổi chia sẻ: *“Trước ở ngoài tôi chả bao giờ tập thể dục đâu. Thế nhưng từ khi vào Trung tâm, được các cụ và cán bộ ở đây tư vấn động viên tham gia cho khỏe người, mà đỡ buồn nên sáng nào bà cũng tập thể dục cùng các cụ, sau đó tham gia câu lạc bộ dưỡng sinh. Thỉnh thoảng có hội diễn các bà cũng lên biểu diễn, nó là cái phong trào, vui lắm”*.

Từ kết quả phỏng vấn sâu có thể thấy người cao tuổi tại trung tâm khá hài lòng về chất lượng bữa ăn tại Trung tâm bảo trợ xã hội III, và họ cảm nhận được sự quan tâm đến từ phía các nhân viên CTXH và giám đốc của trung tâm. Nhân viên CTXH và nhân viên ở Trung tâm có sự tận tụy, nhiệt tình, quan tâm, chăm sóc hàng ngày người cao tuổi. Kết quả phỏng vấn sâu đã thể hiện phần nào trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công tác chăm sóc người cao tuổi tại Trung tâm thông qua các hoạt động kể trên.

Áp dụng lý thuyết nhu cầu của Maslow vào Công tác xã hội, có thể thấy các đối tượng người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III đều có hoàn cảnh hết sức khó khăn, không có nơi trú ngụ an toàn và không đủ cơm ăn, áo mặc. Nhận thấy điều đó, mục đích của Trung tâm hướng đến trước tiên là những mục đích cơ bản nhất là người cao tuổi tại trung tâm là có cơm ăn hàng ngày và có áo mặc, có nước sạch để uống, và tiếp sau đó là có một mái nhà an toàn để trú ngụ trước khi đáp ứng những nhu cầu tiếp theo của người cao tuổi.

“Trung tâm cũng có đội ngũ nhân viên thường xuyên hướng dẫn, vận động các cụ tập thể dục, nâng cao sức khỏe và phục hồi chức năng. Phòng y tế th được bố trí các cán bộ y tế có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm để khám, điều trị bệnh cho người cao tuổi, tại đây các trang thiết bị y tế khá đầy đủ. Còn nhân viên CTXH thường xuyên thường trực, thăm hỏi động viên NCT kịp thời và tư vấn, giải đáp các thắc mắc của NCT” (Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH).

Trung tâm tiến hành cấp phát thuốc cho các cụ khi các cụ cảm cúm nhẹ hoặc gặp những vấn đề sức khỏe không nghiêm trọng. Với những cụ gặp vấn đề về sức khỏe ở mức độ nặng thì sẽ được các nhân viên trung tâm chăm sóc với chế độ đặc biệt hoặc sẽ được chuyển tuyến để được điều trị kịp thời nhằm giúp NCT sớm bình phục.

Có thể thấy công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của nhân viên CTXH được NCT đánh giá khá tốt, và mang lại những hiệu quả tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe và chăm sóc dinh dưỡng cho NCT tại trung tâm.

2.2.2. Hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí

2.2.2.1. Thành lập các câu lạc bộ dành cho người cao tuổi

Mỗi con người là mỗi cá thể độc lập và có tính cách khác nhau và không phải ai cũng hiểu về lợi ích của việc tham gia các câu lạc bộ của trung tâm.

Nhân viên CTXH thực hiện các vai trò của mình, cung cấp kiến thức cho NCT về các lợi ích khi họ tham gia vào các câu lạc bộ làm thay đổi nhận thức của NCT và họ cảm thấy việc tham gia vào câu lạc bộ là điều nên làm. Từ đó thì nhân viên CTXH vận động người cao tuổi tham gia các câu lạc bộ của trung tâm.

Nhân viên CTXH là người truyền cảm hứng cho NCT, khiến NCT cảm thấy yêu thích hoạt động của các câu lạc bộ và hướng dẫn họ tham gia vào các hoạt động của câu lạc bộ hiệu quả.

Tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III, các cụ có khu vực sân chơi khá là rộng, thoáng mát được trang bị nhiều ghế đá xung quanh nên có hoạt động được diễn ra như: Đánh cờ, nhân viên CTXH hướng dẫn NCT sinh hoạt văn nghệ thông qua biên đạo múa; ngâm thơ, đọc báo, thể dục dưỡng sinh ngoài ra thì mỗi buổi sáng các cụ đều tham gia tập thể dục nâng cao sức khỏe. *“Cứ buổi chiều tôi lại ra ngồi ghế đá đánh cờ tướng với ông bạn ở phòng bên kia, ra ngoài hít thở cho đầu óc thư giãn đánh cờ giải trí cho khuây khỏa, các cô chú nhân viên CTXH tư vấn cho tôi rằng đánh cờ là hoạt động rèn luyện trí não tránh được bệnh mất trí nhớ ở tuổi già nên tôi rất tích cực, chiều thì NCT ở đây thường ra sân đi bộ, ngồi ngắm cây cỏ, chỉ ai yếu quá không đi được mới ở phòng”.* (Ông M, 75 tuổi)

“Tôi trong CLB văn nghệ của trung tâm, NCT trong câu lạc bộ văn nghệ cùng nhau tập hát, tập múa các bài hát quan họ, vừa là để nâng cao sức khỏe tăng sự dẻo dai mà còn phục vụ cho các buổi lễ mít tinh, đón các đoàn đại biểu về thăm trung tâm. (Bà Q, 80 tuổi)

Các hoạt động tập thể dục dưỡng sinh, vận động nhẹ nhàng nhằm mang lại sự dẻo dai cho người cao tuổi. Tuy nhiên không phải người cao tuổi nào cũng có thể tham gia vào hoạt động này. Hàng ngày vào các buổi sáng sớm nhân viên CTXH đều hướng dẫn người cao tuổi các bài dưỡng sinh (đối với người

cao tuổi còn đủ khả năng vận động) để NCT có thể nâng cao sức khỏe của mình.

Câu lạc bộ làm thơ của Trung tâm cố định họp mặt tuần một lần vào thứ tư và với số hội viên tham gia thưa thớt. Lý do chính là do người cao tuổi bị ốm, có cụ ngại đi sinh hoạt, có cụ không cảm thấy hứng thú với câu lạc bộ làm thơ. Rồi thêm vào đó là nội dung chỉ lặp đi lặp lại không đổi mới khiến NCT không có hứng thú nên không thường xuyên tham gia vào câu lạc bộ.

Bảng 2. 4. Đánh giá mức độ tham gia CLB, và hoạt động thể chất của NCT

STT	Loại câu lạc bộ, hoạt động	Thường xuyên		Không thường xuyên		Không tham gia	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
1	Tập thể dục buổi sáng	35	38,8	22	24,4	33	36,6
2	Câu lạc bộ dưỡng sinh	28	31,1	19	21,1	43	47,7
3	Câu lạc bộ ngâm thơ	12	13,3	15	16,6	63	70
4	Câu lạc bộ văn nghệ	25	27,7	21	23,3	44	48,8
5	Hoạt động đánh cờ	14	15,5	16	17,7	60	66,6

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Theo lý thuyết nhu cầu của Maslow thì sau các nhu cầu thiết yếu như nhu cầu sinh lý và nhu cầu an toàn. Con người sẽ hướng đến nhu cầu cao hơn là được ở trong một nhóm cộng đồng để được giao lưu, học hỏi. Nếu bắt được nhu cầu đó, Trung tâm Bảo trợ xã hội III có tổ chức câu lạc bộ dưỡng sinh,

câu lạc bộ làm thơ và câu lạc bộ văn nghệ. Nhưng cùng xem liệu các câu lạc bộ của Trung tâm đã hoạt động tốt hay chưa.

Số liệu cho thấy tình hình tham gia các câu lạc bộ và các hoạt động thể chất của người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III. Cụ thể ta có thể thấy số lượng người cao tuổi tham gia tập thể dục buổi sáng là 38,8%. Số lượng người cao tuổi không thường xuyên tham gia chiếm tỷ lệ 24,4% và số lượng người cao tuổi không tham gia tập thể dục buổi sáng chiếm tỷ lệ 36,6%.

Tiếp theo là hoạt động tham gia câu lạc bộ dưỡng sinh, hoạt động này lượng người cao tuổi tham gia tập thường xuyên là 31,3% người chiếm 31,3%, tiếp đến không tham gia thường xuyên chiếm tỷ lệ 21,1%. Còn lại là số người cao tuổi không tham gia câu lạc bộ dưỡng sinh chiếm tỷ lệ 47,7%.

“Tôi chỉ tham gia tập thể dục buổi sáng và dưỡng sinh thôi, bản thân tôi không phù hợp hoạt động ngâm thơ, tôi cũng không biết đánh cờ. Tôi còn sức khỏe và rất thích đánh cầu lông hoặc đá cầu, tôi cũng mong Trung tâm tạo điều kiện để NCT có thể tham gia các hoạt động, câu lạc bộ bổ ích hơn”. (Bà C, 69 tuổi).

Hoạt động thứ ba kể đến đó là hoạt động tại câu lạc bộ ngâm thơ của Trung tâm. Với hoạt động này thì số lượng người cao tuổi thường xuyên tham gia chỉ chiếm tỷ lệ 13,3%, số người cao tuổi không thường xuyên tham gia chiếm 16,6%, còn lại số người cao tuổi không tham gia chiếm khá cao 70%.

Khi được hỏi tại sao các câu lạc bộ tại trung tâm lại vắng bóng như vậy bà C chia sẻ: *“Theo tôi thì Trung tâm nên mở thêm các câu lạc bộ về cầu lông, đá cầu hoặc bóng chuyền hơi, chứ các câu lạc bộ hiện tại khá nhàm chán và lặp đi lặp lại. Tôi và nhiều người cao tuổi có sức khỏe tốt thích các môn thể thao như đá cầu hay bóng chuyền hơi và không những chúng tôi được rèn luyện sức khỏe mà còn mang lại tinh thần sáng khoái, vui vẻ”.*

Hoạt động của câu lạc bộ văn nghệ, nơi đây là nơi người cao tuổi tập múa, tập hát vừa rèn luyện sức khỏe vừa chuẩn bị cho các buổi lễ mít tinh, hội diễn văn nghệ.... Ở hoạt động này đa số là người cao tuổi nữ và tỷ lệ người cao tuổi thường xuyên tham gia chiếm 27,7%, và có 23% người cao tuổi không thường xuyên tham gia hoạt động này. Còn lại số người cao tuổi không tham gia chiếm 48,8%.

Cuối cùng là hoạt động đánh cờ, các cụ thường đánh cờ vào các buổi chiều tại sân vui chơi của Trung tâm. Tuy nhiên hoạt động vui chơi giải trí này chỉ có người cao tuổi nam tham gia chiếm tỷ lệ là 15,5%, và có 17,7% người cao tuổi không thường xuyên tham gia hoạt động này, còn lại số lượng các người cao tuổi không tham gia hoạt động này chiếm tỷ lệ cao 66,6%. Mặc dù đánh cờ là một hoạt động mang lại rất nhiều lợi ích về sức khỏe cho NCT tuy nhiên không phải NCT nào cũng biết đánh cờ hoặc có thể hoạt động này lại chưa được người cao tuổi tại Trung tâm yêu thích và tham gia tích cực tham gia.

“Nhiều khi các cụ ngại không muốn ra tập đâu, nhân viên phải vào vận động các cụ đấy. thực ra cũng do các cụ quen lối sống cá nhân rồi, nếu các cụ trẻ hơn thì sẽ dễ dàng hòa nhập và tham gia các hoạt động hơn là các cụ cao tuổi, chị thường xuyên vận động các cụ tham gia các câu lạc bộ vừa để rèn luyện sức khỏe và các cụ có nơi để giao lưu trò chuyện, cứ lủi thủi một mình rồi ảnh hưởng đến cả tâm lý” (Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH)

Chia sẻ thêm từ bà Th, 83 tuổi: *“Tôi năm nay cũng 83 rồi, sức khỏe không tốt, không đi lại được nên ít tham gia các câu lạc bộ, tôi có mong muốn trung tâm tổ chức thêm các trò chơi cho những người cao tuổi đi lại khó khăn như: ghép tranh, rút gỗ, xếp hình, vẽ tranh, làm đồ trang trí để NCT gặp khó khăn trong đi lại cũng được giải trí”.*

Từ kết quả phỏng vấn hoạt động, câu lạc bộ của Trung tâm chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí và nâng cao thể lực của người cao tuổi.

Bên cạnh các câu lạc bộ hiện có của Trung tâm thì: “*Hàng năm, vào các dịp lễ, tết, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, Trung tâm có tổ chức liên hoan, văn hóa, văn nghệ để động viên tinh thần cho người cao tuổi; kết hợp với một số tổ chức tình nguyện trong và ngoài nước, tổ chức, tham gia giao lưu văn nghệ, thể thao, người cao tuổi hoạt động vui vẻ, đoàn kết, động viên tinh thần các cụ*”. (Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH)

Công tác chúc thọ, các cụ được đóng hội phí sinh hoạt, kết hợp với Hội Người cao tuổi phường tổ chức mừng thọ cho các cụ, qua đó tạo tâm lý thoải mái, an tâm khi các cụ sống, sinh hoạt tại Trung tâm.

Theo khảo sát, có tất cả 90 người cao tuổi đồng ý với việc hàng năm Trung tâm tổ chức lễ mừng thọ, thăm hỏi động viên và tặng quà người cao tuổi, chiếm tỷ lệ tuyệt đối là 100%. “*Năm nào Trung tâm cũng tổ chức mừng thọ ban lãnh đạo trao quà và động viên các NCT 70, 75, 80, 85, 90...vào tháng Giêng hoặc ra tết. Có năm thì Hội NCT phường Tây Mỗ cũng có tham gia vào công tác này*”. (Bà Q 80 tuổi)

Cứ mỗi dịp tháng giêng các nhân viên CTXH lại phối hợp với hội người cao tuổi phường Tây Mỗ tổ chức mừng thọ cho NCT đang sinh sống tại trung tâm bảo trợ xã hội III. Nhân viên CTXH có vai trò tổ chức buổi lễ sao cho trang trọng và đầm ấm, với các công tác theo các nguyên tắc tổ chức mừng thọ. Đây là một công tác mang đầy tính nhân văn, trước hết là để khẳng định vai trò to lớn của người cao tuổi, tiếp theo là nhằm động viên tinh thần và tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với họ. Qua công tác chúc thọ NCT cảm thấy mình được tôn trọng, mình có ích cho xã hội và có được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền giúp NCT cảm nhận được sự yêu thương,

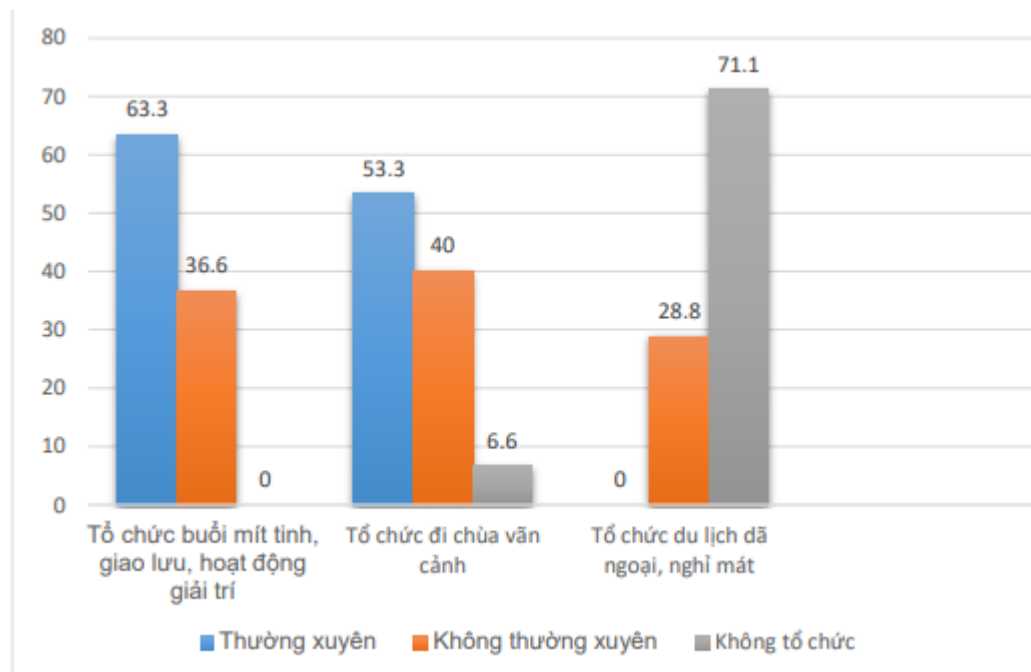
những tình cảm mà toàn xã hội dành cho họ, NCT có động lực sống và cảm thấy an vui.

2.2.2.2. Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí của trung tâm

Hàng năm, nhân viên CTXH phối hợp với địa phương, các ban ngành đoàn thể và cán bộ nhân viên tại Trung tâm tổ chức các hoạt động ý nghĩa dành cho người cao tuổi vào các dịp Lễ, Tết, các buổi Lễ kỷ niệm, các buổi giao lưu hay tổ chức cho NCT đi chùa.

Biểu đồ 2.5 Tần suất tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí của người cao tuổi tại trung tâm

(Đơn vị tính: %)



(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Hoạt động tổ chức buổi mít tinh, giao lưu, hoạt động giải trí thì có 63.3% người cao tuổi đánh giá hoạt động này được tổ chức thường xuyên, có 36,6% người cao tuổi cho rằng các buổi mít tinh kỷ niệm, giao lưu... được tổ chức không thường xuyên và không có NCT nào cho rằng trung tâm không tổ chức

các hoạt động đó. Điều này cho thấy trung tâm đã có sự quan tâm, chú ý vào việc tổ chức các sự kiện, các hoạt động ý nghĩa dành cho NCT.

Vào những dịp tết Nguyên Đán, nhân viên CTXH sẽ là người tham mưu cho đội ngũ lãnh đạo của trung tâm và lên kế hoạch tổ chức hoặc đồng tổ chức cùng với các nhà tài trợ các hoạt động ý nghĩa cho người cao tuổi tại đây. Hoạt động gói bánh chưng, luộc bánh chưng, làm giò, trang trí cảnh quan trung tâm...cùng nhau quây quần. Từ các hoạt động đó đối tượng trung tâm cùng cán bộ nhân viên sum họp bên nhau tạo ra sự gắn kết yêu thương và để lại trong mỗi người cao tuổi những kỷ niệm thật đẹp. Vào dịp Trung thu hoặc Giáng sinh thì nhân viên CTXH lên kế hoạch và tổ chức chương trình đón Tết Trung thu, lễ Giáng sinh dành cho người cao tuổi và các em nhỏ tại trung tâm. Hay ngày kỷ niệm Quốc tế người cao tuổi hàng năm cũng vậy, nhân viên CTXH chính là những người lên kế hoạch và nội dung chương trình, đồng tổ chức hoặc tổ chức các buổi lễ mít tinh, lễ kỷ niệm nhằm tuyên dương những đóng góp của người cao tuổi và động viên các cụ sống vui khỏe, có ích ở tuổi xế chiều.

Ai cũng có nhu cầu về tín ngưỡng, nhất là khi về già con người ta luôn muốn tìm đến chốn bình yên như chùa chiền người cao tuổi cũng vậy. Mỗi khi chùa địa phương có dịp Lễ các cụ đều được nhân viên công tác xã hội đưa đến chùa để cầu sức khỏe và bình an cũng như tham dự các hoạt động của chùa. Có 53,3% người cao tuổi đánh giá trung tâm thường xuyên đưa người cao tuổi đi chùa văn cảnh và lễ Phật, 40% người cao tuổi đánh giá hoạt động này diễn ra không thường xuyên, còn lại 6,6% người cao tuổi cho rằng hoạt động này không diễn ra.

“Hàng năm chùa tổ chức lễ các nhân viên hộ tống người cao tuổi chúng tôi ra chùa. Chúng tôi ở trong này lâu cũng buồn, ra chùa thấy khoan khoái, thanh tịnh, người cao tuổi chúng tôi thường ra chùa thắp hương cầu sức khỏe

và xem hội nhưng năm nay tình hình dịch bệnh nên nhà chùa không tổ chức lễ nên cũng chưa có dịp đi”. (Bà C, 69 tuổi)

Cuối cùng là hoạt động tổ chức du lịch dã ngoại cho người cao tuổi. Có 0% người cao tuổi đánh giá hoạt động này diễn ra thường xuyên, 28,8% NCT cho rằng hoạt động này không thường xuyên được tổ chức. Còn lại 71,1% NCT cho rằng hoạt động này không được tổ chức. *“Hàng năm trung tâm đều kết nối với các tổ chức, đơn vị thiện nguyện tổ chức du lịch dã ngoại cho trẻ em sống tại Trung tâm, còn người cao tuổi do tuổi cao sức yếu nên trung tâm không tổ chức đi dã ngoại thay vào đó là các buổi đi lễ Chùa”* (Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH).

Theo tư vấn của nhân viên CTXH trung tâm đã bố trí khu vực riêng có tivi và báo để các cụ có thể đến khu vực đó xem các chương trình truyền hình. Hàng ngày người có rất nhiều người cao tuổi ra khu vực được bố trí tivi để xem các chương trình thời sự và các thông tin giải trí.

“Trung tâm có bố trí tivi to ở khu công cộng, các cụ rất thích ra khu vực này để xem các thông tin thời sự, xem tivi nên thông tin bên ngoài nhất là dịch bệnh covid 19 này các cụ nắm rõ lắm, đợt này Ấn Độ đang cao điểm của dịch bệnh các cụ biết và thường xuyên bàn luận với nhau”.(Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH).

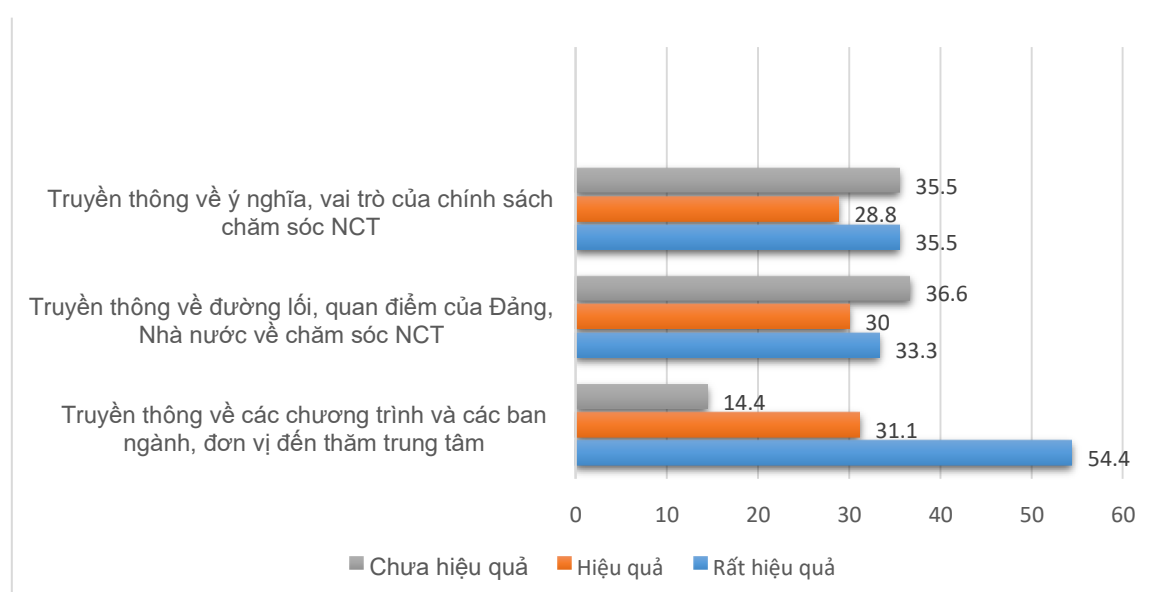
Mặc dù đội ngũ nhân viên CTXH và trung tâm đã có sự quan tâm đến đời sống tinh thần của NCT thông qua việc thành lập các câu lạc bộ, hoạt động giải trí. Tuy nhiên thì các câu lạc bộ đó chưa đáp ứng được nhu cầu giải trí của người cao tuổi. Vì NCT chỉ luôn quanh quẩn ở trung tâm, hiếm khi ra ngoài nên họ cần phải có thêm nhiều các hoạt động vui chơi giải trí như vận động tay chân và trí não vừa nhằm tránh khỏi các bệnh tuổi già đặc biệt là bệnh mất trí - nhớ Alzheimer vừa giúp họ có nhiều sự lựa chọn trong các hoạt động vui chơi giải trí và không bị nhàm chán.

2.2.3. Hoạt động cung cấp thông tin cho người cao tuổi

Hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân viên CTXH là hình thức phổ biến nhất để truyền tải thông tin, những kiến thức tới người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III. Nhân viên CTXH thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người cao tuổi và cộng đồng thì qua đó không chỉ người cao tuổi mà cộng đồng có thể nắm bắt được chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc chăm sóc người cao tuổi, giúp cho người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III và người cao tuổi cả nước nói chung có thể biết được các quyền lợi của mình và cũng như các tình cảm mà Đảng và Nhà nước dành cho người cao tuổi.

Biểu đồ 2. 6 Mức độ hiệu quả của các thông tin được cung cấp cho NCT

(Đơn vị tính: %)



(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Theo kết quả của Bảng điều tra hoạt động truyền thông đầu tiên là hoạt động truyền thông về các chương trình, quà tặng đến từ các đơn vị đến thăm trung tâm. Trung tâm bảo trợ xã hội III là một trong những địa chỉ tin cậy của các nhà hảo tâm, hàng năm có nhiều đơn vị thiện nguyện, các nhà hảo tâm

đến thăm hỏi, động viên và tặng quà người cao tuổi ở đây. Nhân viên CTXH sẽ là những người truyền thông tới người cao tuổi để người cao tuổi biết về các đơn vị đó, các đoàn thiện nguyện đó, các nhà hảo tâm đó. Qua khảo sát người cao tuổi tại trung tâm đánh giá khá cao hoạt động này của các nhân viên CTXH, 54,4% NCT đánh giá là rất hiệu quả, 31,1% NCT đánh giá có hiệu quả và 14,4% NCT còn lại cho rằng hoạt động này chưa mang lại hiệu quả trong công tác truyền thông tới bản thân NCT.

Nội dung truyền thông tiếp theo mà nhân viên CTXH mang đến cho NCT là các nội dung về đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chăm sóc người cao tuổi, ý nghĩa, vai trò của chính sách chăm sóc người cao tuổi.

Về đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước trong chăm sóc người cao tuổi thì có 33,3% người cao tuổi nói rằng họ được truyền thông các nội dung này rất hiệu quả. Số người cao tuổi cảm thấy các hoạt động truyền thông về nội dung này ở mức hiệu quả chiếm tỷ lệ 30%. Còn lại những người cao tuổi cảm thấy hoạt động truyền thông này chưa cung cấp thông tin hiệu quả tới NCT chiếm tỷ lệ 36,6%.

Về ý nghĩa vai trò của chính sách chăm sóc người cao tuổi thì có 35,5% người cao tuổi cho rằng họ thấy hoạt động này rất hiệu quả và họ được truyền thông một cách tích cực. Bên cạnh đó thì cũng có 28,8% người cao tuổi cho rằng hoạt động truyền thông này hữu ích, có hiệu quả với họ. Nhưng có đến 35,5% người cao tuổi cho rằng nhân viên CTXH làm hoạt động cung cấp thông tin chưa hiệu quả và sát sao tới NCT.

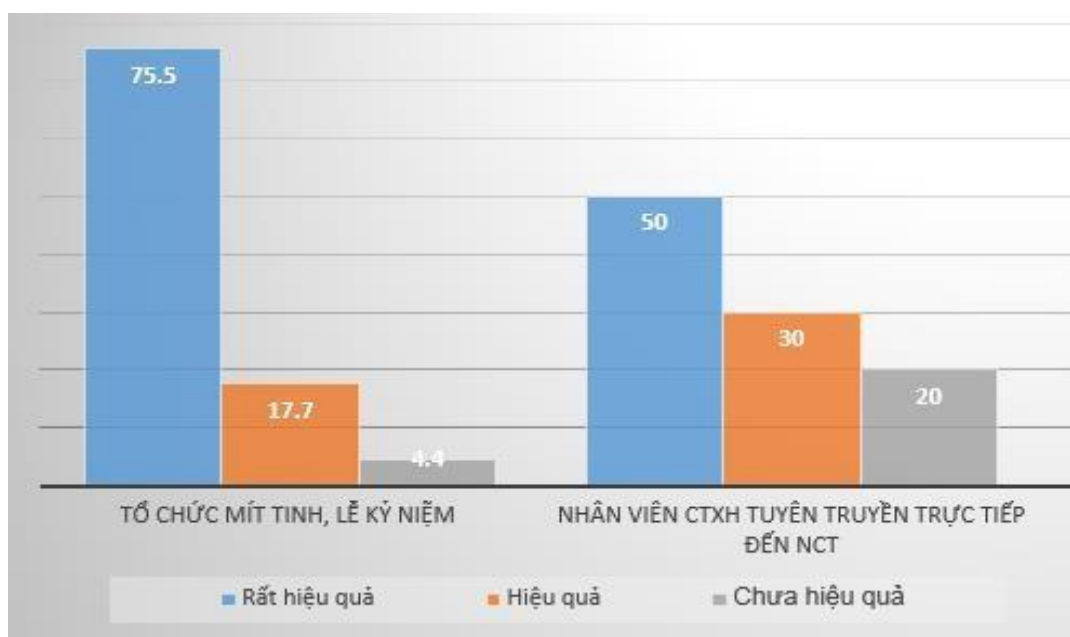
Lý do vì sao mà hoạt động truyền thông về các đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về chăm sóc NCT và ý nghĩa của chính sách chăm sóc NCT của nhân viên CTXH lại không được họ đánh giá cao? *“Bản thân tôi ít khi được nghe nhân viên CTXH truyền thông về đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về chăm sóc người cao tuổi cũng như ý nghĩa vai trò chính sách*

của các chính sách đó, chỉ có khi nào chuẩn bị cho lễ kỷ niệm, họ có ban lãnh đạo về thăm th nhân viên CTXH mới chia sẻ một số thông tin cho chúng tôi”. (Bà C, 69 tuổi)

“Tôi cũng ít khi được nghe nhân viên CTXH truyền thông về đường lối và chính sách chăm sóc NCT, có lẽ do các cô chú cũng rất bận rộn với công việc tại Trung tâm. Trong lễ mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế NCT, lễ mừng thọ hay các dịp đại biểu các ban ngành về thăm trung tâm thì tôi có nghe phát biểu của lãnh đạo trung tâm và các đại biểu”. (Bà Q, 80 tuổi)

Biểu đồ 2. 7 Đánh giá các hình thức cung cấp thông tin, tuyên truyền của trung tâm

(Đơn vị tính: %)



(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Từ kết quả của bảng số liệu có thể thấy hình thức truyền thông tổ chức Lễ mít tinh, kỷ niệm chào mừng ngày truyền thống được NCT đánh giá cao nhất có 75% người cao tuổi đánh giá hình thức truyền thông này rất hiệu quả với họ, có 17,7% người cao tuổi cảm thấy hình thức truyền thông này hiệu quả,

còn lại 4,4% người cao tuổi nhận định hình thức truyền thông này chưa mang lại hiệu quả với họ.

“Mỗi đợt Trung tâm có chương trình các cụ diện quần áo đẹp tham gia hội diễn văn nghệ, và tham dự mít tinh kỷ niệm, trông các cụ vui lắm nhất là vào dịp kỷ niệm Quốc tế Người cao tuổi 01/10 ngày của các cụ hoặc ngày mừng thọ. Ban lãnh đạo sẽ có bài phát biểu về những đóng góp của các cụ, rồi tình cảm Đảng và Nhà nước dành cho các cụ các cụ nghe mà trông rất xúc động”.(Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH)

Bên cạnh đó thì các nhân viên CTXH cũng là những người truyền thông đến người cao tuổi về các vấn đề liên quan đến chính sách, các hoạt động thăm khám sức khỏe, các chương trình đến từ các đơn vị hảo tâm... Trong đó 50% người cao tuổi cảm thấy hoạt động này của các nhân viên CTXH là rất hiệu quả. 30% người cao tuổi cảm thấy hoạt động này ở mức hiệu quả. Và có đến 20% người cao tuổi cảm thấy hoạt động này của các nhân viên CTXH chưa mang lại hiệu quả với họ và tỷ lệ không hiệu quả này chiếm tỷ lệ khá cao. Người cao tuổi tại trung tâm có đến 1/5 là người cao tuổi sức khỏe yếu, và họ không thể tham gia được các buổi lễ mít tinh, lễ kỷ niệm đó là một thiệt thòi rất lớn, và họ chỉ mong chờ vào những thông tin đến từ phía nhân viên CTXH, tuy nhiên các hoạt động truyền thông của nhân viên CTXH lại chưa được hiệu quả như mong đợi.

Có thể thấy hoạt động truyền thông thông tin qua các buổi lễ mít tinh lễ kỷ niệm nhân viên CTXH và của trung tâm đã mang lại hiệu quả. Tuy nhiên hoạt động truyền thông với người cao tuổi lại chưa được đánh giá cao. Có thể hoạt động truyền thông của nhân viên CTXH còn ít, các nội dung trong tuyên truyền còn hạn chế hoặc cách truyền đạt còn lan man chưa tập trung vào vấn đề cụ thể. Điều đó một lần nữa được khẳng định các nhân viên CTXH cần trau dồi những kiến thức kỹ năng cho bản thân mình để hoạt động truyền

1	Phối hợp, tổ chức với ban ngành, đoàn thể các đơn vị thăm hỏi động viên, tặng quà cho người cao tuổi	35	38,8	28	31,1	27	16,6
2	Phối hợp cùng các bệnh viện, phòng khám tổ chức khám sàng lọc tại Trung tâm	22	24,4	37	41,1	31	34,4
3	Tổ chức các buổi mít tinh, giao lưu, hoạt động kỷ niệm, vui chơi...	50	55,5	25	27,7	15	16,6

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Theo số liệu của bảng khảo sát có thể thấy kết quả NVCTXH đã thực hiện vai trò của mình trong việc huy động các nguồn lực đem lại cho NCT và Trung tâm là không hề nhỏ. Đầu tiên là hoạt động kết nối với các ban ngành, đoàn thể các đơn vị thăm hỏi động viên, tặng quà cho người cao tuổi. Có 38,8% người cao tuổi đánh giá hoạt động này diễn ra rất thường xuyên. Trong khi đó có 31,1% người cao tuổi nhận định hoạt động này diễn ra thường xuyên. Còn lại số lượng người cao tuổi cho rằng hoạt động này không thường xuyên là 16,6%.

“Người cao tuổi chúng tôi rất phấn khởi khi được đại biểu các ban, ngành đến thăm và động viên tinh thần chúng tôi, vật chất nhiều ít đều quý cả nhưng quý hơn tất cả là nguồn tình cảm và động lực tinh thần mà các đại biểu đã dành người cao tuổi chúng tôi. Các cháu sinh viên tình nguyện cũng thế, đến tổ chức chương trình múa hát rất vui và ý nghĩa”. (Ông M, 75 tuổi)

“Trước dịch covid các ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp cũng rất quan tâm đến người cao tuổi tại Trung tâm, thăm hỏi động viên. Gần đây nhất

trước khi dịch bùng phát trở lại ngày 13/04/2021 có Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội chị Bạch Liên Hương cùng đoàn công tác thăm và động viên người cao tuổi tại Trung tâm, trước Tết vào 05/02/2021, Công ty truyền tải điện 01 PTCL cũng đã tới thăm, tặng quà cho người cao tuổi”. (Nữ, 38 tuổi, nhân viên công tác xã hội)

Tiếp theo, đó là hoạt động thăm khám sàng lọc bệnh và phát hiện bệnh sớm, hoạt động này được 24,4% người cao tuổi đánh giá là rất thường xuyên. Có 41,1% người cao tuổi nhận định hoạt động này được trung tâm phối hợp tổ chức thường xuyên. Số lượng còn lại là 34,4% người cao tuổi cho rằng hoạt động này không diễn ra thường xuyên. Có thể thấy, ngoài đội ngũ bác sĩ điều dưỡng hàng ngày thăm khám cho NCT thì Trung tâm còn quan tâm đến việc khám chuyên khoa phát hiện bệnh sớm cho NCT tại trung tâm.

“Hàng năm Trung tâm có kết nối với các bệnh viên như viện 108, bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện phổi Hà Nội, bệnh viện tim Hà Nội tổ chức khám chuyên khoa cho NCT tại trung tâm”. (Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH)

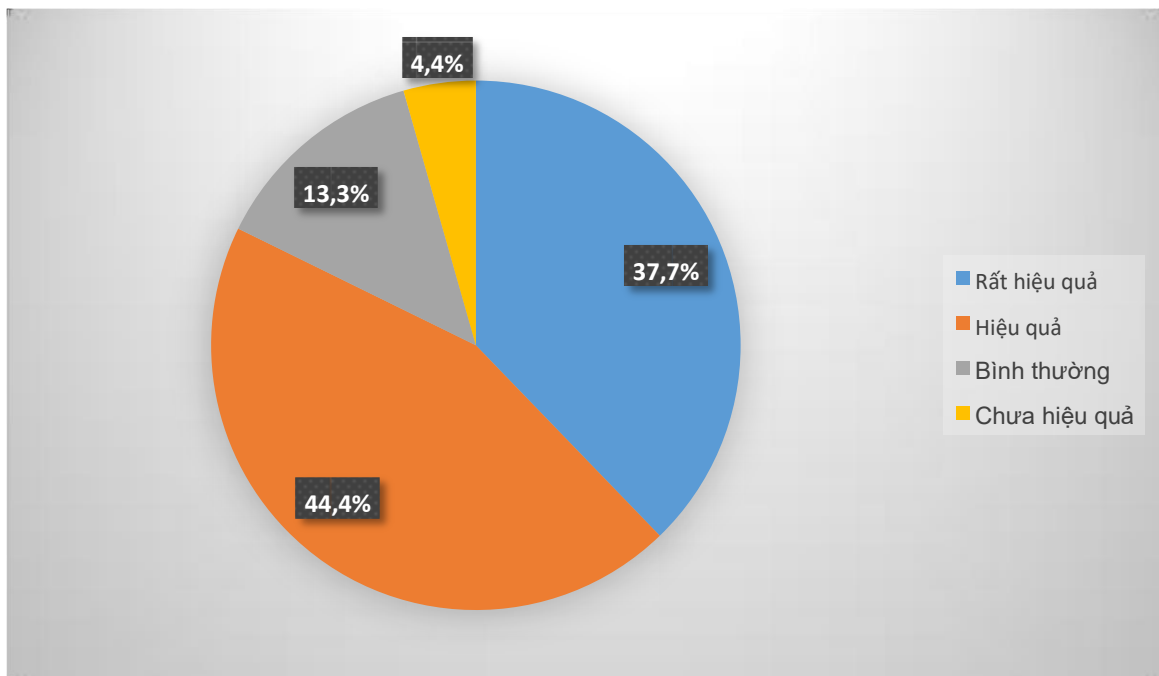
Cuối cùng chính là các hoạt động nhằm tăng thêm động lực về tinh thần cho người cao tuổi, các hoạt động như tổ chức lễ mít tinh, giao lưu cùng với các đơn vị tình nguyện khiến cho các cụ rất vui vẻ và sức khỏe tâm thần của họ được nâng cao. Cụ thể hoạt động này được đánh giá như sau: 55,5% người cao tuổi cho rằng hoạt động này được diễn ra rất thường xuyên. Bên cạnh đó, số lượng người cao tuổi đánh giá hoạt động này diễn ra thường xuyên là 27,7%. Cuối cùng là 16,6% người cao tuổi đưa ra đánh giá hoạt động này không diễn ra thường xuyên. Có thể thấy hoạt động tăng thêm động lực về tinh thần của các nguồn lực được đánh giá rất tích cực bởi người cao tuổi tại Trung tâm.

“Dạo này cũng do dịch covid nên Trung tâm rất hạn chế người ngoài vào, còn bình thường thì Trung tâm có kết nối với các đơn vị là bệnh viện để

khám tổng quát cho các cụ, các nhà hảo tâm và các doanh nghiệp đến thăm hỏi động viên và tặng quà các cụ. Ngoài ra các đoàn còn hỗ trợ cho Trung tâm rất nhiều đồ dùng thiết yếu như: Nồi cơm, nồi áp suất, máy nấu sữa hạt, sữa, hoa quả, bánh, kẹo... Các đoàn tình nguyện cũng hay về thăm trung tâm thăm đối tượng, tổ chức các buổi giao lưu rất vui và ý nghĩa, các cụ các cháu thích lắm”. (H, 38 tuổi, nhân viên công tác xã hội)

Biểu đồ 2. 8 Đánh giá mức độ hiệu quả của sự hỗ trợ từ các nguồn lực

(Đơn vị tính: %)



(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Nhìn vào biểu đồ có thể thấy phần đông người cao tuổi được tiếp cận với các nguồn lực và đem lại hiệu quả cao. Cụ thể là, 37,7% NCT cảm thấy nguồn lực mang lại rất hiệu quả. Trong khi đó có đến 44,4% người cao tuổi nhận định các nguồn lực mang lại cho họ là hiệu quả. Bên cạnh đó 13,3% người cao tuổi cho rằng các nguồn lực mang lại cho họ là bình thường, Còn lại chỉ có 4,4% người cao tuổi cảm thấy các nguồn lực này chưa mang lại hiệu quả tích cực với họ.

"Gần dịp Tết đều có các cơ quan, các doanh nghiệp, các tổ chức từ thiện đến thăm và động viên NCT chúng tôi, rồi tặng quà, tặng sữa, tặng bánh. Tôi và những người cao tuổi ở đây dù không có cơ hội được đón Tết cùng gia đình, tuy nhiên trước sự quan tâm của các ban, ngành, xã hội chúng tôi vô cùng cảm kích". (Bà Th, 83 tuổi)

Đánh giá một cách tổng quát thì ban lãnh đạo cùng các nhân viên tại Trung tâm Bảo trợ xã hội III cũng đã cố gắng nỗ lực truyền thông, vận động và kết nối các nguồn lực để có nhiều sự hỗ trợ dành cho người cao tuổi tại trung tâm.

Từ lý thuyết hệ thống- sinh thái có thể thấy các nguồn lực đóng vai trò cấp độ trung mô, đã mang lại hiệu quả rất tích cực trong công tác chăm sóc người cao tuổi, không những mang lại cho NCT các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thể chất, cung cấp nhu yếu phẩm phục vụ công tác sinh hoạt, tặng quà cho NCT mà còn có những hoạt động rất bổ ích nâng cao đời sống tinh thần NCT và được họ đánh giá rất tích cực.

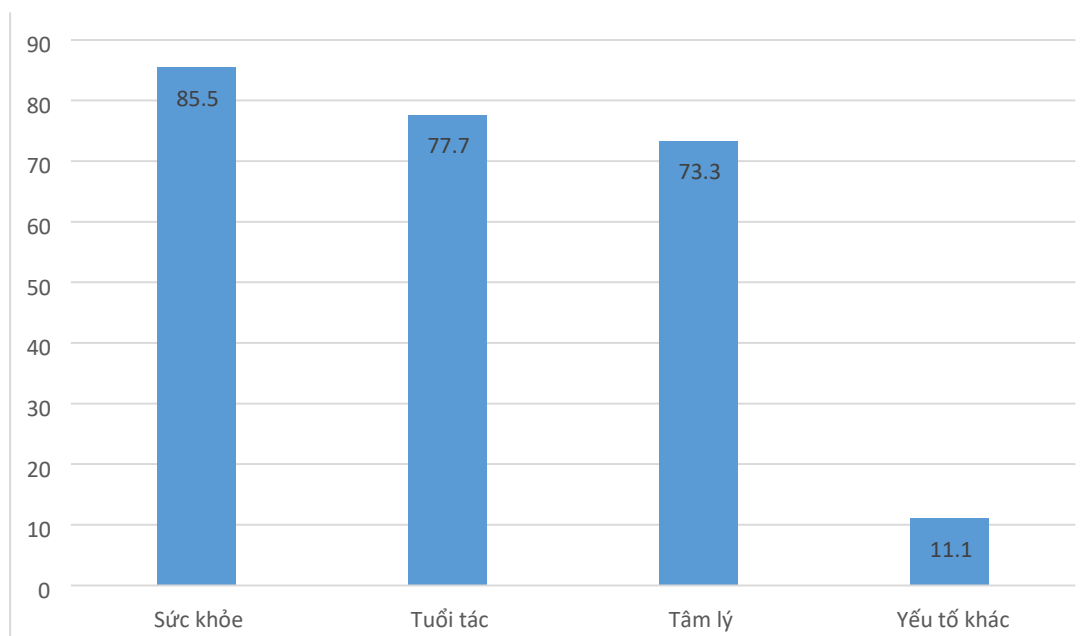
2.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

2.3.1. Yếu tố thuộc về người cao tuổi

NCT là chủ thể của hoạt động chăm sóc NCT, và hoạt động chăm sóc NCT có đạt hiệu quả không phục thuộc rất lớn vào NCT. Thông qua các yếu tố về tình trạng sức khỏe, yếu tố tâm lý, độ tuổi, và một số yếu tố khác tác động rất lớn đến hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc NCT.

Biểu đồ 2.9 Các yếu tố thuộc về đặc điểm của NCT

(Đơn vị tính: %)



(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Theo kết quả khảo sát ở biểu đồ 2.9 các yếu tố tác động đến hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT bao gồm các yếu tố tình trạng sức khỏe, độ tuổi, yếu tố tâm lý, và một số yếu tố khác. Trong đó yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động CTXH hội trong chăm sóc NCT là yếu tố tình trạng sức khỏe chiếm 85,5% yếu tố này tác động trực tiếp tới hoạt động chăm sóc NCT, vì khi NCT có sức khỏe tốt họ có thể đi lại được thì mới có thể tham gia các hoạt động vui chơi giải trí điều đó giúp nâng cao đời sống tinh thần của họ được.

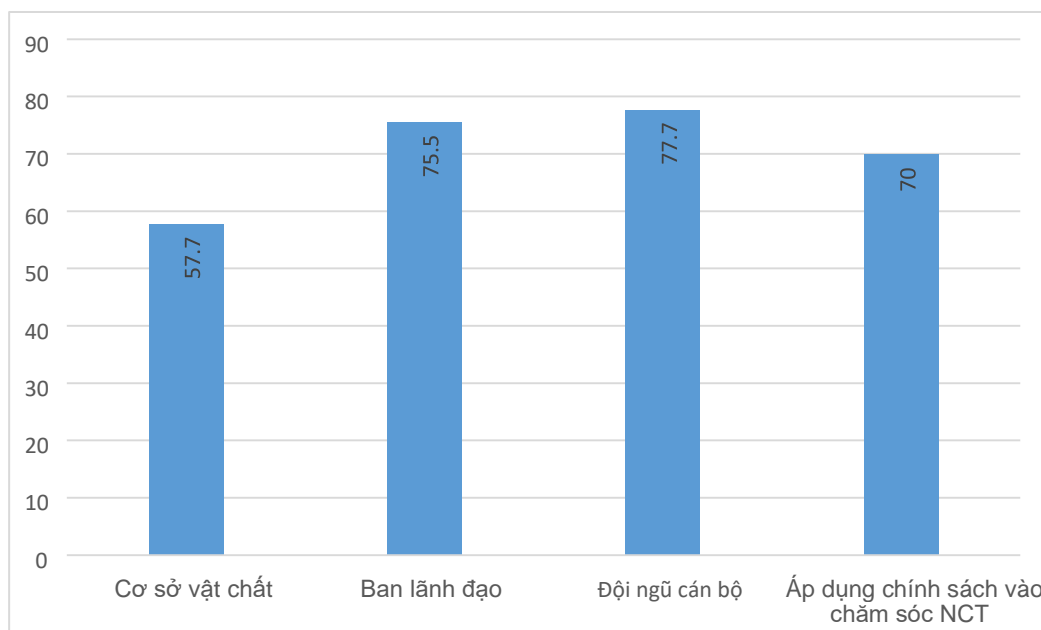
Yếu tố cao thứ hai là yếu tố độ tuổi chiếm 77,7%, để thay đổi được một con người là không đơn giản, với người cao tuổi lại càng khó khăn hơn vì hầu hết NCT hiện nay tuổi trẻ của họ đa số sống trong chế độ bao cấp cũ, cho nên cũng ảnh hưởng đến tư duy của họ ít nhiều. NCT có những tư duy, khép mình lại, bảo thủ và không muốn thay đổi.

Yếu tố tâm lý cũng là một yếu tố ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động chăm sóc NCT chiếm 73,3%, vì mỗi con người là một cá thể độc lập, họ trải qua hoàn cảnh sống khác nhau, có những tư duy và tính cách khác nhau không phải ai cũng cởi mở để hòa mình vào cộng đồng ở trung tâm, đặc biệt người cao tuổi ở trung tâm bảo trợ III đều là những người chịu rất nhiều biến cố trước khi vào trung tâm nên họ không dễ dàng để họ mở lòng.

2.4.2. Yếu tố thuộc về Trung tâm

Biểu đồ 2. 10 Mức độ hài lòng của người cao tuổi về trung tâm

(Đơn vị tính: %)



(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Các yếu tố cơ sở vật chất, ban lãnh đạo, cán bộ nhân viên và sự áp dụng chính sách vào chăm sóc NCT đều là những yếu tố ở cấp độ vi mô mà nó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động chăm sóc NCT. Kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của các yếu tố vi mô đến từ trung tâm bảo trợ xã hội III thì có 57,7% NCT hài lòng về cơ sở vật chất tại trung tâm, bao gồm cơ sở vật chất trong phòng ốc, nhà vệ sinh, khu sân chơi... Có 75,5% NCT hài lòng với sự điều

hành của ban lãnh đạo. Tiếp theo là đến yếu tố thuộc về các nhân viên, cán bộ những người thường xuyên làm việc với người cao tuổi, có 77,7% NCT hài lòng với đội ngũ nhân viên tại trung tâm. Cuối cùng, 70% NCT hài lòng việc áp dụng các chính sách vào chăm sóc người cao tuổi.

“Về cơ sở vật chất ở đây, các tòa nhà xây đã khá lâu rồi nên bị ẩm khi trời mưa, sơn tường bong tróc, một số chỗ còn có rêu bám, chỉ có tòa nhà 3 tầng là mới xây được mấy năm nên còn mới, tại trung tâm có trồng nhiều cây xanh bóng mát, bố trí nhiều ghế đá cho NCT ngồi chơi”. (Bà Q, 80 tuổi)

Tiếp theo ban lãnh đạo trung là yếu tố tác động trực tiếp đến hoạt động CTXH trong chăm sóc người cao tuổi. Sự chú trọng quan tâm đến công tác chăm sóc người cao tuổi là rất cần thiết. *“Giám đốc luôn quan tâm đến đời sống của NCT, hàng năm đều tổ chức các lễ kỷ niệm chào mừng ngày quốc tế NCT, ngày người cao tuổi Việt Nam, các ngày lễ lớn của dân tộc, ngày trung thu, giáng sinh, Tết. Như năm nay do tình hình dịch bệnh nên từ Tết đến giờ trung tâm chưa tổ chức chương trình gì cả, vào các ngày lễ thì ban lãnh đạo tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà NCT thôi.”*(Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH)

Ngày 23/05/2021 hòa trong không khí hân hoan của cả nước thì các cử tri của Trung tâm bảo trợ xã hội III cũng là một trong những điểm bỏ phiếu tại phường Tây Mỗ, đã tạo điều kiện cho người cao tuổi thực hiện quyền công dân của mình để chọn ra những người xứng đáng vào đội ngũ lãnh đạo địa phương. Tổ bầu cử đã đến phòng của cử tri cao tuổi không thể đi lại được để người cao tuổi tự tay bỏ phiếu.

Thường xuyên chỉ đạo các phòng ban và các cán bộ nhân viên thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong hoạt động chăm sóc Người cao tuổi. Chỉ đạo nhân viên CTXH tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho NCT.

Các nhân viên chăm sóc NCT là những người trực tiếp tiếp xúc và chăm sóc NCT “*Chúng tôi ở đây ai cũng có hoàn cảnh đặc biệt, ngoài điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên CTXH thì giám đốc cũng thường thăm hỏi vào các dịp lễ kỷ niệm của cả nước hay các ngày lễ của NCT khiến chúng tôi thấy rất ấm áp*”. (Bà Th, 83 tuổi)

“*Giám đốc là nữ nên rất tình cảm cũng thường động viên chia sẻ với các nhân viên, chị nói với chúng tôi làm nghề này phải đặt tình yêu vào nghề vào đối tượng thì mới gắn bó và hoàn thành tốt công việc được, cán bộ nhân viên hiểu được những suy nghĩ đó và luôn cố gắng để chăm sóc đối tượng tốt nhất*”. (Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH)

Bà Q chia sẻ thêm: “*Gần 18 năm sống ở trung tâm, trải qua nhiều kỷ niệm với trung tâm, cô giám đốc trước đây là phó giám đốc năm 2018 chị lên chức giám đốc, chị còn trẻ rất năng nổ, tình cảm và quan tâm NCT, các cán bộ ở trung tâm theo cảm nhận của tôi là đa số đều có thái độ chuẩn mực dành cho NCT*”.

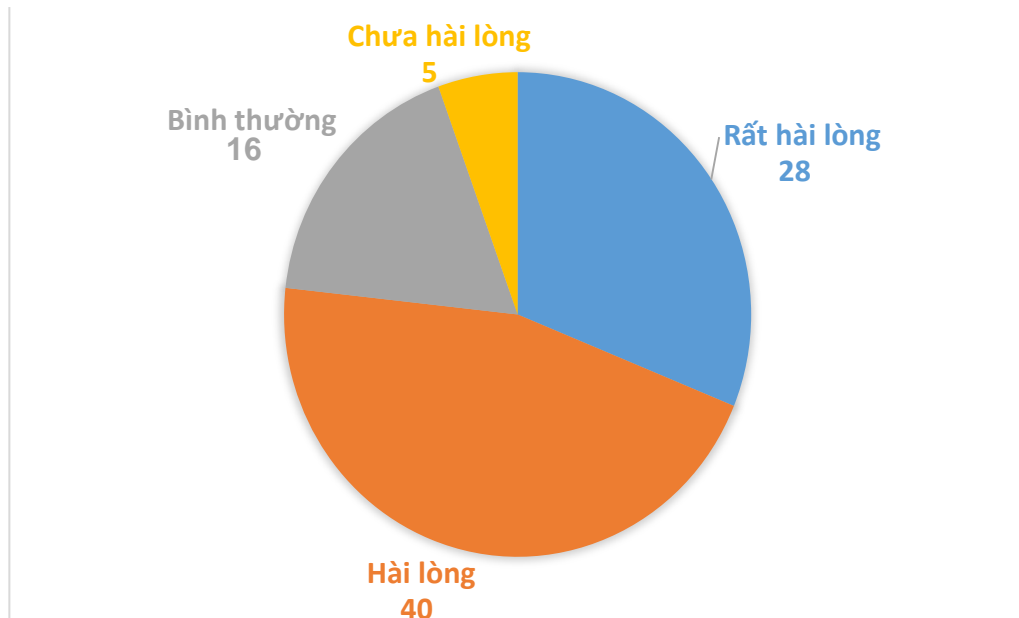
Từ những gì mà người cao tuổi tại trung tâm chia sẻ cho thấy trung tâm đang làm khá tốt các vai trò của mình từ ban lãnh đạo xuống đến các nhân viên trong công tác chăm sóc NCT.

2.4.3. Nhân viên công tác xã hội

Công tác xã hội với người cao tuổi là một lĩnh vực hoạt động chuyên biệt của ngành công tác xã hội, hỗ trợ cho đối tượng người cao tuổi thông qua sự tương tác giữa nhân viên công tác xã hội với đối tượng người cao tuổi. Thông qua mối quan hệ này để trợ giúp hoặc điều trị cho đối tượng.

Biểu đồ 2. 11 Đánh giá mức độ hài lòng về nhân viên CTXH của NCT

(Đơn vị tính: Người)



(Nguồn: Tác giả khảo sát tại đơn vị nghiên cứu tháng 5 năm 2021)

Theo biểu đồ thì trong số 90 người cao tuổi sống ở trung tâm thì có 28 người cao tuổi đánh giá rất hài lòng với các nhân viên CTXH. 40 người cao tuổi cảm thấy hài lòng. Bên cạnh đó thì 16 người cao tuổi cảm thấy bình thường. Và cuối cùng có 5 người cao tuổi chưa hài lòng với nhân viên CTXH chiếm tỷ lệ nhỏ, tuy nhiên nó cũng khiến cho nhân viên CTXH cần xem xét lại mình còn thiếu sót ở đâu, cần học hỏi thêm những gì để thực hiện vai trò của mình trong chăm sóc NCT mang lại hiệu quả tuyệt đối.

“Tôi vào trung tâm được năm năm rồi. Tôi rất biết ơn Đảng, Nhà nước và các cán bộ ở Trung tâm. Các nhân viên ai cũng lễ phép và tôn trọng chúng tôi. Tuy nhiên tôi thấy có nhân viên làm việc rất nhiệt tình luôn giúp NCT tại Trung tâm, nhưng cũng có người chưa nhiệt tình lắm cũng tùy người” (Ông M, 75 tuổi).

“Các cụ có tuổi rồi, đôi khi cũng khó tính không thể trách được, ai cũng sẽ có lúc già. Dù công việc có vất vả nhân viên ở đây cũng thường động viên nhau chia sẻ cố gắng để các công việc được hiệu quả. Tuy nhiên thì các chế độ chính sách cho cán bộ nhân viên còn hạn chế, chế độ phụ cấp cũng còn thấp. Vì vậy, mong nhà nước có thêm các cơ chế, chính sách dành cho nhân viên tại các trung tâm bảo trợ để họ yên tâm công tác”. (Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH)

Từ kết quả khảo sát NCT đánh giá thái độ làm việc của nhân viên hỗ trợ cơ bản là tốt, chỉ có một vài trường hợp chưa làm NCT cảm thấy hài lòng. Việc này đặt ra cho các cán bộ nhân viên phải nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ của bản thân cũng như tinh thần yêu nghề có thể hoàn thành công việc một cách tốt nhất. Bên cạnh đó chúng ta cũng có thể thấy một khía cạnh khác được đưa ra đó là công việc của nhân viên cũng vất vả tuy nhiên cơ chế chính sách dành cho cán bộ, nhân viên còn chưa thỏa đáng.

Từ lý thuyết hệ thống- sinh thái, yếu tố nhân viên CTXH là yếu tố vi mô tác động đến hoạt động chăm sóc NCT, được thông qua thái độ ứng xử với NCT, mức độ nhiệt tình trong công việc và các dịch vụ nhân viên CTXH kết nối được cho NCT và hiệu quả cho họ.

2.3.4. Về phía xã hội

Người cao tuổi nói chung và người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ xã hội

III nói riêng, đều có nhu cầu được trợ giúp về tài chính, nơi ăn ở tốt, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí, du lịch...

Nếu dựa vào duy nhất số tiền hỗ trợ hàng tháng cho NCT là 1.050.000 đồng thì tính ra mỗi ngày NCT chỉ có 35.000 đồng tiền sinh hoạt ăn uống bao gồm bữa sáng trưa và tối. Sẽ rất khó khăn để đảm bảo dinh dưỡng, đảm bảo sức khỏe và đáp ứng được các nhu cầu khác của NCT. Vì vậy yếu tố xã hội

luôn là yếu tố quan trọng chăm sóc NCT như máy móc, trang thiết bị, nhu yếu phẩm, thực phẩm, tài chính, dịch vụ khám chữa bệnh...

“Mỗi dịp Tết đến xuân về có rất nhiều các cơ quan, ban, ngành, doanh nghiệp, tổ chức thiện nguyện đến thăm hỏi động viên, tặng quà và chúc tết NCT, các cụ vui và xúc động lắm, chính những điều như vậy giúp cho ngày Tết của các đối tượng thêm ấm áp và ý nghĩa.”. (Nữ, 38 tuổi, nhân viên CTXH)

Theo tháp nhu cầu của Maslow con người cần được đáp ứng những nhu cầu sinh lý cơ bản nhất để có thể tồn tại tiếp sau đó mới là những nhu cầu bậc cao hơn, người cao tuổi khi có được nơi ăn ở tốt rồi họ sẽ hướng tới các nhu cầu bậc cao đó là được chăm sóc sức khỏe, được ở trong một nhóm, tiếp theo nữa là được tôn trọng, được vui chơi giải trí và đưa ra ý kiến. Nếu Trung tâm không có được sự hỗ trợ của cả xã hội. Cụ thể là những sự hỗ trợ đó có thể là dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí, kinh tế, vật chất, nhu yếu phẩm cần thiết, hay các sản phẩm tinh thần đến từ các cơ quan đoàn thể, các bệnh viện, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hay các đoàn thiện nguyện thì Trung tâm Bảo trợ III sẽ rất khó thực hiện được các nhu cầu đó cho người cao tuổi.

2.3.5. Về hệ thống chính sách, pháp luật

Hệ thống chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước luôn giữ vai trò quan trọng trong bất kỳ lĩnh vực nào, an sinh xã hội tất nhiên cũng không nằm ngoài đó. Nó chính là hành lang pháp lý, là cơ sở để đưa các chính sách đến với cuộc sống một cách đúng mục đích và có hiệu quả. Hệ thống chính sách pháp luật được thể hiện thông qua chủ trương chính sách, công tác cán bộ, kinh phí thực hiện, tổ chức, triển khai thực hiện, trách nhiệm các bên tham gia.

Các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước là yếu tố đầu tiên quyết định đến các hoạt động chăm sóc NCT được thực hiện dựa trên các văn bản, thông tư, nghị định của Chính phủ. Đảng và Nhà nước ta đã ban hành và thực hiện nhiều các chính sách xã hội đối với NCT, thông qua các văn bản, Thông tư, Nghị định, tiêu biểu nhất là Nghị định số 136/2013/NĐCP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội và Thông tư 29/2014/TTLTBLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 giữa Bộ Lao động thương binh và xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Tuy nhiên công tác chăm sóc sức khỏe NCT nói chung và chăm sóc đời sống tinh thần NCT nói riêng đã được Đảng và Nhà nước quan tâm nhưng hệ thống chính sách vẫn chưa có nhiều đổi mới để đáp ứng nhu cầu của NCT. Một số chủ trương, chính sách khi được áp dụng chưa mang tính bao quát, chủ yếu nhằm mục đích chăm sóc sức khỏe thể chất, chưa chú trọng nhiều đến chăm sóc đời sống tinh thần NCT.

Chính sách trợ cấp hàng tháng

Những người cao tuổi được hưởng trợ cấp hàng tháng tại trung tâm bảo trợ xã hội là những người đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm c Khoản 5 Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP.

Mức hưởng trợ cấp hàng tháng cho NCT đang sống tại trung tâm bảo trợ xã hội được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 6 Nghị định 136/2013/NĐ-CP. Mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội khu vực Hà Nội hiện nay là 350.000 đồng.

Với mức trợ cấp như vậy thì trung tâm bảo trợ xã hội gặp khó khăn trong đảm bảo dinh dưỡng hàng ngày cho NCT.

“Dù hiện nay được Thành phố Hà Nội quan tâm mức chế độ ăn và mức sinh hoạt phí được nâng cao là 1.050.000 đồng/người/tháng, mỗi ngày NCT chỉ có 35.000 đồng/ người/ ngày, trong khi đó giá cả thị trường leo thang hàng ngày. Trung tâm cũng cố gắng để co kéo sao cho hợp lý mà vẫn đảm bảo dinh dưỡng cho đối tượng. Trung tâm cùng NCT có nuôi thêm gà, lợn và trồng rau để cải thiện bữa ăn cho đối tượng”. (Nữ, 38 tuổi, nhân viên công tác xã hội)

Vì vậy không chỉ có ban lãnh đạo trung tâm bảo trợ xã hội III mà toàn thể cán bộ, nhân viên tại Trung tâm đều rất mong muốn Nhà nước có cơ chế chính sách tăng mức trợ cấp cho đối tượng bảo trợ, để Trung tâm có kinh phí tăng cường cũng như cải thiện các bữa ăn dành cho Người cao tuổi, và còn có điều kiện để tổ chức các hoạt động ý nghĩa lý thú dành cho Người cao tuổi để họ có sức khỏe sống khỏe mạnh, vui vẻ và có ích.

Theo lý thuyết hệ thống- sinh thái, yếu tố vĩ mô các chính sách an sinh xã hội cho NCT và yếu tố đó tác động rất lớn đến họ, cụ thể nhất là chất lượng dinh dưỡng trong mỗi bữa cơm hàng ngày của NCT.

Tiểu kết chương 2

Nội dung chương 2, tác giả đi sâu tìm hiểu và đánh giá thực trạng hoạt động chăm sóc sức Người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III. Cụ thể qua chương 2 ta thấy được khái quát cơ bản về địa bàn nghiên cứu, khách thể nghiên cứu. Thực trạng về hoạt động CTXH trong Chăm sóc Người cao tuổi được nghiên cứu chủ yếu qua bốn hoạt động: Hoạt động chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dinh dưỡng hàng ngày cho Người cao tuổi; hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, và cuối cùng là hoạt động kết nối nguồn lực.

Trong đó, hoạt động chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dinh dưỡng hàng ngày hiệu quả nhất vì đây chính là mục tiêu, nhiệm vụ chính của Trung tâm. Hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí là kém hiệu quả nhất bởi vì các câu lạc bộ và các hoạt động vui chơi giải trí không nhận được sự tham gia tích cực của Người cao tuổi và nó không được người cao tuổi tại Trung tâm đánh giá cao.

Trong chương 2 cũng chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng hoạt động công tác xã hội của Trung tâm trong chăm sóc người cao tuổi đó là: Hệ thống chính sách an sinh xã hội với NCT; Yếu tố thuộc về trung tâm bảo trợ xã hội; Yếu tố về phía nhân viên công tác xã hội và cuối cùng là yếu tố về phía xã hội. Trong đó thì phía ban lãnh đạo chủ trương chăm sóc sức khỏe thể chất cho người cao tuổi mà chưa quan tâm sâu sắc đến sức khỏe tinh thần của Người cao tuổi. Bên cạnh đó thì vai trò của nhân viên CTXH còn mờ nhạt và chưa rõ ràng với các vai trò và nhiệm vụ ứng với công tác nghề nghiệp. Để đạt được hiệu quả trong chăm sóc người cao tuổi một cách toàn diện thì đòi hỏi sự cố gắng rất cao ở ban lãnh đạo cùng nhân viên CTXH tại trung tâm, Sở

Lao động Thương binh và Xã hội, nhận thức của cộng đồng, và chính quyền địa phương các cấp.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI

3.1. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

Sau khi nghiên cứu tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III, nhận thấy thực tiễn hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi tác giả nhận thấy hoạt động tư vấn và hỗ trợ trong chăm sóc NCT và hoạt động kết nối nguồn lực trong chăm sóc NCT đã đạt được hiệu quả tích cực và được người cao tuổi tại đây đánh giá cao. Tuy nhiên, hai hoạt động còn lại là hoạt động truyền thông cung cấp thông tin và hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí lại chưa mang lại hiệu quả như mong đợi, từ đó tác giả đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả của hai hoạt động trên và các giải pháp chung nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi.

3.1.1. Một số giải pháp chung

3.1.1.1. Về pháp luật, cơ chế chính sách an sinh xã hội dành cho người cao tuổi và công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi

Sau khi thủ tướng ra quyết định phê duyệt đề án 32/2010/QĐ-TTg đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 và tiếp sau đó là Bộ LĐTBXH đã xây dựng Đề án Quốc gia về phát triển nghề công tác xã hội xác định những mục tiêu từ năm 2010 đến năm 2020, bao gồm cả mục tiêu xây dựng một hệ thống cung cấp những dịch vụ công tác xã hội ở cấp tỉnh, huyện và xã, sau đó Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cùng các Bộ ban ngành có

liên quan xây dựng các thông tư, nghị định về phát triển nghề công tác xã hội ở Việt Nam, thì lúc này nhân viên công tác xã hội mới được xã hội biết đến. Để hiện nay có thể thấy nhân viên CTXH tại các trung tâm bảo trợ xã hội, nhân viên CTXH tại xã/ phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố, hay trong các bệnh viện hay có thể bắt gặp một số phòng CTXH trong các trường tư thục trên địa bàn Hà Nội. Tuy nhiên trên thực tế vai trò của nhân viên CTXH lại không được thể hiện như lý thuyết. Về lâu dài, để nghề CTXH có thể khẳng định được vị thế của mình trong xã hội thì cần xây dựng các chính sách, pháp luật nghề CTXH.

Vì hệ thống an sinh xã hội dành cho người cao tuổi còn chưa cao và mức trợ cấp còn hạn chế, chính phủ cần tiếp tục xem xét nâng mức trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng cho đối tượng.

Chính sách dành cho những người làm công tác xã hội nói chung và công việc chăm sóc người cao tuổi nói riêng còn ít, mức trợ cấp còn thấp. Chính phủ cần có những chính sách ưu đãi cụ thể, thực sự khuyến khích những người làm công việc trong chăm sóc NCT.

3.1.1.2. Về công tác quản lý của Trung tâm Bảo trợ xã hội III trong chăm sóc người cao tuổi

Tại các trung tâm bảo trợ xã hội thì đối tượng trong trung tâm chủ yếu là người cao tuổi neo đơn, không nơi nương tựa, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh chăm sóc sức khỏe NCT, trung tâm cần đầu tư thêm vào thì các hoạt động vui chơi giải trí cho NCT, vì theo khảo sát các hoạt động đó tại trung tâm còn rất hạn chế, chưa đa dạng, chưa đáp ứng được nhu cầu giải trí nâng cao sức khỏe của NCT. Do vậy cần đổi, bố trí nguồn ngân sách tạo điều kiện thuận lợi tổ chức các chương trình, hoạt động, các câu lạc bộ phù hợp với sức khỏe cũng như mong muốn, nhu cầu của NCT

Ban lãnh đạo là những người có tầm nhìn xa trông rộng, có hiểu biết và ham học hỏi, có tính quyết đoán và óc sáng tạo, thì ban lãnh đạo cần tìm hiểu thêm từ các mô hình chăm sóc tập trung khác để có sự nhận định, đánh giá xem hoạt động chăm sóc NCT nào là tốt và áp dụng cho đối tượng tại trung tâm mình và cái gì mình đang làm mà không hiệu quả thì nên loại bỏ.

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn thường niên hoặc cử nhân viên CTXH đi tham gia các lớp đào tạo, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng cho nhân viên CTXH Tại trung tâm. Trong hoạt động đào tạo, tập huấn cần chú trọng các nội dung về kỹ năng thực hành CTXH. Bởi vì không va vấp thực hành thì tay nghề của nhân viên CTXH sẽ không lên cao được.

Lên kế hoạch phát triển trung tâm và chăm sóc đối tượng (ngắn hạn, mục tiêu trung hạn và mục tiêu dài hạn) trình Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

Đẩy mạnh công tác truyền thông huy động nguồn lực từ trong nhân dân, cộng đồng xã hội vào việc hỗ trợ chăm sóc NCT, đồng thời giúp cho người dân ý thức được rằng việc chăm sóc NCT là truyền thống tốt đẹp và đạo lý từ ngàn đời xưa của nước ta.

3.1.1.3. Nâng cao năng lực của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi.

Nhân viên công tác xã hội tại trung tâm bảo trợ III là những người luôn bên cạnh lắng nghe tâm tư của NCT và hỗ trợ họ. Mặc dù họ đã thực hiện tốt một số vai trò như tư vấn chăm sóc sức khỏe NCT, thường xuyên có mặt thăm hỏi để nắm bắt tâm tư NCT và động viên họ, kết nối các nguồn lực nhằm hỗ trợ NCT.

Tuy nhiên nhân viên CTXH cũng cần nâng cao kiến thức của bản thân mình, có sự hiểu biết cặn kẽ về các Đường lối quan điểm của Đảng và Nhà nước, các chính sách với người cao tuổi để truyền thông đến NCT tại trung

tâm giúp họ nắm được thông tin liên quan đến chính sách dành cho mình các quyền lợi mà họ được hưởng.

Để phục vụ tốt trong công việc chăm sóc NCT, nhân viên CTXH cũng cần rèn luyện cho mình một trau dồi cho mình đạo đức nghề, sự nhiệt huyết tận tâm với nghề, các kỹ năng CTXH nhạy bén để phục vụ cho công việc. Một số kỹ năng như: Kỹ năng lắng nghe, kỹ năng quan sát, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tham vấn, và kỹ năng ghi chép. Nghề của nhân viên CTXH làm việc với con người, đặc biệt hơn lại là những người yếu thế trong xã hội. Và khi làm việc với đối tượng nếu nhân viên CTXH không có các kỹ năng đó thì đầu tiên nhân viên CTXH vô cùng khó khăn trong quá trình làm việc, tiếp theo là kết quả mang lại sẽ không đạt hiệu quả.

Thường xuyên tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ công tác xã hội nói chung và trong chăm sóc NCT nói riêng. Luôn cập nhật và ứng dụng các thông tin, kỹ thuật mới để tập huấn, can thiệp, hỗ trợ cho NCT tốt hơn.

Thường xuyên tổ chức các cuộc họp, hội nghị tổng kết để trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin nhằm hỗ trợ nhau trong công việc. Cuối cùng đánh giá kết quả việc thực hiện các vai trò của nhân viên CTXH để có những điều chỉnh hợp lý nhằm mang lại hiệu quả trong công tác chăm sóc NCT.

3.1.1.4. Kết nối các nguồn lực trong cộng đồng để chăm sóc người cao tuổi

Người cao tuổi tại trung tâm có sức khỏe giảm sút và đa số mắc một số bệnh mạn tính của NCT, cho nên nhu cầu chăm sóc sức khỏe rất cao. Cho nên trung tâm cần luôn tìm kiếm nguồn lực từ cộng đồng, thiết lập mối quan hệ và giữ mối liên hệ mật thiết với các nguồn lực đó.

Công tác xã hội trong chăm sóc NCT không thể phủ nhận các bệnh viện, nhà hảo tâm, các doanh nghiệp các đơn vị thiện nguyện đóng góp không nhỏ

trong hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT. Cung cấp các nhu yếu phẩm, thực phẩm, dịch vụ khám chữa bệnh, thuốc, hoạt động giải trí cho NCT ...Ngoài ra, trung tâm cũng cần đẩy mạnh truyền thông về đời sống NCT đang sinh sống tại đây, những nhu cầu của họ và các nguồn lực hiện tại trung tâm. Cần phải tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các đơn vị trong hoạt động trợ giúp NCT và đăng lên các trang thương mại điện tử và mạng xã hội của trung tâm.

Cần phối hợp chặt chẽ với ủy ban nhân dân phường mà trung tâm đang đóng đô để tổ chức các buổi lễ mít tinh kỷ niệm ngày lễ dành cho NCT, công tác chúc thọ hoặc đồng tổ chức hoạt động vui chơi giải trí cho NCT.

3.1.2. Giải pháp cụ thể

3.1.2.1 Giải pháp với hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí về giải pháp với hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí thì có một số giải pháp như sau:

Ban lãnh đạo và đội ngũ nhân viên nói chung và nhân viên CTXH nói riêng cần thường xuyên theo dõi, tìm hiểu nắm bắt tâm tư nhu cầu vui chơi giải trí của người cao tuổi

Nhân viên CTXH cần có sự ham học hỏi, chịu khó tìm tòi, học tập những đơn vị trong và ngoài nước và sáng tạo nhằm xây dựng được các hoạt động vui chơi giải trí cho người cao tuổi một cách hiệu quả và giúp NCT được rèn luyện cả sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần.

Nhân viên nói chung và nhân viên CTXH nói riêng cần có sự nâng động trong công tác để đưa các hoạt động vui chơi giải trí đến với NCT một cách hiệu quả

3.1.2.2. Giải pháp về hoạt động truyền thông cung cấp thông tin

Đầu tiên, để có thể truyền thông cung cấp thông tin tốt đến NCT thì nhân viên CTXH phải là người có kiến thức, do vậy việc chủ động học hỏi nâng cao kiến thức, cập nhật các thông tư, nghị định, chính sách liên quan đến NCT và các đối tượng sinh sống tại cơ sở bảo trợ xã hội là điều cần thiết để cung cấp thông tin hiệu quả đến NCT

Tiếp theo, nhân viên CTXH cần rèn luyện cho bản thân mình cách truyền thông, diễn đạt một cách mạch lạc, dễ hiểu và ngắn gọn, tránh dài dòng, áp úng khiến đối tượng khó để tiếp thu thông tin. Để làm được điều đó, mỗi bản thân nhân viên CTXH cần thường xuyên tự rèn luyện hoặc rèn luyện theo nhóm để nâng cao kỹ năng truyền đạt của bản thân.

3.2. Khuyến nghị

3.2.1. Với Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội

Xác định mục tiêu (mục tiêu ngắn hạn, mục tiêu trung hạn, mục tiêu dài hạn) thiết lập định hướng phát triển trong chăm sóc người cao tuổi tại các trung tâm bảo trợ xã hội.

Tăng cường nâng cao nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn CTXH cho cán bộ lãnh đạo, nhân viên CTXH và cán bộ nhân viên Trung tâm để có thể đáp ứng được các yêu cầu của công việc trong bối cảnh hiện nay.

Nâng cao chất lượng đời sống vật chất, thực hiện đầy đủ chính sách trợ giúp đảm bảo mức sống tối thiểu cho NCT.

Chung tay cùng với nhà nước các bộ, ban, ngành liên quan tuyên truyền phổ biến luật NCT, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chăm sóc NCT.

Đẩy mạnh các công tác truyền thông về vai trò của NCT, truyền thống

“kính lão đắc thọ” và đề cao vai trò chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

3.2.2. Với Trung tâm Bảo trợ xã hội III

Từ những kết quả mà Trung tâm Bảo trợ Xã hội III đã và đang làm được thì tác giả có một số kiến nghị với Trung tâm Bảo trợ Xã hội III như sau: Cần triển khai và tổ chức thực hiện đúng và đầy đủ chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước về trợ giúp xã hội đối với NCT đồng thời cần truyền thông một cách đầy đủ đến họ các chính sách đó.

Quản lý tốt các đối tượng NCT đang sinh sống tại Trung tâm và lên các chương trình, kế hoạch chăm sóc tốt hơn cho NCT đang sinh sống tại Trung tâm.

Luôn sát sao theo dõi và truyền thông đến các cán bộ nhân viên làm việc tại trung tâm luôn đặt đối tượng làm trọng tâm và thực hiện đúng vai trò chức trách của mình.

Cần phối hợp với các ban ngành trong đơn vị và ngoài đơn vị để tổ chức các hoạt động có ý nghĩa dành cho NCT, và thu hút được sự tham gia của họ.

Triển khai kịp thời các văn bản chính sách liên quan đến quyền lợi được hưởng của NCT, giúp họ hiểu thêm về quyền lợi của mình, các chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước dành cho họ.

3.2.3. Với người cao tuổi

Việc NCT tham gia vào các hoạt động là rất quan trọng vì NCT là những người chịu sự tác động của các hoạt động đó, cho nên để hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc NCT đạt hiệu quả thì NCT cần:

Tích cực tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe thể chất, các hoạt động vui chơi giải trí và các hoạt động bên lề của trung tâm để đạt được sức khỏe tốt

Tích cực tìm hiểu các thông tin liên quan đến chính sách an sinh xã hội cho NCT

Luôn có thái độ lạc quan, suy nghĩ tích cực trong cuộc sống, sống hòa nhã, giao lưu chia sẻ với mọi người và có mối quan hệ tốt đẹp với cán bộ trung tâm và những người cao tuổi khác Tích cực xây dựng các nhóm, cộng đồng, câu lạc bộ tại trung tâm

Tiểu kết chương 3

Từ thực trạng của hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc NCT tại trung tâm bảo trợ xã hội III, tác giả đã đưa ra một số giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả vai trò công tác xã hội trong chăm sóc NCT không những tại trung tâm bảo trợ xã hội III mà còn mang tính nhân rộng ra NCT trên cả nước.

Chương 3, tác giả đã đề xuất các nhóm giải pháp để nâng cao hiệu quả của hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT bao gồm: Giải pháp về pháp luật, cơ chế chính sách dành cho NCT; Giải pháp nâng cao năng lực nhân viên CTXH trong chăm sóc NCT; Một số giải pháp dành cho trung tâm bảo trợ xã hội III; Và giải pháp liên quan đến tăng cường sự phối hợp của trung tâm với các nguồn lực trong cộng đồng. Thêm vào đó là đưa ra một số đề xuất với nhà nước, với sở lao động thương binh và xã hội và với người cao tuổi, nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT tại đơn vị.

KẾT LUẬN

“Kính lão đắc thọ” là một câu tục ngữ rất quen thuộc của người Việt Nam từ bao đời nay, khi chúng ta còn nhỏ đã được dạy phải lễ phép, hiếu thảo với người lớn tuổi, chăm sóc người cao tuổi đã trở thành truyền thống tốt đẹp của đất nước chúng ta. Người cao tuổi là đối tượng gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống, nhưng với người cao tuổi neo đơn thì khó khăn của họ lại nhân lên gấp bội: khó khăn về thiếu lương thực, khó khăn vì không có người chăm sóc, khó khăn khi tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh, khó khăn về tâm lý...

Trung tâm bảo trợ xã hội III là một đơn vị trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội với chức năng và nhiệm vụ được giao; trực tiếp tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội bao gồm: trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa và NCT neo đơn không nơi nương tựa ... Nhằm giúp họ trước hết là đảm bảo cho NCT có một cuộc sống ổn định, sau là được hoà nhập cộng đồng và phát huy điểm mạnh của bản thân.

Luận văn với đề tài “Hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi: Nghiên cứu trường hợp tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III, thành phố Hà Nội” đã tập trung nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn của của các hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT. Những nội dung cụ thể luận văn đã đạt được:

Thứ nhất, hệ thống hóa và phân tích các vấn đề lý luận về NCT, về chăm sóc NCT, về các hoạt động chăm sóc NCT, các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động chăm sóc NCT. Đây là nền tảng vững chắc để tìm hiểu thực trạng hoạt động CTXH trong công tác chăm sóc NCT tại trung tâm bảo trợ xã hội III.

Thứ hai, tác giả đã nghiên cứu, đánh giá về thực trạng các hoạt động

CTXH trong chăm sóc NCT. Trong đó có 4 hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT: Tư vấn chăm sóc sức khỏe, tổ chức các câu lạc bộ và hoạt động vui chơi giải trí, truyền thông chính sách cho NCT và hoạt động huy động nguồn lực.

Nhân viên CTXH thông qua các hoạt động tư vấn về chế độ sinh hoạt điều độ và tư vấn đề chăm sóc sức khỏe cho NCT mà giúp cho NCT nhận thức được vấn đề tự chăm sóc sức khỏe bản thân, ăn uống điều độ và tham gia tập thể dục và các câu lạc bộ của trung tâm nhằm nâng cao sức khỏe của NCT một cách toàn diện và được người cao tuổi ghi nhận. Hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí chưa đa dạng chưa thu hút được đông đảo số lượng NCT tham gia. Hoạt động tư truyền thông chính sách an sinh xã hội cho NCT còn ít và chưa được NCT đánh giá cao. Hoạt động huy động nguồn lực đã mang lại những hiệu quả tích cực trong chăm sóc NCT và được NCT ghi nhận.

Qua khảo sát tác giả đã đánh giá và phân tích các yếu tố tác động đến hoạt động chăm sóc NCT bao gồm các yếu tố: yếu tố thuộc về luật pháp và chính sách dành cho NCT; yếu tố thuộc về nhân viên CTXH; yếu tố thuộc về trung tâm bảo trợ xã hội III, thành phố Hà Nội; yếu tố thuộc về đặc điểm người cao tuổi tại trung tâm và cuối cùng là yếu tố thuộc về xã hội. Trong đó thì yếu tố vĩ mô yếu tố về luật pháp có tác động mạnh mẽ nhất đến hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc NCT, bởi vì theo kết quả nghiên cứu mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội cho đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III còn tương đối thấp và chưa đáp ứng được các nhu cầu của người cao tuổi. Yếu tố tác động tiếp theo tác động không nhỏ đến hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc NCT đó là thuộc về bản thân người cao tuổi kết quả được đánh giá từ chính bản thân NCT bao gồm tuổi tác, sức khỏe, tâm lý... Các yếu

tổ tác động tiếp theo lần lượt là yếu tố thuộc về nhân viên công tác xã hội và về phía Trung tâm bảo trợ xã hội III.

Từ thực trạng hoạt động CTXH chăm sóc NCT mà tác giả nghiên cứu đã đánh giá được điểm tích cực và hạn chế trong quá trình thực hiện các hoạt động trong chăm sóc NCT của Trung tâm Bảo trợ xã hội III. Trong đó điểm tích cực của Trung tâm là chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dinh dưỡng cho NCT khá tốt và được họ đánh giá cao, kết nối các nguồn lực trong chăm sóc sức khỏe NCT cũng được đánh giá tốt. Tuy nhiên thì hoạt động tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí và hoạt động cung cấp thông tin cho NCT lại chưa mang lại hiệu quả tích cực cho họ. Từ đó, tác giả đưa ra các giải pháp để phát triển và khuyến nghị nhằm nâng cao hơn nữa việc thực hiện các hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT tại trung tâm nói riêng và việc thực hiện chính sách an sinh xã hội nói dành cho NCT trên cả nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

1. Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (2012) *Già hóa trong Thế kỷ 21: Thành tựu và Thách thức*, Hà Nội
2. Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (2019), *Hướng tới chính sách quốc gia toàn diện thích ứng với già hóa dân số ở Việt Nam*, Hà Nội
3. Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (2011), *Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam*, Hà Nội
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021
5. Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (2016), “*Mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam năm 2014 – Xu hướng, các yếu tố và sự khác biệt*” Hà Nội.
6. Ths. Đỗ Thị Kim Oanh, năm 2015 “*Vấn đề già hóa dân số và chính sách BHXH, BHYT ở Việt Nam*”
7. Viện Nghiên cứu Kinh Tế ASEAN và Đông Á (ERIA) và Viện Dân số, Sức khỏe và Phát triển (PHAD), năm 2020 “*Người Cao Tuổi và Sức Khỏe tại Việt Nam*”
8. Vũ Đình Minh, năm 2012 “*Tìm hiểu các bệnh thường gặp ở người cao tuổi, đề xuất các giải pháp chăm sóc, hỗ trợ*”
9. Đặng Phương Liên, năm 2018 “*Dịch vụ Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi thuộc hộ nghèo tại thị trấn huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang*”

10. Nguyễn Văn Quang và Lại Thị Minh Trà, năm 2020, “*Hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại trung tâm y tế thị xã An Nhơn tỉnh*”

Bình Định”

11. Trương Thị Điềm, năm 2014 “*Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi ở nông thôn Việt Nam hiện nay và hoạt động của công tác xã hội (nghiên cứu tại xã Quỳnh Bá- Quỳnh Lưu- Nghệ An*”

12. Đàm Hữu Đức năm 2010 “*Chính sách phúc lợi xã hội và phát triển dịch vụ xã hội: Chăm sóc người cao tuổi trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập*”

13. Nguyễn Quỳnh Anh, năm 2011 “*H trợ xã hội đối với người cao tuổi tại địa bàn Thành phố Quy Nhơn khảo sát tại phường Nguyễn Văn C – Thành phố Quy Nhơn*”

14. TS. Phạm Đình Thành, năm 2013-2014 “*Thực trạng đời sống người nghỉ hưu, những giải pháp về cung cấp các dịch vụ xã hội nhằm cải thiện đời sống vật chất tinh thần người nghỉ hưu*”

15. Liên đoàn Nhân viênCTXH quốc tế (IFSW) và Hiệp hội các trườngCTXH quốc tế (IASSW) (tại Hội liên hiệp quốc tế của Liên đoàn Nhân viênCTXH quốc tế (IFSW) và Hiệp hội các trườngCTXH quốc tế (IASSW) tổ chức tại Montreal, Canada (7/2000)

16. Bùi Thị Xuân Mai (2010), Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội, Tr.

19-145, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội.

17. Nguyễn Xuân Thức (Chủ biên) năm 2007, *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Nhà Xuất bản Đại học Sư Phạm, 2007
18. Học viện quân y, năm 2007, “*Tài liệu hoạt động và nhân cách*”, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân
19. Chính phủ, năm 2017, Nghị định về thành lập và hoạt động của cơ sở Bảo trợ xã hội, Hà Nội
20. Tổ chức Y tế Thế Giới (WHO-World Health Organization).
21. PGS. TS Nguyễn Thị Kim Hoa (2012), *Giáo trình công tác xã hội với người cao tuổi*, Hà Nội
22. TS Bùi Thị Xuân Mai (2012), *Giáo trình nhập môn công tác xã hội*, Hà Nội
23. Luật Người cao tuổi
24. Bộ tài chính, 18/02/2011, *Thông tư Quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi*, Hà Nội

PHIẾU THĂM DŨ Ý KIẾN

(Dành cho người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III, thành phố Hà Nội)
 Với mục đích tìm hiểu thực tế Trung tâm để thực hiện đề tài nghiên cứu:
“Hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi: Nghiên cứu trường hợp tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội III, Hà Nội”. Tôi đã thực hiện bảng hỏi này để tìm hiểu một số thông tin về các hoạt động công tác xã hội đối với người cao tuổi tại nơi đây. Tôi rất mong nhận được sự tham gia, đóng góp ý kiến của ông (bà)

Dưới đây là một số câu hỏi, mong ông (bà) vui lòng trả lời bằng cách đánh dấu (x) vào các đáp án lựa chọn (có thể chọn nhiều đáp án) hoặc đưa ra ý kiến trả lời “...”

Câu 1. Ông (bà) vui lòng cho biết tên?

.....

Câu 2. Ông (bà) thuộc dân tộc nào?

.....

Câu 3. Ông (bà) vui lòng cho biết giới tính của mình?

Nam

Nữ

Câu 4. Ông (bà) vui lòng cho biết độ tuổi của mình bao nhiêu?

60 – 69 tuổi

70 – 79 tuổi

Trên 80 tuổi

Câu 5. Ông (bà) vui lòng cho biết trình độ học vấn của mình?

Không đi học

Học tiểu học

Học Trung học cơ sở

Học Trung học phổ thông

Học Trung cấp, Cao đẳng, Đại học

Câu 6. Nguồn thu nhập chính của ông (bà) từ đâu?

- Lương hưu
- Trợ cấp xã hội
- Con cháu hỗ trợ
- Không có thu nhập

Câu 7. Nghề nghiệp trước khi vào trung tâm của ông (bà) là gì?

- Nông dân
- Công nhân
- Nghề khác
- Thất nghiệp

Câu 8. Tình trạng sức khỏe của ông (bà) lúc còn ở nhà như thế nào?

- Khá
- Bình thường
- Thường xuyên ốm đau

Câu 9. Hoàn cảnh gia đình của ông (bà) thế nào?

- Còn người thân
- Không còn người thân

Câu 10. Hiện tại ông (bà) có bị bệnh tật mãn tính gì gây ảnh hưởng đến sinh hoạt, hoạt, hoạt động hàng ngày không?

-
- Bệnh xương khớp
- Huyết áp
- Tiền đình
- Suy giảm trí nhớ
- Hô hấp

Câu 11. Ông (bà) có được bác sĩ, y tá thăm khám sức khỏe thường xuyên không?

Có

- Không

Câu 12. Ông (bà) có những nhu cầu gì không? Và đó là nhu cầu gì? (Nếu không có nhu cầu vui lòng bỏ qua câu hỏi)

Nhu cầu được chăm sóc sức khỏe, khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm

Nhu cầu được vui chơi giải trí: Tham gia các câu lạc bộ, hoạt động vui chơi

Nhu cầu được cung cấp thông tin về chính sách của Nhà nước trong chăm sóc NCT

Nhu cầu được thăm hỏi động viên, quan tâm

Nhu cầu khác nếu có.....

Câu 13. Nhân viên CTXH làm gì để chăm sóc sức khỏe cho ông (bà)?

Tìm hiểu nhu cầu ăn uống của NCT

Tư vấn chế độ ăn uống nghỉ ngơi hợp lý cho NCT

Động viên NCT trong quá trình điều trị và tuân theo chỉ định của bác

sĩ

Câu 14. Ông (bà) có hài lòng về các hoạt động tư vấn và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe của nhân viên CTXH không?

Rất hài lòng

Hài lòng

Chưa hài lòng

Câu 15. Ở Trung tâm có hay tổ chức các hoạt động ngoại khóa nào cho các ông (bà) tham gia không?

A: Đi Chùa, Lễ hội

Thường xuyên Không thường xuyên Không tổ chức

B: Đi tham quan, du lịch

Thường xuyên

Không thường xuyên Không tổ

chức

Câu 16. Trung tâm có hay tổ chức các hoạt động mít tinh, giao lưu, lễ kỷ niệm, hoạt động vui chơi cho ông (bà) tham gia không?

Thường xuyên Không thường xuyên Không tổ chức

Câu 17. Ông (bà) vui lòng cho biết mức độ tham gia CLB, và hoạt động thể chất của mình như thế nào?

STT	Loại câu lạc bộ, hoạt động	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không tham gia
1	Tập thể dục buổi sáng			
2	Câu lạc bộ dưỡng sinh			
3	Câu lạc bộ ngâm thơ			
4	Câu lạc bộ văn nghệ			
5	Hoạt động đánh cờ			

Câu 18. Ông (bà) có tham gia các hoạt động giải trí như xem ti vi ở Trung tâm không?

Có

Không

Câu 19. Ông (bà) có được cung cấp thông tin về chính sách của nhà nước cho người cao tuổi không?

Có

Không

Câu 20. Nội dung các thông tin được cung cấp cho ông (bà) là gì, và ông bà đánh giá mức độ hiệu quả của công tác này thế nào?

STT	Nội dung thông tin truyền thông	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
1	Truyền thông về các chương trình đến từ đơn vị, nhà hảo tâm đến thăm trung tâm			
2	Đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về chăm sóc NCT			
3	Ý nghĩa, vai trò của chính sách chăm sóc NCT			

Câu 21. Ông (bà) đánh giá mức độ hiệu quả của các hình thức cung cấp thông tin, tuyên truyền của Trung tâm hình thức này thế nào?

A: Tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm

Rất hiệu quả Hiệu quả Chưa hiệu quả

B: Nhân viên CTXH truyền thông trực tiếp tới NCT

Rất hiệu quả Hiệu quả Chưa hiệu quả

Câu 22. Tần suất của các hoạt động kết nối nguồn lực trong chăm sóc sức khỏe NCT như thế nào?

STT	Hoạt động	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên

1	Tạo điều kiện, tổ chức cho các ban ngành đoàn thể đơn vị thăm hỏi động viên, tặng quà NCT			
2	Phối hợp tổ chức các buổi khám sàng lọc tại trung tâm			
3	Tổ chức các buổi mít tinh, giao lưu, lễ kỷ niệm, hoạt động vui chơi...			

Câu 23. Ông (bà) cho biết tại Trung tâm có tổ chức các hoạt động mừng thọ không theo đúng pháp luật không?

Có

Không

Câu 24. Theo ông (bà) những yếu tố thuộc về Trung tâm bảo trợ xã hội

III nào sau đây có ảnh hưởng đến việc chăm sóc NCT?

STT	Yếu tố thuộc về trung tâm bảo trợ xã hội III	Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Cơ sở vật chất			
2	Ban lãnh đạo			
3	Cán bộ nhân viên			
4	Áp dụng chính sách vào chăm sóc NCT			

Câu 25. Theo ông (bà) những yếu tố thuộc về người cao tuổi nào sau đây có ảnh hưởng đến việc chăm sóc người cao tuổi?

STT	Yếu tố thuộc về trung tâm bảo trợ xã hội III	Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Sức khỏe			
2	Tuổi tác			
3	Tâm lý			
4	Khác			

Câu 26. Ông bà có đề xuất gì đối với Trung tâm trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc người cao tuổi?

.....

Xin cảm ơn sự hợp tác của ông (bà)!

PHỤ LỤC 2: PHÒNG VẤN SÂU

(*Dành cho người cao tuổi*)

1. Ông (bà) đã ở Trung tâm được bao lâu ?
2. Lịch trình hàng ngày của ông (bà) thế nào? Thực đơn ăn uống hàng ngày của ông (bà) ăn như thế nào?
3. Ông (bà) cho biết ở Trung tâm có tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí/ câu lạc bộ dành cho người cao tuổi không? Và các hoạt động vui chơi giải trí đó là gì? Ông (bà) có thường xuyên tham gia các hoạt động đó không?
4. Ông (bà) thấy Trung tâm chăm sóc sức khỏe và chăm sóc dinh dưỡng hàng ngày cho người cao tuổi như thế nào?
5. Ông (bà) thấy nhân viên công tác xã hội làm gì để chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại trung tâm?
6. Nhân viên công tác xã hội truyền thông những gì cho ông (bà) trong công tác chăm sóc người cao tuổi?
7. Ông (bà) có nhận được sự hỗ trợ nào của nhân viên công tác xã hội tại Trung tâm không?
8. Ông (bà) cảm thấy cơ sở vật chất tại trung tâm thế nào?
9. Trung tâm có thường xuyên kết nối các nguồn lực như bệnh viện, doanh nghiệp, tổ chức thiện nguyện, ủy ban phường Tây Mỗ... không? Những nguồn lực đó giúp ích gì cho ông (bà) không? Và giúp ích như thế nào?

10. Theo ông (bà) cần có những giải pháp nào để nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi tại trung tâm?

Xin cảm ơn sự hợp tác của ông (bà)!

PHỤ LỤC 3: PHÒNG VẤN SÂU

(Dành cho nhân viên công tác xã hội và nhân viên tại trung tâm)

1. Anh (chị) cho biết các hoạt động chăm sóc sức khỏe tại trung tâm gồm những hoạt động nào?
2. Ngoài thực hiện các chính sách chăm sóc NCT của Nhà nước, trung tâm có hoạt động gì khác trong chăm sóc NCT hay không? Đó là những hoạt động nào?
3. Anh (chị) cho biết các hoạt động chăm sóc người cao tuổi mà trung tâm thực hiện đã đem lại kết quả như thế nào?
4. Anh (chị) cho biết sự quan tâm của ban lãnh đạo như thế nào trong công tác chăm sóc NCT
5. Trong việc thực hiện các hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT anh (chị) gặp phải khó khăn, trCÁC hoạt động đó có tồn tại, hạn chế gì không?
6. Anh (chị) có đề xuất giải pháp gì nhằm nâng cao hoạt động CTXH trong chăm sóc NCT tại Trung tâm?
7. Hằng năm anh (chị) có tham gia các lớp huấn luyện về việc thực hiện các chế độ chính sách cho đối tượng người cao tuổi hay các buổi tập huấn công tác xã hội không? Và nó mang lại kết quả gì cho anh (chị)?

Xin cảm ơn sự hợp tác của anh (chị)!